

# *Diamond Beauty College*

## *School Catalog*

Ngày 1 Tháng 1 – Ngày 31 Tháng 12 năm 2018

***Địa Chỉ Trường:***

10301 Garvey Avenue, Unit 200, 204, 300, 302  
South El Monte, CA 91733

***Phone:*** (626) 350-1195

***Fax:*** (626) 350-4307

***Website:*** [www.diamondbeauty.edu](http://www.diamondbeauty.edu)

## MỤC LỤC

<b>Chứng nhận hành nghề</b> .....	<b>4</b>
Sự công nhận .....	5
<b>Về trường Diamond Beauty College</b> .....	<b>6</b>
Chào mừng .....	6
Chủ sở hữu.....	6
Nhiệm vụ và mục tiêu.....	6
Mục tiêu giáo dục .....	6
Tuyên bố không phân biệt chủng tộc.....	6
Cơ sở vật chất .....	6
Lịch học/ngỉ lễ.....	6
Cần nhắc về y tế.....	7
Phá sản.....	7
Các khóa đào tạo.....	7-8
<b>Ban quản lý</b> .....	<b>9</b>
<b>Chính sách nhập học</b> .....	<b>10</b>
Điều kiện nhập học .....	10
Chứng nhận GED .....	10
Chuyển nhượng tín dụng có được.....	10
Thông báo liên quan đến chuyển nhượng tín dụng có được .....	11
Tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai.....	11
Lớp định hướng nghề nghiệp.....	11
Tuyển sinh sinh viên năm nhất.....	11
Sách, dụng cụ & đồ nghề.....	11
Chính sách đăng ký nhập học lại .....	22
<b>Chính sách học phí</b> .....	<b>12</b>
Học phí .....	12
Thu học phí.....	12
Phụ thu.....	13
Quyền được giữ lại Bản Điểm và học bạ do không hoàn học phí .....	13
Học bổng .....	13
<b>Rút tên và chính sách hoàn phí</b> .....	<b>14</b>
Quyền được hủy lớp .....	14
Chính sách hoàn phí .....	14
Hoàn phí từ quỹ tài trợ Mục IV .....	14
Công bố giải ngân khi rút tên .....	15
Chính sách hoàn học phí của trường.....	15
<b>Chính sách đáp ứng yêu cầu học tập của trường</b> .....	<b>16</b>
Các giai đoạn đánh giá.....	16
Thang điểm.....	16
Lịch trình học tập.....	16
Qui định quản chế và tại xác lập SAP .....	17
Thủ tục phúc thẩm .....	17
Khôi phục điều kiện viện trợ tài chính.....	17
Xin nghỉ phép .....	17
Chưa hoàn tất khóa học .....	18
<b>Quy định và điều lệ của trường</b> .....	<b>19</b>
Văn bằng.....	19
Quy định tham dự lớp, trễ và học bù .....	19
Quy định về việc bấm giờ của học viên.....	19
Cách tính giờ học.....	19
Cách cư xử của học viên.....	20
Các quy định và điều lệ khác.....	20
Phương thức xử lý kỷ luật và buộc thôi học .....	21

<b>Những phục vụ cho học viên</b> .....	<b>22</b>
Tìm kiếm việc làm.....	22
Hồ sơ học viên.....	22
Nơi ở.....	22
Tư vấn nghề nghiệp và Góp ý cá nhân .....	22
Đăng ký bầu cử.....	23
Thủ tục khiếu nại .....	23
<b>Thông tin tiêu dùng</b> .....	<b>24</b>
Thông báo về quyền lợi của học viên .....	24
Thông báo về quyền lợi theo FERPA.....	25
Quy định về sự dụng chất gây nghiện và rượu .....	26
Thông tin về an ninh khuôn viên trường.....	27
Quỹ hoàn học phí.....	30
<b>Trợ cấp từ liên bang</b> .....	<b>31</b>
Cơ chế hỗ trợ tài chính .....	31
Pell Grant liên bang .....	32
Giấy tờ cần thiết .....	33
Những định nghĩa liên quan đến Hỗ trợ tài chính.....	34
Hỗ trợ tài chính – Thông tin tiêu dùng .....	35
<b>Các ngành nghề đào tạo của trường</b> .....	<b>36</b>
Chương trình giảng dạy cho khóa Thẩm Mỹ Viên .....	36
Chương trình giảng dạy cho khóa Chuyên viên Mỹ Dung .....	39
Chương trình giảng dạy cho khóa Chuyên viên Móng .....	41
Chương trình giảng dạy cho khóa đào tạo Giáo Viên Thẩm Mỹ.....	43
Chương trình giảng dạy cho khóa Chuyên viên xoa bóp trị liệu .....	45
Chương trình giảng dạy cho khóa chuyên viên móng nâng cao.....	47
Chương trình giảng dạy cho khóa hớt tóc nam.....	50
Chương trình giảng dạy từ thẩm mỹ qua hớt tóc nam.....	52
Chương trình giảng dạy từ hớt tóc nam qua thẩm mỹ.....	54

## Chứng nhận hành nghề

Trường **Diamond Beauty College**, là trường tư nhân đã được cấp giấy phép hoạt động từ Bureau for Private Postsecondary Education (BPPE). Sự được phép hoạt động có nghĩa là trường thẩm mỹ Diamond phù hợp với các tiêu chuẩn tối thiểu trong bộ luật của Chương trình giáo dục tư nhân California năm 2009 (theo như chỉnh sửa) và đơn vị 7.5 trong đề mục 5 của quy định California.

Các ngành nghề được cấp phép đào tạo:

Ngành học	Số giờ học	Tháng	Số Tuần	Giấy cấp
Thẩm mỹ viên*	1600	10-20	40-80	Bằng tốt nghiệp
Mỹ Dung học*	600	4-8	15-30	Bằng tốt nghiệp
Móng tay/Chân	400	3-5	10-20	Bằng tốt nghiệp
Đào tạo giảng viên*	600	4-8	15-30	Bằng tốt nghiệp
Xoa bóp trị liệu	600	4-8	15-30	Bằng tốt nghiệp
Hớt tóc nam	1500	10-18	40-72	Bằng tốt nghiệp
Móng tay/Chân nâng cao*	600	4-8	15-30	Bằng tốt nghiệp
Thẩm mỹ qua hớt tóc nam*	200	1.25-2.5	5-10	Bằng tốt nghiệp
Hớt tóc nam qua thẩm mỹ	300	2-4	8-15	Bằng tốt nghiệp

Ngành học	CIP	SOC	O*NET	Nghề nghiệp
Thẩm mỹ học*	12.0401	39-5012	39-5012	Thợ cắt tóc, tạo kiểu tóc và thẩm mỹ viên
Mỹ Dung học*	12.0409	39-5094	39-5094	Thợ chăm sóc và làm đẹp da
Chuyên viên Móng	12.0410	39-5092	39-5092	Thợ móng tay và móng chân
Đào tạo Giáo viên Thẩm Mỹ*	12.0413	39-5010	25-1194	Giáo viên Thẩm Mỹ
Xoa bóp trị liệu	51.3501	31-9011	31-9011	Chuyên viên xoa bóp trị liệu
Hớt tóc nam*	12.0413	39-5011	31-5011	Chuyên viên hớt tóc nam
Móng tay/Chân nâng cao*	12.0410	39-5092	39-5092	Thợ móng tay và móng chân
Thẩm mỹ qua hớt tóc nam	12.0402	39-5011	39-5011	Hớt tóc Nam
Hớt tóc nam qua thẩm mỹ	12.0401	39-5012	39-5012	Thợ cắt tóc, tạo kiểu tóc và thẩm mỹ viên

\*Học viên ghi danh vào những ngành nghề về Thẩm Mỹ Viên, Mỹ Dung Học, Hớt tóc nam, Móng tay/Chân nâng cao và Đào tạo Giáo viên Thẩm Mỹ có thể nhận được tài trợ từ chương trình tài trợ chính phủ the USDE Title IV (Pell Grant). Diamond Beauty College **không** cung cấp những chương trình cho vay từ Liên bang, tư nhân hoặc các chương trình cho vay khác.

**Mã CIP:** Bộ Giáo dục quy định vào ngày 01 tháng 7 năm 2011, yêu cầu tổ chức xác định các chương trình học bằng Chương trình phân loại giảng dạy (CIP) Mã, với sự liên kết với Bộ Lao động / Việc làm và mạng lưới đào tạo nghề nghiệp Thông tin Quản lý của Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin về Mã CIP, xin vui lòng truy cập vào trang web tại [www.nces.ed.gov/ipeds/cipcode](http://www.nces.ed.gov/ipeds/cipcode).

**Mã SOC:** Hệ thống SOC được sử dụng bởi các cơ quan liên bang thống kê để phân loại công nhân vào các mục nghề nghiệp. Để biết thêm thông tin về SOC mã, xin vui lòng truy cập vào trang web internet tại [www.Bls.gov/SOC/](http://www.Bls.gov/SOC/). Cũng có thể tham khảo tại trang <http://www.onecenter.org/overview.html> về danh hiệu lao động cho quá trình học tập.

**O NET:** chương trình NET O là nguồn chính của quốc gia thông tin nghề nghiệp. Trung tâm dự án là cơ sở dữ liệu O NET, bao gồm các thông tin về hàng trăm mô tả tiêu chuẩn hóa và nghề nghiệp cụ thể. Bằng cách sử dụng mã SOC, O Net cung cấp dễ dàng đọc các báo cáo sự nghiệp bao gồm công việc, nhiệm vụ và kỹ năng quan trọng nhất. Người tìm việc cũng có thể tìm thấy thông tin tiền lương tại địa phương và các cơ hội đào tạo. Để biết thêm thông tin về O Net xin vui lòng truy cập trang web tại <http://www.onetcenter.org/overview.html>

Học viên có bất cứ câu hỏi nào liên quan đến cuốn catalog này mà không được trả lời thỏa đáng những thắc mắc về trường, có thể liên hệ trực tiếp đến Bureau for Private Postsecondary Education at 2535 Capital Oaks Drive, Suite 400, Sacramento, CA 95833, [www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov) 888.370.7589(phone) or 916.253.1897(fax).

Là một sinh viên tiềm năng, bạn nên tham khảo cuốn catalog này trước khi ký bản thỏa thuận nhập học. Bạn cũng được khuyến khích để tham khảo bản thống kê hiệu suất của trường mà nhà trường cung cấp cho bạn trước khi ký

bản thỏa thuận nhập học.

Học viên hoặc bất cứ ai có thể nộp đơn khiếu nại về trường học này với Bureau for Private Postsecondary Education bằng cách gọi điện số **(888)370-7589** hoặc bằng cách điền vào đơn khiếu nại có thể in từ trang mạng của Bộ Giáo Dục tại ([www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov)).

Nếu học viên mượn tiền để trả cho chương trình giáo dục của mình, học viên sẽ phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay mượn cộng với tiền lợi tức, trừ đi khoản tiền hoàn lại, và nếu học sinh đã nhận được kinh phí hỗ trợ tài chính sinh viên liên bang, học sinh được hưởng một khoản hoàn lại không trả từ các quỹ hỗ trợ tài chính sinh viên liên bang.

**Trường Diamond Beauty College phải cung cấp một bản sao quyển Catalog cho học viên tiềm năng, một tờ rơi cho học viên và Bản thống kê hiệu suất của trường.**

**Khóa đào tạo được cấp phép bởi:**

Board of Barbering and Cosmetology (BBC)  
2420 Del Paso Road Suite 100, Sacramento, CA 95834  
(Phone) 800-952-5210, (Fax) 916-575-7281, Web site: [www.barbercosmo.ca.gov](http://www.barbercosmo.ca.gov)

Bureau for Private Postsecondary Education (BPPE)  
2535 Capital Oaks Drive, Suite 400, Sacramento, CA 85833  
(Phone) 916-431-6959, (Toll Free) 888-370-7589, (Fax) 916-263-1897  
Web site: [www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov)

**Được công nhận bởi:**

National Accrediting Commission of Career Arts & Sciences (NACCAS)  
3015 Colvin Street, Alexandria, VA 22314  
(Phone) 703-600-7600, (Fax) 703-379-2200, Web site: [www.naccas.org](http://www.naccas.org)

US Department of Education  
400 Maryland Ave, SW, Washington, D.C. 20202  
(Phone) 800-872-5327, Web site: [www.ed.gov](http://www.ed.gov)

**Tất cả những thông tin trong quyển Catalog của trường này là mới và chính xác và được chứng nhận là đúng sự thật.**

**Trường học phải nghiên cứu và cập nhật những thông tin trên quyển Catalog ít nhất một năm một lần.**

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC QUẢN CHẾ**

Học viên/Học viên tiềm năng thân mến:

Xin lưu ý rằng giấy phép hoạt động trong tiểu bang California của trường thẩm mỹ Diamond đang trong tình trạng quản chế bởi Bureau for Private Postsecondary Education từ kết quả của Sự quyết định và thứ tự trong số 997438. Để xem bản sao của sự tố cáo chống lại trường thẩm mỹ Diamond và qui định giải quyết trong số 997438, xin vui lòng bấm vào link dưới đây.

[www.bppe.ca.gov/enforcement/disciplinary\\_actions.shtml#d](http://www.bppe.ca.gov/enforcement/disciplinary_actions.shtml#d)

**Trân trọng,**

**Trường thẩm mỹ Diamond**

---

**Tony Do**  
**Hiệu trưởng/Chủ Sở Hữu**

**Đã chỉnh sửa vào ngày 27 tháng 11 năm 2017**

## Về Diamond Beauty College

**Chào mừng đến với** trường thẩm mỹ Diamond. Chúng tôi rất hân hạnh được giới thiệu về trường thẩm mỹ Diamond nơi mà chúng tôi đào tạo các ngành nghề đáp ứng nhu cầu cần thiết trong ngành công nghiệp, sử dụng trang thiết bị hiện đại, và một đội ngũ nhân viên nhiệt tình và chuyên nghiệp. Trường thẩm mỹ Diamond luôn cố gắng giúp học viên để họ có thể tìm đến thành công và thực hiện ước mơ của họ trở thành một Thẩm Mỹ Viên chuyên nghiệp trong ngành công nghệ thẩm mỹ. Mỗi liên hệ giữa trường và học viên của chúng tôi bắt đầu từ mối quan tâm chặt chẽ của chúng tôi về việc giới thiệu và đi sâu vào các lớp học và rèn luyện để học viên có thể dễ dàng tìm được việc làm và không bỏ nghề khi ra đời, ngay cả sau khi tốt nghiệp.

Trường thẩm mỹ Diamond được điều hành bởi BICH NGOC BEAUTY COLLEGE, INC, thuộc quyền sở hữu của Tony Do.

### **Nhiệm vụ và phương châm**

Nhiệm vụ của chúng tôi là trang bị cho học viên trở thành một chuyên viên Thẩm Mỹ, Giáo Viên Thẩm Mỹ, chuyên viên mỹ Dung, Chuyên Viên Móng, Chuyên Viên Xoa Bóp Trị Liệu chuyên nghiệp, và thành công thi đậu kỳ thi của State Board.

### **Mục tiêu đào tạo**

Mục tiêu chính của trường Diamond Beauty College là đào tạo cho mỗi học viên của chúng tôi với chất lượng giảng dạy và đào tạo cao để chuẩn bị và thi đậu kỳ thi State board và trở thành một người thợ chuyên nghiệp trong ngành thẩm mỹ. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi không chỉ giảng dạy những kỹ thuật và nghệ thuật làm tóc; chúng tôi còn rèn luyện học viên về tư thế, sự hòa nhã, tự tin, phương thức kinh doanh, và vệ sinh cá nhân. Chúng tôi tiếp tục khảo sát tìm tòi tới những kiểu và kỹ thuật mới theo xu hướng hiện đại mà tiệm cần. Giáo viên chỉ dẫn cho từng “cá nhân” cũng như cho “lớp”. Sự kết hợp này giúp cho học viên nghiêm túc nhận thức được mục tiêu của họ.

### **Tuyên bố không phân biệt chủng tộc**

Diamond Beauty College cam kết cung cấp các chương trình đào tạo giáo dục cho học viên hội đủ điều kiện bất kể chủng tộc, tôn giáo, quốc gia, giới tính, khuyết tật, hoặc điều kiện y tế, trừ những trường hợp đặc biệt như là tạo nên giới hạn lao động hoặc giới hạn việc tham dự khóa học.

### **Cơ sở vật chất của trường**

Diamond Beauty College chiếm diện tích khoảng 6,500 feet vuông, được chia thành khu vực tiếp tân, văn phòng, trạm xá, các lớp học lý thuyết và thực hành, phòng khám, phòng sinh viên, thư viện, và phòng vệ sinh. Trường tọa lạc tại: 10301E. Garvey Ave #200, S. El Monte, CA 91733. Những trạm gương, bồn gội đầu, tiệt trùng, bàn và những trang thiết bị làm móng, người giả, máy sấy, máy sấy xách tay, và các thiết bị khác được trang bị thuận tiện cho học viên. Thiết bị giáo dục trong lớp học bao gồm các thiết bị TV và VCR, thiết bị trợ giác, trang thiết bị máy và băng hình phục vụ học viên. Một bộ đồ nghề bao gồm tất cả các dụng cụ cần thiết cho khóa học được mua bởi học viên. Chi phí của bộ đồ nghề này phải trả riêng ngoài phần học phí. Thiết bị cho người tàn tật có thể được thảo luận với nhà trường trước khi nhập học.

### **Lịch học**

Tất cả các lớp học đều bắt đầu vào MỖI THỨ HAI

### **Giờ làm việc**

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 8:30 sáng đến 9:00 tối  
Lớp toàn thời gian            8:30 sáng đến 5:00 chiều  
   12:30 trưa đến 9:00 tối.  
Lớp chiều:                        5:00 chiều đến 9:00 tối.

### **Ngày nghỉ lễ**

Diamond Beauty College nghỉ lễ vào những dịp sau đây:

- Tết Dương Lịch
- Tết Âm Lịch
- Lễ tưởng niệm
- Lễ Độc Lập
- Lễ Lao Động

- Kỳ nghỉ lễ Tạ Ôn: 11/23/2017 to 11/24/2017
- Kỳ nghỉ lễ Giáng Sinh: 12/25/2017 to 12/31/2017

### **Thông tin và những điều lệ chung trước khi nhập học**

Mỗi học viên tiềm năng nhận được một cuốn danh mục. Mặc dù quy định chung được xem xét trong quá trình định hướng giáo dục, cá nhân học viên chịu trách nhiệm về sự hiểu biết về tất cả các quy tắc của trường, và các quy định bao gồm cả hạnh kiểm học tập, tham dự lớp học, học bù, ngưng học, vắng vắng..được xuất bản trong cuốn danh mục này hoặc liên hệ với bang quản trị bằng văn bản. Học viên nên biết rằng tiêu chuẩn nhập học và/hoặc tốt nghiệp có thể khác nhau tùy thuộc vào từng chương trình học riêng. Một số bộ môn học đòi hỏi nghiêm ngặt hơn những bộ môn khác. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với bộ phận tương ứng. Mỗi học viên nhận được một giáo trình khi lớp học bắt đầu. Giáo trình bao gồm các phương pháp và thực hành được sử dụng trong từng ngành học trong trường để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập của học viên.

### **Phá sản**

Trường thẩm mỹ Diamond chưa bao giờ nộp đơn khai phá sản, hoạt động như nhà một con nợ bị sở hữu, hoặc có đề đơn chống lại yêu cầu khai phá sản theo luật liên bang.

### **Những cân nhắc về y tế**

Nhìn chung, là một người thợ chuyên nghiệp trong lĩnh vực thẩm mỹ chúng ta cần có một sức khỏe tốt vì chúng ta sẽ làm việc trực tiếp và giao tiếp với khách hàng. Ở mỗi lĩnh vực của văn hóa Thẩm Mỹ, ta phải chịu đựng, đi, đẩy, uốn và vương minh, và có khi trong một thời gian dài. Người đó phải nghĩ đến những hạn chế về sức khỏe khi chọn lựa ngành nghề mà có liên quan đến việc đào tạo kiến thức. Chúng tôi cũng ủng hộ và chấp nhận đối với những học viên có hạn chế về thể chất hoặc bị dị tật nếu những học viên ấy tin rằng học có thể đạt được những yêu cầu của ngành nghề đào tạo.

### **Các ngành học**

#### **Thẩm Mỹ Viên (1,600 giờ)**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo Thẩm Mỹ Viên này cần phải học một nghìn sáu trăm giờ (1,600) theo sự hướng dẫn được Tiểu Bang ủy nhiệm trong mục cắt tóc và tạo kiểu, làm móng tay, chân, trị liệu da mặt, gội đầu, sử dụng thuốc, đạo đức, quản lý tiệm, khử trùng và an toàn, phục vụ khách hàng, làm việc chuyên nghiệp và luật lao động và các điều lệ của ngành. **Mục tiêu đào tạo:** Ngành học Thẩm Mỹ Viên nhằm đào tạo học viên có thể cắt,tia, và tạo kiểu tóc, dưỡng da, và lông trên cơ thể; dùng mỹ phẩm để chỉnh sửa; làm móng tay và chân; xoa bóp phần đầu và cuối; và chuẩn bị cho kỳ thi lấy bằng hành nghề Chuyên viên Thẩm Mỹ hoặc phục vụ toàn bộ dịch vụ trong tiệm (CIP Code 12.0401, SOC Code 39-5012).

#### **Mỹ Dung Học (600 Clock Hours)**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo Mỹ Dung này cần phải học sáu trăm giờ (600) theo sự hướng dẫn được Tiểu Bang ủy nhiệm trong mục giải phẫu học, sinh lý học về da và sức khỏe; nguyên tắc về dinh dưỡng; sự khử nhiễm và chế ngự sự nhiễm trùng; sức khỏe và an toàn; xoa bóp mặt và cơ thể; trị liệu cơ thể bằng cách wrapping và spa; lấy lông tạm thời bằng phương pháp waxing và nhổ bằng nhíp; phân tích da và màu; tư vấn và chăm sóc khách hàng; áp dụng luật và điều lệ; kinh doanh; và thành thạo liên quan đến việc thay đổi cách hồi phục phác đồ. **Mục tiêu đào tạo:** Ngành chăm sóc da đào tạo và chuẩn bị cho học viên làm sạch, làm rụng lông, xoa bóp, và làm đẹp cơ thể và có thể làm việc như là Nhà Mỹ Dung hoặc chuyên viên chăm sóc da ((CIP code 12.0409, SOC Code 39-5094).

#### **Chuyên Viên Móng (400 Clock giờ)**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo Chuyên Viên Móng này cần phải học bốn trăm giờ (400) theo sự hướng dẫn được Tiểu Bang ủy nhiệm trong mục lý thuyết làm móng tay; giải phẫu học, sinh lý học về da; sự tăng trưởng của móng, sự bất thường và bệnh của nó; tiệt trùng và khử trùng; đồ nghề và bàn làm việc; da chết, khuyết điểm, và lấy da dư; đũa móng, tạo dáng, và sơn móng; thoa kem và xoa bóp; cấu trúc móng và vẽ móng; cách bảo quản sản phẩm và sử dụng; phục vụ khách hàng; luật và các điều lệ; và cách kinh doanh. **Mục tiêu đào tạo:** Ngành học đào tạo học viên có khả năng đũa tạo kiểu móng, cắt da chết và khuyết điểm, sơn và làm đẹp móng, và có thể làm việc như là Thợ Móng hoặc kỹ thuật viên/chuyên viên móng (CIP code 12.0410, SOC Code 39-5092).

#### **Khóa đào tạo Giảng Viên Thẩm Mỹ (600 giờ)**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo Giảng Viên Thẩm Mỹ này cần phải học sáu trăm giờ (600) theo sự hướng dẫn được Tiểu Bang ủy nhiệm trong mục nghệ thuật thẩm mỹ và nguyên tắc giảng dạy khoa học; học viên học phong cách; khai triển chương trình giảng dạy chuyên nghiệp; kế hoạch giảng dạy; phương thức và hỗ trợ việc giảng dạy; tư vấn cho học viên và trợ giúp trong nghề nghiệp; khai triển bài kiểm tra; và quản lý lớp học/khu vực làm việc.

**Mục tiêu đào tạo:** Khóa đào tạo Giảng Viên Thẩm Mỹ chuẩn bị cho Thẩm Mỹ Viên giảng dạy chuyên ngành

của họ trong các trường học được cấp phép và được công nhận là Trường Thẩm Mỹ, và để chuẩn bị để lấy giấy phép hành nghề như là một Giáo viên Thẩm Mỹ (CIP Code 12.0413, SOC Code 25-1194).

### **Xoa bóp trị liệu (600 giờ)**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo Xoa bóp trị liệu cần phải học sáu trăm giờ (600) theo sự hướng dẫn xoa bóp phương Tây (Thụy Điển), xoa bóp thể thao, xoa bóp kiểu myotherapy/điểm kích hoạt, thư giãn myofascial, xoa bóp sâu vào mô, trị liệu cranio-sacral, thể dục, cách vận dụng xoa bóp an toàn và khẩn cấp, tư vấn khách hàng, cách kinh doanh, áp dụng theo quy định, và phong cách và đạo đức chuyên nghiệp. **Mục tiêu đào tạo:** Khóa đào tạo xoa bóp trị liệu để chuẩn bị cho học viên tiến hành trị liệu làm thư giãn và giúp khách hàng khỏe khoắn hơn bằng những phương pháp và kỹ thuật về kích thích da, cơ bắp, và kết nối các mô như một chuyên viên xoa bóp trị liệu (CIP Code 51.3501, SOC Code 31-9011).

### **Chuyên Viên Móng nâng cao**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo Chuyên Viên Móng 600 giờ này cần phải học sáu trăm giờ (600) theo sự hướng dẫn được Tiểu Bang ủy nhiệm trong mục lý thuyết làm móng tay; giải phẫu học, sinh lý học về da; sự tăng trưởng của móng, sự bất thường và bệnh của nó; tiệt trùng và khử trùng; đồ nghề và bàn làm việc; da chết, khuyết điểm, và lấy da dư; dũa móng, tạo dáng, và sơn móng; thoa kem và xoa bóp; móng bột và vẽ móng; cách bảo quản sản phẩm và sử dụng; phục vụ khách hàng; luật và các điều lệ; và cách kinh doanh. Đây là một ngành nghề đặc biệt bao gồm tất cả khía cạnh của móng tay chân. Thành công hoàn tất khóa học này và thi đậu kỳ thi lấy bằng, người thợ móng sẽ có thể làm tất cả như tay nước, chân nước, móng bột, gắn móng tip, móng wrap và sửa móng. **Mục tiêu đào tạo:** Ngành học đào tạo học viên có khả năng dũa tạo kiểu móng tay và móng chân, cắt da chết và khuyết điểm, sơn và làm đẹp móng, và có thể làm việc như là Thợ Móng hoặc kỹ thuật viên/chuyên viên móng (CIP code 12.0410, SOC Code 39-5092).

### **Hớt Tóc Nam (1500 giờ)**

Học viên ghi danh cho khóa đào tạo hớt tóc nam này cần phải học một nghìn năm trăm giờ (1,500) theo sự hướng dẫn được Tiểu Bang ủy nhiệm trong mục cạo mặt, cạo và tia râu và ria mép; và tạo kiểu, gội đầu, cắt tóc; tạo kiểu tóc; trị liệu da mặt; sử dụng thuốc, kết cấu và sinh lý học của tóc và da đầu; gắn sợi tóc và tóc giả, vận hành thiết bị, sức khỏe và an toàn, phục vụ khách hàng, làm việc chuyên nghiệp. **Mục tiêu đào tạo:** Ngành học hớt tóc nam nhằm đào tạo học viên có thể cắt, tia, lông mặt/cổ và râu, cắt và tạo kiểu tóc, gắn sợi tóc, mát sa da mặt và da đầu, dùng mỹ phẩm để điều trị; và chuẩn bị cho kỳ thi lấy bằng hành nghề hớt tóc nam (CIP Code 12.0402, SOC Code 39-5011).

### **Khóa học từ thẩm mỹ viên qua hớt tóc nam (200 giờ)**

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký vào khóa học từ thẩm mỹ viên qua hớt tóc nam cần phải học ít nhất hai trăm giờ (200) theo sự hướng dẫn về lý thuyết và thực hành bao gồm những thực hành cắt tóc mà không nằm trong yêu cầu đào tạo hoặc thực hành trong thẩm mỹ viên. **Mục tiêu đào tạo:** khóa học từ thẩm mỹ viên qua hớt tóc nam nhằm đào tạo học viên chuẩn bị cho kỳ thi lấy bằng hành nghề hớt tóc nam (CIP Code 12.0402, SOC Code 39-5011).

### **Khóa học từ hớt tóc nam qua thẩm mỹ viên (300 giờ)**

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký vào khóa học từ hớt tóc nam qua thẩm mỹ viên cần phải học ít nhất ba trăm giờ (300) theo sự hướng dẫn về lý thuyết và thực hành bao gồm những thực hành cắt tóc mà không nằm trong yêu cầu đào tạo hoặc thực hành trong khóa học hớt tóc nam. **Mục tiêu đào tạo:** Khóa học này bao gồm những khía cạnh của thẩm mỹ viên, dưỡng da, móng tay chân. Học viên hoàn tất thành công khóa này và thi đậu kỳ thi của tiểu bang và lấy bằng sẽ được làm tất cả dịch vụ như một người thợ tạo kiểu tóc, thoa chất hóa học, dưỡng da, dịch vụ tay chân nước: (CIP # 12.0403, SOC Code 39-5012).



**Bản đồ Tổ Chức**  
**Hiệu Trưởng/Giám đốc Điều Hành**  
Tony Do

**Giám đốc Điều Hành lâm thời**  
Selenas Do

**Giám đốc điều hành Tuyển Sinh**  
Cindy Cho

**Giám đốc điều hành Quỹ Tài Trợ**  
Jason Lee

**Nhân viên ghi danh/ tuyển sinh/Tư vấn việc làm**  
Mimi Tu

**Trợ lý đăng ký Ghi Danh / Tuyển Sinh/Tư vấn việc làm**  
Linh Vong

**Trợ lý tuyển sinh/ trợ lý tư vấn việc làm**  
Andy Tu

<b>Giảng Viên</b>	<b>Khoa</b>	<b>Kinh nghiệm giảng dạy</b>
Tony Do	Thẩm Mỹ Viên Đào tạo giảng viên Giảng Viên ngành Móng	Bằng Thẩm Mỹ Viên từ BBC Bằng thẩm mỹ viên Có 11 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Tanya Nguyen	Chuyên Viên Móng	Bằng giáo viên từ BBC Bằng Thẩm Mỹ Viên Có 3 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Adelina Frank	Thẩm Mỹ Viên, Chuyên Viên Móng	Bằng thẩm mỹ viên Có 21 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Chieu(Kathy) Le	Thẩm Mỹ Viên	Bằng Thẩm Mỹ Viên từ BBC Có 24 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Duong Nguyen	Hớt tóc nam Thẩm Mỹ Viên	Bằng thẩm mỹ viên và chuyên viên hớt tóc từ BBC Bằng giáo viên từ BBC Có 8 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Onix Euceda	Hớt tóc nam	Bằng chuyên viên hớt tóc nam từ BBC Có 6 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Andrea Nguyen	Chuyên viên xoa bóp trị liệu	Chứng nhận chuyên viên xoa bóp trị liệu từ CAMTC Có 6 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề
Anh Dao	Thẩm Mỹ viên, Mỹ dung học	Bằng thẩm mỹ Có 7 năm kinh nghiệm giảng dạy trong nghề

## **Chính sách nhập học**

### **Những điều kiện nhập học**

Người đăng ký được thừa nhận là sinh viên chính quy của trường khi họ đạt một trong những tiêu chuẩn sau đây :

**A)** Người đăng ký phải cung cấp bản sao văn bằng phổ thông trung học, GED hoặc tương đương, và đậu bài kiểm tra tuyển sinh, SLE test (Scholastic Level Exam) Form IV. Diamond Beauty College sẽ xác minh tính xác thực của bằng Trung Học trước khi nhập học. Nếu bằng cấp không được xác minh, học viên có thể cần bổ sung thêm bản điểm trong đó ghi rõ ngày nhập học và ngày tốt nghiệp và những môn học đã hoàn tất. Nếu không có giấy bản điểm, học viên bắt buộc phải thi Bài Kiểm Tra Trình Độ Học Tập (ATB) hoặc đậu kỳ thi lấy bằng bổ túc GED trước khi nhập học.

**B)** Học viên không có bằng phổ thông trung học hoặc tương đương, cần phải ít nhất 18 tuổi (bắt buộc phải học giáo dục phổ cập ở California), phải hoàn tất lớp 10 hoặc tương đương theo quy định của Board of Barbering & Cosmetology và đậu kỳ thi Bài Kiểm Tra Trình Độ Học Tập (ATB) trước khi nhập học. Những học viên được nhận dưới dạng tiêu chí này, sẽ phải đậu kỳ thi ATB được Bộ giáo dục Hoa Kỳ công nhận bởi một giám khảo độc lập. Những học viên này sẽ được xếp theo những hướng dẫn dành cho học viên dưới dạng ATB. Hiện tại, trường chúng tôi đang sử dụng Chương Trình thi Kiểm Tra Trình Độ Học Tập ATB của công ty CELSA. Nhân viên tuyển sinh của trường sẽ cung cấp cho những thí sinh có thêm thông tin cần thiết để sắp xếp cho kỳ thi ATB. Tất cả những học viên thi ATB cần phải thi và đậu bài kiểm tra này trước khi đăng ký học. Nếu bạn không thi đậu kỳ thi, bạn có thể thi lại 1 tuần sau và Giám Khảo sẽ giải thích và cho bạn biết những thủ tục thi lại.

\*Nếu bạn nhập học bằng cách thi đậu kỳ thi ATB, bạn có thể hội đủ điều kiện để nhận tiền Tài Trợ Liên Bang chỉ khi bạn 1) đậu kỳ thi ATB trước tháng 7 ngày 1, 2012, 2) và đang học tại trường có tiêu chuẩn FSA và 3) đã hội đủ điều kiện nhận tiền Tài Trợ Liên Bang tại một trường đủ tiêu chuẩn trước ngày 1 tháng 7, 2012.

**C)** Học viên cần phải thành thạo Anh Ngữ. Điểm thi đậu về kỳ thi tuyển sinh SLE hoặc kỳ thi CELSA ATB sẽ được công nhận về khả năng thành thạo về Anh Ngữ.

Các khóa học, đào tạo giáo viên thẩm mỹ và xoa bóp trị liệu đều được giảng dạy bằng tiếng Anh. Các khóa thẩm mỹ học, mỹ dung học, Hớt tóc nam, Thẩm mỹ qua hớt tóc nam, Hớt tóc nam qua thẩm mỹ học, chuyên viên móng tay và chuyên viên móng tay 600 giờ được dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trường học thuê giảng viên song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Họ có thể giúp học sinh có ngôn ngữ chính là tiếng Việt. Trường học cũng cung cấp Catalog, bản thống kê hiệu suất của Trường và đơn thỏa thuận nhập học bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

### **Cấp giấy chứng nhận GED**

Xin vui lòng liên hệ với trường dành riêng cho Người Trưởng Thành gần khu vực bạn ở để biết thêm những thông tin cần lấy bằng Bổ Túc Trung Học (GED)

El Monte-Rosemead Adult Center

10807 Ramona Blvd

El Monte, California 91731

Phone: 626.258.5800

Fax: 626.258.5809

### **Khả năng chuyển giờ đã có**

Học viên trước đây ghi danh tại một trường Thẩm Mỹ được công nhận trước đó có thể nộp bản điểm của họ cho Diamond Beauty College để được xem xét và có thể chuyển tín dụng. Thay cho việc chấp nhận chuyển đổi tín chỉ, trường có thể:

- 1) Chấp nhận tín chỉ chuyển dựa trên việc xét duyệt bản chuyển điểm từ trường đó có những môn học thuộc Chương trình giảng dạy của trường cho môn học đó và/hoặc
- 2) Tổ chức kỳ thi toàn diện cho từng môn học để có thể kiểm tra kiến thức và tay nghề của học viên đã học. Để được chấp nhận tín chỉ cho một khóa học cụ thể, học sinh phải đạt điểm 75% hoặc cao hơn trong bài thi đó. Đây có thể là cần thiết để tổng hợp một loạt các bài kiểm tra cho cả phần lý thuyết và thực hành để có thể xác định tín chỉ có được từ sự đào tạo trước đó. Nếu đạt được kết quả theo yêu cầu, thời gian đào tạo của học viên có thể được rút ngắn lại. Học viên được chấp nhận chuyển tín chỉ học có thể giảm bớt tiền học phí.

Đối với những thí sinh chuyển từ tiểu bang khác sang cần phải điền vào Bản B thể hiện tín chỉ giờ học từ California Board of Barbering/Cosmetology và mẫu đơn này phải được chứng nhận từ trường mà thí sinh đã học.

Việc chuyển giờ từ một trường đã được thừa nhận cho chương trình giáo dục của học sinh được tính trên cả giờ thứ và giờ hoàn tất nhằm mục đích xác định khoảng thời gian tối đa được rút hết.

Trường học không tính phí sự đánh giá đào tạo trước đây của học sinh.

Trường học không cấp tín chỉ cho việc kinh nghiệm học tập

## “THÔNG BÁO LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN TÍN CHỈ CÓ ĐƯỢC TỪ TRƯỜNG CHÚNG TÔI

Khả năng chuyển tín chỉ có được từ trường Diamond Beauty College là tùy thuộc hoàn toàn vào trường mà bạn cần chuyển đến. Sự thừa nhận về bằng cấp hoặc chứng chỉ bạn có được từ Diamond Beauty College cũng tùy thuộc hoàn toàn vào trường mà bạn cần chuyển đến. Nếu bằng cấp hoặc chứng chỉ bạn có được tại trường này không được chấp nhận tại trường mà bạn muốn chuyển đến, bạn có thể cần phải học lại một số hoặc tất cả các tín chỉ tại trường đó. Vì lý do đó, bạn nên chắc chắn rằng bạn học tại trường này sẽ giúp bạn đạt được kết quả đào tạo mà bạn đã đề ra. Điều này cũng có thể bao gồm việc bạn liên hệ với trường mà bạn muốn chuyển đến sau khi học tại trường Diamond Beauty College để quyết định nếu bằng cấp hoặc chứng chỉ của bạn sẽ được chuyển.”

### **Trường chưa có một tuyên bố thoả thuận nào với các trường cao đẳng hoặc đại học khác về việc chuyển giờ.**

#### **Anh ngữ như là ngôn ngữ thứ hai**

Trường không cung cấp chương trình giảng dạy Anh Văn, và cũng không có các dịch vụ xin thị thực nhập cảnh. Giáo viên thẩm mỹ học và xoa bóp trị liệu được giảng dạy bằng tiếng anh. Thẩm mỹ học, Mỹ dung học và lớp móng tay chân được giáo viên song ngữ giảng dạy bằng tiếng anh và tiếng việt.

Một sinh viên phải chứng minh về trình độ của mình trong một trong 2 ngôn ngữ nêu trên bằng cách cung cấp một bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương với nó (tức là GED, ATB vv) Từ một quốc gia mà ngôn ngữ là ngôn ngữ chính.

#### **Học sinh trúng tuyển vào trường khác**

Trường không tuyển những học sinh được nhận hoặc đang theo học các trường khác mà cung cấp các chương trình tương tự.

#### **Lớp định hướng nghề nghiệp**

Các lớp định hướng nghề nghiệp được xếp vào mỗi sáng thứ hai từ 8:30 sáng cho đến 10:30 sáng trước khi bắt đầu bất cứ khoá học mới nào. Tất cả học viên mới, chuyển trường và đăng ký lại bắt buộc phải tham dự lớp định hướng nghề nghiệp này trước khi bắt đầu một khoá học.

Những giờ học trước ngày tham dự lớp định hướng nghề nghiệp thì không được chấp nhận. Học sinh không được bấm giờ cho lớp định hướng nghề nghiệp.

#### **Tuyển sinh sinh viên năm nhất**

Chương trình giảng dạy cho học viên mới cho mỗi môn học đòi hỏi số giờ học cụ thể về lý thuyết, làm demo, và học viên thực hành. (Xem chương trình giảng dạy của trường tại trang 35) Lớp học dành cho học viên mới giảng dạy những kiến thức cơ bản có tính chất sơ khai và giới thiệu về ngành nghề mà bạn cần phải biết để đậu kỳ thi lấy bằng. Từ sự giới thiệu ban đầu này, bạn sẽ học tất cả những kiến thức cơ bản tạo nền tảng cho mình trong tương lai và nghề nghiệp sau này. Số giờ học trong giai đoạn bắt đầu là: **200 giờ cho ngành Thẩm Mỹ. Mỹ Dung học: 80 giờ. Chuyên viên móng: 50 giờ.** Trường Diamond Beauty College cho rằng những lớp sơ khai này sẽ tạo nền tảng cho bạn trong tương lai.

#### **Sách, Thùng đồ nghề và dụng cụ**

Sách giáo khoa sẽ được cung cấp vào lúc bắt đầu của lớp học mới. Tất cả những dụng cụ và đồ nghề cần thiết sẽ được để lại trong lớp học mới. Vào ngày đầu tiên của khóa học mới, mỗi học sinh sẽ nhận được một thùng đồ nghề. Thùng đồ nghề bao gồm dụng cụ và những đồ dùng cần thiết cho khoá học. Học viên có trách nhiệm giữ gìn đồ nghề của mình và tự bổ xung vật liệu nếu bị mất hoặc hư. Trường sẽ không có trách nhiệm về thùng đồ nghề của học viên nếu bị mất hoặc bị đánh cắp. Học viên phải học cách chịu trách nhiệm về đồ nghề của chính mình.

#### **Đăng ký lại**

Học sinh đã rút tên khỏi trường Diamond Beauty College có thể đăng ký lại mà không bị mất giờ. Trường có quyền đánh giá việc tuyển sinh trước đó và xác minh rằng học sinh đã chấp hành tốt trong trường trước khi được chấp nhận đăng ký lại. Nếu được trường chấp nhận Học sinh phải làm thủ tục lại như lúc cô ấy/anh ấy rời khỏi.

#### **Học sinh có bằng PTTH từ nước khác**

Bằng PTTH từ nước khác của học sinh phải được dịch sang tiếng anh và được xác nhận bởi một cơ quan thứ ba. Học sinh phải trả \$60.00 cho lệ phí xác nhận bằng PTTH cho cơ quan thứ ba.

## Chính sách học phí

### Học phí

Học phí được nêu rõ và thỏa thuận tại thời điểm ghi danh. Tất cả những điều khoản và nghĩa vụ được phản ánh trong thỏa thuận nhập học.

Ngành học	Lệ phí đăng ký*	Học phí				Đồ nghề & sách	Tổng phí
		1 <sup>st</sup> PP*	2 <sup>nd</sup> PP	3 <sup>rd</sup> PP	4 <sup>th</sup> PP		
Ngành Thẩm Mỹ	\$100	\$2,475	\$2,475	\$1,925	\$1,925	\$1200	\$10,100
Mỹ Dung Học	\$100	\$1,650	\$1,650			\$600	\$4,000
Ngành Móng	\$100	\$600				\$300	\$1000
Ngành xoa bóp trị liệu	\$100	\$1,650	\$1,650			\$300	\$3,700
Đào tạo giảng viên thẩm mỹ	\$100	\$1,650	\$1,650			\$600	\$4,000
Hớt tóc nam	\$100	\$2,475	\$2,475	\$1,650	\$1,650	\$1200	\$9,550
Ngành Móng 600	\$100	\$1,650	\$1,650			\$600	\$4,000
Hớt tóc nam qua thẩm mỹ học	\$100	\$1,100				\$800	\$2,000
Thẩm mỹ học qua hớt tóc nam	\$100	\$1,650				\$800	\$2,550

\***Lệ phí đăng ký:** Sẽ không hoàn lại sau buổi học đầu tiên của khoá học hoặc ngày thứ bảy sau ngày đăng ký nhập học, hay sau này.

\***PP** là kỳ trả tiền.

\***Đồ nghề & sách:** Tất cả các chi phí này bao gồm thuế. **Sách và đồ nghề một khi đã sử dụng sẽ không được hoàn trả lại vì vấn đề vệ sinh.**

\***Phí STRF:** Lệ phí Quỹ hoàn học phí của học viên sẽ không hoàn lại sau buổi học đầu tiên của khóa học mới hoặc bảy ngày sau ngày đăng ký nhập học, hay sau này. Trường sẽ đại diện cho học viên chi trả lệ phí này. **Quỹ hoàn học phí (STRF) sẽ là 0 mỗi \$1,000 bắt đầu hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2015.**

\* Ngành Thẩm Mỹ và Mỹ Dung học là những ngành được Chính phủ liên bang tài trợ theo chương trình Pell Grant.

Nếu học viên đủ điều kiện cho khoản vay từ Chính phủ liên bang hoặc tiểu bang và học viên nợ tiền vay, cả hai trường hợp sau đây có thể xảy ra: (1) Chính phủ liên bang hoặc tiểu bang, hoặc cơ quan đảm bảo vay mượn có thể tiến hành chống lại học viên, bao gồm việc có quyền rút khoản tiền hoàn thuế thu nhập cá nhân để chi trả cho khoản nợ đã vay. (2) Học viên có thể sẽ không hội đủ điều kiện xin tài trợ tại bất cứ nguồn tài trợ khác nào tại bất cứ trường nào hoặc các hỗ trợ khác cho đến khi tiền vay được trả.

### Học phí

Học viên có thể nhờ nguồn viện trợ từ gia đình để chi trả cho tiền học phí của họ. Tùy theo sự lựa chọn của học viên, trường có thể chấp nhận việc chi trả toàn bộ số tiền học phí và lệ phí sau khi học sinh được nhận vào học và ngay ngày đầu tiên của khóa học ghi trên bản thỏa thuận nhập học cho môn học Chuyên viên móng. Đối với học viên ghi danh cho khóa học Thẩm Mỹ Viên, Mỹ Dung học, và Chuyên viên xoa bóp trị liệu, học phí của trường có thể được tính theo tỷ lệ tương ứng với từ giai đoạn chi trả mà có thể sẽ không kéo dài hơn một chu kỳ hoặc bốn tháng của thời gian chi trả học phí.

Tiền tài trợ từ chính phủ liên bang cho các học viên hội đủ điều kiện để chi trả cho tiền học phí của họ. Tiền tài trợ tài chính (Pell grant) là số tiền tài trợ không cần phải trả lại. Theo chính sách của trường, chúng tôi đòi hỏi học viên cố gắng chi trả tiền học phí của họ bằng cách chi trả theo từng tháng hoặc từng tuần tùy theo nguyện vọng của họ. Chính sách của trường không khuyến khích học viên vay mượn tiền học nếu thật sự không cần thiết. Tất cả những khoản phí ước định từ nguồn tiền tài trợ đầu tiên sẽ được sử dụng để chi trả cho tiền học phí; nếu số dư còn lại, sẽ được giải ngân vào tài khoản trợ cấp của học viên. Nếu muốn biết thêm chi tiết về các chương trình tài trợ, xin vui lòng liên hệ đến văn phòng Tài trợ tài chính. Tất cả các chi phí bao gồm trong chương trình cho những học viên hội đủ điều kiện cho những khoản tài trợ đó. Tất cả các khoản phí cần phải được thanh toán toàn bộ trước khi tốt nghiệp.

### **Phương thức thanh toán**

Nhà trường nhận tiền mặt, thẻ debit/credit, money order, chi phiếu, TRA, Rehab và tiền chính phủ như là khoản tiền thanh toán cho nhà trường

### **Phí trả thêm**

Học sinh được dự kiến hoàn thành khóa đào tạo của họ ngày trong thời gian tối đa cho phép theo quy định được nêu chi tiết trong đơn thỏa thuận nhập học. Ngày hoàn tất đúng giờ bao gồm khoảng thời gian tối đa cho phép để hoàn tất khóa học. Những giờ luyện thi sau ngày này học sinh cần phải trả thêm \$5,50 mỗi giờ. Chương trình tài trợ của chính phủ sẽ không trả cho phí phụ thu này.

**Nhà trường có quyền thay đổi học phí và lệ phí và những chi phí sau này mà không cần báo trước nếu cần thiết. Bất cứ thay đổi nào về học phí và các lệ phí sẽ không ảnh hưởng đến những học viên đã đăng ký học trước đó.**

### **Quyền được giữ lại Bản Điểm và điểm học bạ do không hoàn học phí**

Trường có thể giữ lại bản điểm hoặc học bạ của học viên nếu học viên không hoàn tất việc chi trả tiền học phí theo hợp đồng. Nếu khóa học chỉ bao gồm một khóa, trường có thể giữ lại học bạ hoặc bản điểm cho đến khi học phí hoặc khoản tiền vay được chi trả toàn bộ. **CEC. Section 94828 per BPPVE Reform Act January 1, 1998.**

DBC không dùng những thư tín thu thập như ngân hàng, cơ quan thu thập, luật sư hay cơ quan thứ ba nào đại diện cho trường.

Trường không bán hay phiếu giảm giá hay hợp đồng với cơ quan thứ ba.

### **Học bổng**

Trường sẽ không có chương trình học bổng hoặc những ưu đãi nào.

### **Đơn đăng ký trước cho kỳ thi lấy bằng**

Học viên được phép nộp đơn thi lấy bằng trước khi họ hoàn tất tiền học phí tại thời điểm gửi đạt số giờ được quyền gửi đơn và họ phải chắc rằng họ phải duy trì 90% giờ tham dự lớp trong suốt khóa học và không bị đình chỉ học. Học viên ngoài tiểu bang và học viên chuyên trường sẽ không được quyền đăng ký thi trước.

**Trường đóng cửa:** Nếu trường đóng cửa sau khi học viên ghi danh học và trước khi trường bắt đầu khóa học, trường cần có giải pháp:

1. Hoàn lại toàn bộ số tiền cho học viên; hoặc
2. Nhanh chóng giới thiệu học viên đến các trường lân cận để hoàn tất chương trình học mà không tính thêm phí gì.
3. Trường sẽ thông báo với từng học viên sắp xếp, lên kế hoạch giảng dạy bên ngoài và giới thiệu cho học viên đến những đến những trường ấy.
4. Nộp danh mục tên của tất cả học viên đã nhập học vào thời điểm đóng cửa bao gồm số tiền tính theo lý lệ phần trăm hoàn phí cho NACCAS và xử lý theo quy định củ luật tiểu bang.

## ***Rút tên và chính sách hoàn học phí***

Chính sách rút tên và hoàn trả học phí của trường Diamond Beauty College sẽ áp dụng cho tất cả học viên ngưng học vì bất cứ lý do gì, bởi một trong hai bên, bao gồm quyết định của học viên, khóa hoặc môn học bị hủy bỏ, hoặc trường bị đóng cửa. Chính sách rút tên và hoàn trả học phí tuân theo luật của liên bang và tiểu bang như UDSE, BPPE.

### **Quyền lợi hủy lớp của học viên**

Học viên hoặc người giám hộ có quyền hủy hợp đồng nhập học và nhận lại khoản lệ phí hoàn lại đã trả, ngoại trừ \$100 lệ phí đăng ký không hoàn lại ngay ngày đầu của khóa học đầu tiên (ngày đầu của lớp học), hoặc 7 ngày sau ngày đăng ký (bảy ngày từ ngày hợp đồng nhập học được ký), hay sau này.

Ghi nhận hủy lớp học phải được viết tay và nộp trực tiếp đến văn phòng ghi danh. Đơn ngưng học có thể được ghi bởi học viên hoặc bởi trường dựa trên kết quả học tập hoặc hạnh kiểm của học viên, bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn, học viên nghỉ học nhiều ngày. Ngày thôi học sẽ được xác định bằng cách gửi tờ thông báo bằng văn bản, hoặc vào ngày mà học viên trực tiếp thông báo với văn phòng ghi danh.

### **Rút tên khỏi khóa học**

Ngày rút tên phải là ngày cuối cùng học viên đi học. Trường sẽ quyết định việc để học viên rút tên khỏi trường sớm nhất vào:

Ngày mà học viên thông báo với Văn phòng ghi danh về ý định rút tên. Chỉ có Văn phòng ghi danh được phép nhận thông báo rút tên của bạn.
Ngày trường cho học viên thôi học vì lý do kết quả học tập kém hoặc vi phạm những điều lệ và qui định của trường được nêu trong catalog.
Ngày học viên không dự lớp liên tục trong 2 tuần (14 ngày) và không thông báo với trường về việc bạn không muốn rút tên. (rút tên không chính thức). Nhà trường theo dõi việc dự lớp mỗi 2 tuần 1 lần.
Ngày học viên không quay lại trường theo đúng lịch xin tạm nghỉ của bạn. Ngày rút tên học viên khỏi khóa học sẽ là ngày cuối cùng đến lớp của học viên. Ngày quyết định rút tên khỏi khóa học sẽ là ngày theo lịch trình quay lại trường trong tờ đơn xin tạm nghỉ. Nếu học viên đang tạm nghỉ thông báo với trường rằng họ sẽ không quay lại trường, ngày rút tên sẽ sớm hơn ngày theo lịch trình quay lại trong đơn xin tạm nghỉ hoặc ngay ngày học viên thông báo cho trường là họ sẽ không quay lại trường.

### **Qui định Hoàn Trả học phí**

Sau giai đoạn hủy lớp, trường sẽ hoàn trả tính theo phần trăm trên tất cả số tiền học phí học viên đã đóng khi học viên hoàn tất 60% hoặc ít hơn số giờ học. Khi khoảng thời gian đăng ký nhiều hơn 60% tổng số giờ của khóa học theo lịch học (bao gồm những ngày học viên vắng mặt), sẽ không hoàn trả học phí cho học viên.

Lệ phí đăng ký \$100 và phí STRF là mục không hoàn tiền. Thiết bị, sách, dụng cụ, đồ nghề, đồng phục, kít và những vật dụng khác được cho và học viên đã nhận sẽ không được hoàn tiền. Một khi học viên đã nhận thì chúng thuộc về học viên và sẽ thuộc trách nhiệm của học viên.

Nếu học viên hủy hợp đồng trong giai đoạn hủy lớp, trường sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền mà học viên đã đóng, ngoại trừ tiền lệ phí đăng ký và đồ nghề đã nhận. Nếu học viên rút tên khỏi trường sau giai đoạn hủy lớp, quy định hoàn phí đề cập ở trên sẽ được áp dụng. Trường sẽ tính toán phần hoàn phí trong vòng 6 tuần thu hồi chính thức. Nếu số tiền bạn đã đóng nhiều hơn số tiền bạn nợ trong quá trình học, trường sẽ hoàn trả lại số tiền dư ra trong vòng 45 ngày kể từ ngày chính thức rút tên. Xem phần hoàn phí dưới đây. Nếu số tiền bạn nợ nhiều hơn số tiền mà bạn đã đóng, bạn phải sắp xếp trả lại số tiền thiếu cho trường. Ngày chính thức rút tên là ngày ghi trên bản thông báo nghỉ của học viên hoặc trên quyết định cho thôi học của trường.

**Từ chối nhập học:** toàn bộ khoản tiền học viên đã đóng ngoại trừ lệ phí ghi danh sẽ được hoàn trả lại cho học viên nếu học viên từ chối nhập học

**Khóa học bị hủy:** Nếu khóa học bị hủy bỏ sau khi học viên nhập học và trước khi khóa học bắt đầu, trường sẽ có những lựa chọn như: 1. Hoàn trả toàn bộ số tiền đã đóng; hoặc 2. Cung cấp thông tin về khóa học tại các trường lân cận.

### **Kết toán khi rút tên**

Khi trường quyết định cho học viên thôi học, trường sẽ quyết định **nếu học viên đã nhận hoặc được quyền nhận tiền từ quỹ tài trợ từ chính phủ trong thời gian chi trả (hoặc trong thời gian nhập học)**. Nếu câu trả lời là Có, trường sẽ tiến hành tính toán theo **hai cách khác nhau**. Cách tính toán đó được mô tả dưới đây.

### **Hoàn phí theo khoản Quỹ IV**

Công thức này xác định theo phần trăm giờ học (theo lịch học) mà học viên đã hoàn tất khoảng học phí của giai đoạn đó hoặc trong quá trình nhập học tại thời điểm học viên rút tên. Cách tính phần trăm này được áp dụng cho số tiền tài trợ của Quỹ hỗ trợ liên bang Mục IV mà học viên đã nhận hoặc có thể được nhận tại thời điểm thanh toán hoặc thời điểm nhập học như trên. Kết quả tính toán này thể hiện số tiền thu nhập. Nếu học viên nhận nhiều hơn số

tiền mà quỹ tài trợ cho, số tiền dư ra được gọi là quỹ chưa thực hiện và phải được hoàn trả lại cho các quỹ tài trợ theo thứ tự như sau: 1. Pell Grant, 2. Các nguồn tài trợ khác và 3. Học viên

Nếu kết toán thể hiện học viên còn nợ lại Quỹ tài trợ, học viên phải có trách nhiệm trên số tiền mà Quỹ tài trợ đã cấp dư hơn một nửa tổng số tiền từ Quỹ tài trợ Mục IV. Học viên không cần phải trả lại số tiền mà Quỹ tài trợ đã trả dư ra khoản \$50 hoặc ít hơn. Học viên phải trả khoản nợ này cho Quỹ tài trợ trong vòng 45 ngày. Nếu học viên không hoàn tất việc chi trả và nếu học viên không sắp xếp lịch chi trả với Cơ quan đó, hồ sơ học viên sẽ được chuyển qua Cơ quan NSLDS, hệ thống trung tâm thể hiện học viên không đủ điều kiện cho bất cứ khoản trợ cấp nào cho đến khi vấn đề này được giải quyết.

**GHI CHÚ:** Nếu trường cần phải hoàn một số tiền lại cho Những Quỹ hỗ trợ khoản tiền học phí, phần hạch toán về học phí sẽ được chỉnh sửa lại. Vì thế, nếu học phí được trả hết, nhưng nếu trường đã hoàn trả tiền lại cho Quỹ hỗ trợ, tài khoản học phí sẽ nêu rõ số tiền học viên nợ đã được trường chuyển trả lại cho Quỹ hỗ trợ. Những khoản hoàn trả đó sẽ được trả về cho Những cơ quan hỗ trợ theo thứ tự được liệt kê như trên, được hạn chế bởi khoản hỗ trợ đến từ Trường trình tài trợ trong vòng 45 ngày kể từ ngày trường ra quyết định cho thời học.

### Chi tiêu sau khi rút tên

Nếu kết toán cho thấy học viên nhận được khoản tài trợ ít hơn những gì học viên đã nhận trong khoản thời gian thanh toán hoặc trong giai đoạn nhập học, và học viên sẽ được trường thông báo về khoản tiền từ Quỹ hỗ trợ đã được sử dụng để chi trả cho những khoản phí phát sinh, hoặc số tiền có sẵn từ Quỹ hỗ trợ chi trả trực tiếp cho học viên về những khoản chi phí học tập khác. Nếu việc hạch toán có liên quan đến những khoản vay khác, trường sẽ thông báo đến học viên hoặc phụ huynh về số tiền vay đó có thể giúp họ chi trả cho các khoản phí đào tạo cần đến, chương trình hỗ trợ tài chính nơi mà nguồn tiền được cung cấp và học viên sẽ được nhắc nhở về trách nhiệm về khoản vay đó. Học viên hoặc phụ huynh thuộc diện PLUS sẽ có 14 ngày sẽ được trả lời và chấp nhận hoặc từ chối một phần hoặc toàn phần khoản tiền vay. Trường sẽ ưu đãi cho những trường hợp bị trễ chi khi có quyết định từ ban tổ chức.

Khi việc kết toán hoàn tất, trường sẽ tiến hành **cách tính thứ hai khác** sử dụng quỹ rỗng còn lại (số tiền học phí ban đầu trừ cho số tiền hoàn trả lại) để quyết định số tiền mà trường thu được trong giai đoạn học tập hoặc trong giai đoạn ghi danh. Cách tính toán này được biết như là cách tính cho quy định hoàn học phí.

### Quy định hoàn phí của trường

Cách tính này là bắt buộc bởi luật tiểu bang, cơ quan giám sát hoặc trường học. Công thức này dựa trên tỷ lệ phần trăm hoàn tất khóa học và dựa trên phần trăm hoặc tương ứng với khung lệ phí của trường để quyết định số tiền thu nhập của trường, số tiền cần phải trả cho các chi phí đó và tổng số tiền nợ, nếu có hoặc nếu số tiền trường cần phải hoàn lại cho Quỹ hỗ trợ Mục IV. Các khoản hoàn lại đó sẽ được trả lại cho Quỹ hỗ trợ theo thứ tự được liệt kê trên, hạn chế số tiền đến từ mỗi nguồn trợ cấp trong vòng 45 ngày tính từ ngày quyết định rút tên khỏi trường.

### Ví dụ về căn cứ hoàn phí

Bảng liệt kê dưới đây thể hiện khoản hoàn phí dựa trên tỷ lệ phần trăm hoàn tất khóa học, tính theo lịch học (bao gồm những ngày nghỉ), tóm lược học viên chi trả:

Tổng học phí	Trừ tiền đăng ký	Trừ tiền đồ nghề	Trừ tiền phí STRF	Tiền học phí
\$9,900.00	\$100.00	\$1000.00	\$0.00	\$8,800.00

Tiền học phí	Số giờ của khóa học	Số tiền học phí mỗi giờ	Số tiền học phí đã trả	Số giờ đã học	Tiền học phí nợ	Tiền hoàn lại
\$8,800.00	1600 Hours	\$ 5.50/ Hour	\$8,800.00	600 Hours	\$3,300.00	\$5,500.00

## Chính sách đáp ứng yêu cầu học tập của trường (SAP)

Trường Diamond Beauty College mong muốn tất cả các học viên của trường có thể đáp ứng yêu cầu học tập mà trường đã đề ra. Bất cứ học viên tiềm năng nào nên đọc và hiểu về chính sách SAP này trước khi nhập học. Chính sách SAP của trường được áp dụng nhất quán cho toàn thể học viên ghi danh theo mỗi môn học riêng rẽ và theo lịch học cho từng thể loại riêng (thời gian không trọn/thời gian đầy đủ)

### Học viên phải:

1. Duy trì điểm bình quân là “C” (70%) hoặc hơn cho tất cả các bài kiểm tra, những sản phẩm đã làm (thực tập) và những yêu cầu học tập khác của môn học.
2. Duy trì thời gian dự lớp ở mức tối thiểu là hai phần ba (2/3) (66,7%) giờ học theo lịch mà đã được nêu trong hợp đồng nhập học. Ví dụ như, lịch học của học viên là phải hoàn tất 30 tiếng thì mỗi tuần học viên ấy cần phải duy trì giờ học bình quân tối thiểu là 20 tiếng một tuần ( $2/3 \times 30 = 20$ )  
Không kể đến lịch học ở mức nào, học viên vắng mặt liên tục trong hai tuần (14 ngày theo lịch) sẽ bị đuổi học. Tiêu chuẩn này sẽ được áp dụng cho toàn thể học viên ngoại trừ học viên xin Nghỉ Phép (xem chính sách LOA). Học viên muốn xin nghỉ phép từ 14 ngày hoặc hơn tối đa là 180 ngày thì được khuyến khích yêu cầu được Nghỉ Phép. Ngoài những tiêu chuẩn tham dự lớp có liên quan đến việc Đáp ứng yêu cầu học tập, học viên cũng cần tuân thủ một số chính sách chung về tham dự lớp và trễ học. Những quy định ấy được nêu rõ trong mục “Chính sách và quy định của trường” trong quyển catalog này tại trang 19-21
3. Hoàn tất khóa học trong vòng một trăm năm mươi phần trăm (150%) thời gian khóa học được định ra trong đơn đăng ký nhập học. Ví dụ, học viên nhập học theo khóa học Chuyên Viên Móng 400 giờ/20 tuần cần phải hoàn tất trong vòng 30 tuần. Học sinh học quá khoảng thời gian tối đa cho phép, sẽ bị đình chỉ. Để quyết định khoảng thời gian tối đa của khóa học, số giờ chuyển từ trường khác sang cho chương trình học của học viên sẽ được tính dựa trên nỗ lực học tập và số giờ hoàn tất của học viên.
4. Học viên cần phải đạt được những yêu cầu tối thiểu về giờ học cho mỗi thời điểm đánh giá của khóa học và cũng được xem là tiến trình đánh giá học lực của học viên cho đánh giá ké.

### Thời kỳ đánh giá

Thời gian đánh giá SAP dựa theo giờ đăng ký trên hợp đồng tại trường này.

Việc học viên tuân thủ theo chính sách quá trình học tập đạt yêu cầu của trường được theo từng thời điểm đánh giá và được sắp xếp theo mỗi thời điểm như sau (tất cả các giờ học đã **hoàn tất được tính theo lịch học**):

- \* **Thẩm Mỹ Viên:** Khi lịch học hoàn tất của học viên là 450, 900, 1250 và 1600 giờ
- \* **Mỹ Dung Học:** Khi lịch học hoàn tất của học viên là 300 và 600 giờ
- \* **Chuyên Viên Móng:** Khi lịch học hoàn tất của học viên là 200 và 400 giờ
- \* **Đào tạo Giảng Viên Thẩm Mỹ:** Khi lịch học hoàn tất của học viên là 300 và 600 giờ
- \* **Chuyên Viên Xoa Bóp Trị Liệu:** Khi lịch học hoàn tất của học viên là 300 và 600 giờ

Tất cả đánh giá SAP phải được hoàn tất trong vòng 7 ngày làm việc sau ngày đánh giá. Học sinh phải ký tờ đánh giá SAP và sẽ nhận được một bản sao của mỗi kỳ đánh giá.

### Thang điểm

Học viên được đánh giá thường dựa trên điểm lý thuyết, thực hành và trên sản phẩm làm việc. Việc đánh giá dựa trên việc đo lường tỷ lệ phần trăm cơ bản và tỷ lệ phần trăm tương đương thang điểm. Bản đánh giá được phát cho học viên trên mỗi phần học đã hoàn tất như đã giải thích ở trên để học viên xem lại. Bản đánh giá này thể hiện học lực và tham dự lớp của học viên trong suốt quá trình học tập. Học viên phải đạt được tối thiểu là “C” (70%) thang điểm trung bình hoặc duy trì thang điểm theo đáp ứng yêu cầu học tập của trường. Thang điểm dưới đây thể hiện chi tiết cách tính điểm được áp dụng trong trường.

### THANG ĐIỂM CỦA TRƯỜNG

100% - 90% A.....Xuất sắc  
89% - 80% B.....Trên trung bình  
79% - 70% C.....Trung bình  
69% - 60% D.....Không đạt tiêu chuẩn  
59% - 00 % F.....Rớt

### ĐIỂM CHO PHẦN THỰC HÀNH

(GPA 4) 4 ĐIỂM = A  
(GPA 3) 3 ĐIỂM = B  
(GPA 2) 2 ĐIỂM = C  
(GPA 1) 1 ĐIỂM = D  
(GPA 0) 0 ĐIỂM = F

### Tình trạng có mặt

Đầy đủ thời gian: Bất cứ học viên nào được xếp lịch học một tuần khoảng 24 tiếng hoặc hơn được xem như là học sinh đầy đủ thời gian. Chương trình học nửa thời gian yêu cầu tối thiểu là 12 tiếng một tuần. Chương trình không



trọng thời gian được qui định là phải nhiều hơn 12 tiếng và ít hơn 24 tiếng một tuần. Ít hơn 12 tiếng một tuần là ít hơn nửa thời gian.

### **Nghỉ phép**

Thỉnh thoảng, học sinh có thể có những vấn đề cá nhân, các vấn đề y tế hay vấn đề khác làm khó khăn để tham gia lớp học. Cơ sở giáo dục có thể cho phép một học sinh trong những hoàn cảnh như vậy tạm vắng mặt nhiều nhất 180 ngày trong vòng 12 tháng. Học sinh phải yêu cầu LOA bằng văn bản và phải được chấp thuận bởi nhân viên trường. Tờ đơn yêu cầu LOA phải được điền đầy đủ ngày nghỉ phép và ngày trở về trước khi được chấp thuận bởi nhân viên trường. Không yêu cầu nghỉ phép, trừ khi bạn thật sự cần. Học sinh trên LOA sẽ không được đánh giá bất kỳ khoản phí bổ sung học phí. Học sinh trở về từ LOA sẽ được giữ lại toàn bộ số giờ và những đề tài đã hoàn thành và sẽ quay lại trạng thái quá trình mà họ có trước khi bắt đầu vắng mặt. Ngoài ra, học sinh trở về từ LOA sẽ có khung thời gian tối đa của anh ta / cô ta để hoàn thành khóa học và thời gian được thỏa thuận đăng ký (hợp đồng) mở rộng bởi cùng một số ngày trong sự vắng mặt. Phụ lục hợp đồng sẽ được chuẩn bị để phản ánh những thay đổi, mà phải được ký tắt và có chữ ký của cả học sinh và nhân viên trường học. Học sinh không trở về từ sự tạm nghỉ coi như là rút tên khỏi trường vào ngày cuối cùng học ở trường và trước ngày bắt đầu tạm nghỉ và ngày quyết định chính thức sẽ là ngày mà học sinh dự định quay trở lại trong tờ đơn tạm nghỉ. Việc tính toán hoàn trả sẽ được thực hiện và tất cả tiền hoàn lại sẽ được trả cho học viên hoặc cơ quan thích hợp và thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày chính thức quyết định cho nghỉ.

### **Thủ tục cảnh cáo**

Khi học viên đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu của những buổi học và thành tích học tập được xem xét, sẽ được làm SAP vào kỳ đánh giá kế tiếp. Những học viên không đáp ứng tiêu chuẩn của buổi học sau sự đánh giá SAP sẽ bị cảnh cáo cho đến lần đánh giá tiếp theo.

Học viên đang trong tình trạng cảnh cáo có thể tái lập lại SAP nếu họ đáp ứng những yêu cầu đánh giá SAP của trường trong lần đánh giá tiếp theo.

### **Thời gian tập sự học thuật và tái lập lại SAP**

Một học viên mà không đáp ứng tiêu chuẩn học vấn sau khoản thời gian cảnh cáo sẽ không còn được nhận hỗ trợ tài chính IV, Quỹ HEA, trừ khi có kết quả về việc chấp nhận trong quyết định kháng cáo trong tình trạng quản chế.

Những học viên không đáp ứng tiêu chuẩn của SAP trong khoản thời gian cảnh cáo sẽ bị đặt vào quá trình quản chế cho kỳ đánh giá tiếp theo, nếu học sinh khiếu nại về điểm học tập, hoặc nếu trường học quyết định rằng SAP có thể được đáp ứng trong kỳ đánh giá cuối hoặc trường học thiết lập một kế hoạch học tập cho học sinh, nếu đi theo, sẽ đảm bảo rằng học sinh đó có thể đáp ứng yêu cầu SAP của trường học bởi một điểm cụ thể trong khoảng thời gian tối đa được thành lập cho mỗi học viên.

Học sinh được đưa vào quản chế SAP sẽ được thông báo bởi trường học là họ không còn đủ điều kiện để nhận thêm hỗ trợ tài chính IV trong thời gian theo dõi. Đối với học sinh trong SAP quản chế, một khi đủ điều kiện thì viện trợ sẽ được phục hồi chỉ sau khi học sinh phù hợp với sự tham gia và các tiêu chuẩn phân loại được chỉ định trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 của SAP tiêu chuẩn như mô tả trên trang 16 của catalog. Khi đạt được thành tích tiêu chuẩn của hội Quản Chế học tập, thí sinh sẽ được rút tên trong danh sách "Hội Quản Chế Học Tập" và sẽ được coi là đáp ứng SAP và đủ điều kiện để nhận được hỗ trợ tài chính.

Những thí sinh vẫn không đáp ứng được SAP vào giai đoạn kết thúc của thời kỳ Quản Chế sẽ được coi là không đáp ứng được SAP một cách thỏa đáng, và có thể được chấm dứt theo quyết định của tổ chức. Trong trường hợp một học sinh bị chấm dứt do không đạt yêu cầu tiến độ học, tất cả các chính sách liên quan đến chính sách hoàn trả của cơ sở giáo dục sẽ được áp dụng.

### **Thủ tục chống án**

Học sinh muốn kháng cáo về việc họ không đáp ứng chính sách học tập đạt yêu cầu phải nộp một lá thư yêu cầu viết bằng tay nộp cho người quản trị trường. Nhà trường phải nhận được lá thư đó trong vòng (10) ngày quyết định của trường và phải miêu tả bất cứ tình huống nào liên quan đến vị học thuật của học sinh, mà học sinh tin rằng tự mình xứng đáng được xem xét đặc biệt nhưng không giới hạn có sự hạn, một chấn thương hoặc bệnh tật hoặc những cái chết trong gia đình của học viên. Học sinh có thể đính kèm tài liệu liên quan tại sao học sinh không thể làm SAP và những gì đã thay đổi trong tình hình các của học viên rằng sẽ cho phép đạt được của SAP tại các giai đoạn đánh giá tiếp theo, chẳng hạn nhưng không giới hạn như ghi chú của bác sĩ, giấy chứng tử ... Người quản trị sẽ đánh giá sự kháng cáo trong một khung thời gian hợp lý (5-10 ngày) và thông báo cho học sinh bằng văn bản quyết định của quản trị viên. Khiếu nại của học sinh nên được từ chối, anh ta hoặc cô ấy có thể xuất hiện trước một ủy ban của trường trình bày trường hợp của mình. Ủy ban có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho học sinh quyết định của

mình trong một khung thời gian hợp lý (5-10 ngày). Quyết định của Ủy ban là quyết định cuối cùng. Tất cả các kết quả của thủ tục khiếu nại sẽ được ghi trong hồ sơ học sinh. Tất cả các bản sao yêu cầu của học sinh và quyết định của trường học sẽ được giữ trong hồ sơ học sinh.

### **Khôi phục điều kiện hỗ trợ tài chính**

Người hưởng trợ cấp tài chính, những người bị mất là người được trợ giúp tài chính do tiến độ không đạt yêu cầu hoặc các hình thức khác của hành động kỷ luật, có thể sự hỗ trợ tài chính của họ đã được phục hồi. Điều kiện để phục hồi tài chính được bao gồm việc đạt được các vị thế học tập phù hợp với điều kiện tốt nghiệp, nhưng không giới hạn. Học sinh có thể yêu cầu phục hồi bằng cách hoàn thành một phục hồi là viết một lá thư tài liệu lý do học sinh tin rằng anh / cô ấy cần phải được phục hồi. Ban học đánh giá yêu cầu sau khi tư vấn học tập với học sinh.

### **Chuyển Giờ**

Giờ chuyển từ trường khác được chấp nhận theo chương trình học của học sinh và được tính cả hai sự cố gắng và giờ hoàn thành cho mục đích xác định khi khoảng thời gian cho phép tối đa bị hết hạn.

### **Học sinh đăng ký lại**

Những học sinh đăng ký lại sau một khoảng thời gian thôi học, đăng ký lại quá trình học tập theo y như lúc khi họ thôi học.

### **Khoá học không hoàn chỉnh**

Khoá học không hoàn chỉnh, sự lặp đi lặp lại và khoá học điều trị không tín chỉ không áp dụng cho kết cấu của trường này. Do đó khoá học không hoàn chỉnh, sự lặp đi lặp lại và khoá học điều trị không tín chỉ không ảnh hưởng đến tiêu chuẩn SAP của trường.

## **Quy định và điều lệ của trường**

### **Bằng cấp và Văn bằng**

Sau khi hoàn tất khóa học theo yêu cầu, và học sinh đã đáp ứng yêu cầu học tập cho tất cả các môn học, sẽ được cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh. Giấy chứng nhận giờ học cũng sẽ được cấp. Giấy chứng nhận này sẽ trở thành một phần cho tiến trình nộp đơn thi lấy bằng Tiểu bang California.

**Bằng tốt nghiệp hoặc Chứng nhận hoàn tất khóa học sẽ không được cấp nếu tiền học không được thanh toán đầy đủ.**

### **Quy định tham dự lớp, trễ và học bù**

- Đi Học phải được duy trì ở mức trung bình 67% của sự có mặt theo lịch trình nếu học sinh dự kiến sẽ hoàn thành quá trình học tập trong vòng 1.5 lần so với giai đoạn của thời hạn đã ghi trong hợp đồng ghi thành.
- Sự vắng mặt có thể được chấp thuận bằng cách gọi trong cùng một ngày trước khi bắt đầu lớp học.
- Thường xuyên đi học trễ và / hoặc sự vắng mặt là nguyên nhân cho hành động kỷ luật như quản chế, cho nghỉ học.
- Tất cả các bài tập bài học mà đã bị bỏ lỡ trong bất kỳ thời gian vắng mặt phải được thực hiện. Công việc Học bù sẽ không được cho phép trong giờ học. Biên bản làm việc học bù được duy trì cho mỗi học viên được yêu cầu để thực hiện công việc này.
- Học viên vắng mặt mười bốn (14) ngày liên tiếp, trong bất kỳ chương trình học nào, sẽ bị trường thôi học.

### **Quy định về việc bấm giờ của học viên**

The Board of Barbering and Cosmetology chỉ ghi nhận số giờ bấm thẻ đi học, vì lý do này trường chúng tôi chỉ có thể ghi nhận giờ học của học viên bằng cách bấm thẻ vào và ra lúc bắt đầu và kết thúc giờ học của lớp học đó và thời gian nghỉ trưa. Bạn có bảy (7) phút để bấm vào và chỉ nhận (¼) giờ của quý. thời gian 7 phút này được áp dụng bắt đầu từ ngày lớp. Ba mươi (30) phút ăn trưa được thực hiện khi học sinh tham dự lớp 6 tiếng hoặc nhiều hơn một ngày. Nếu bạn đang tham dự lớp ít hơn 6 tiếng một ngày và mong muốn có thể nghỉ ngơi ăn trưa (30 phút), thì nửa tiếng đồng hồ đó phải được khấu trừ từ tổng số giờ ngày đó và bạn phải đồng hồ trong / trên thẻ thời gian của bạn cho giờ nghỉ trưa. Một khi các lớp học lý thuyết đã được bắt đầu sẽ không có ai được phép vào lớp học lý thuyết. Sau khi hoàn tất trong ngày, thẻ thời gian của bạn được chuẩn bị từ thẻ thời gian hiện tại hàng tuần. Giờ hàng ngày và các hoạt động có được thêm vào với tổng số trong cột trước và tổng số cuối cùng chuyển đến cột tổng công. Những con số này sau đó được ghi trong cột đầu tiên trong thẻ giờ hàng tuần. thẻ giờ phải có chữ ký của học sinh và giáo viên mỗi ngày. **Giáo viên hướng dẫn không được ký thẻ cho sinh viên vào hoặc ra nếu học viên không bấm thẻ ra hoặc bấm vào khi ăn trưa, 30 phút cho giờ ăn trưa sẽ bị trừ ra.**

Thẻ bấm giờ phản ánh ghi giờ và các hoạt động hàng ngày của học sinh. Điều quan trọng là tất cả các giờ và hoạt động của bạn được ghi nhận đúng và chính xác. Nhân viên tham dự phải có khả năng đọc thẻ thời gian của bạn để các giờ và các hoạt động được ghi nhận đúng và chính xác. Nhân viên tham dự phải có khả năng đọc thẻ thời gian của bạn để các giờ và các hoạt động được chuyển giao một cách chính xác vào danh sách. Thẻ thời gian là tài sản của các trường dạy và phải duy trì trong các trường học ở tất cả các lần. Thẻ thời gian phải được duy trì hoàn toàn của họ trong 6 năm của trường. Sau khi bấm thẻ vào bạn được yêu cầu để duy trì nỗ lực áp dụng, nhân sự chải chuốt, rời khỏi lớp học, đọc tài liệu không liên quan đến sự huấn luyện thực tập, hoạt động của bạn không liên quan đến sự huấn luyện thực tập của bạn sẽ không được dung thứ. Nếu điều này xảy ra, bạn sẽ được yêu cầu ngăn chặn các hoạt động như vậy hoặc bấm ra cho phần còn lại của ngày. Hoạt động mang tính chất này cứ xảy ra liên tục có thể dẫn đến việc chấm dứt của bạn.

### **Cách tính giờ học**

Dưới đây là hướng dẫn cho giáo viên ghi nhận giờ học.

1. Mỗi giờ lý thuyết phải được ghi nhận trong danh mục thích hợp. Nếu danh mục đó được hoàn tất, giáo viên có thể ghi nhận tín chỉ trong một thẻ loại tương xứng.
2. Phần tính giờ trong thẻ là giờ đạt được của giờ lý thuyết và bất kỳ lớp học nào mà người giáo viên đã diễn tả.
3. Phần thực hành được tính trong thẻ được tính dựa trên sự nỗ lực của học sinh khi họ tự thực hành .
4. Một số quá trình thực hành có thể tốn nhiều thời gian cho học sinh để thực tập. Lưu ý khung thời gian sau đây  
Chương trình cung cấp cho mỗi quá trình thực hành: **Gội đầu / bộ = 1 ½ giờ, Điều trị da đầu = ½ đến 1 giờ, Uốn tóc = 2 đến 2 ½ tiếng, Dưỡng da và làm đẹp da = 1 ½ đến 2 giờ, Làm móng tay = ½ giờ, Cắt tóc = ½ đến 1 giờ.**  
Bằng cách tính trên, Board sẽ dễ hiểu không cần xem xét về khả năng của một học viên có thể uốn hơn 3 cái đầu trong 1 ngày.

### **Cách cư xử của học viên**

Vì là người lớn, mong rằng học sinh sẽ tự kiểm soát mình một cách trưởng thành và chuyên nghiệp, tôn trọng và lịch sự với bạn cùng lớp của mình, khách hàng, và các nhân viên trong trường. Sự gián đoạn lớp sẽ không được dung thứ bất cứ lúc nào. Những hành vi như vậy sẽ dẫn đến việc bị quản chế hoặc chấm dứt chương trình đào tạo mà anh / cô ấy đang theo học. **Một sinh viên bị sa thải vì hành vi sai trái sẽ được phép đăng ký lại và tiếp tục đào tạo theo quyết định của nhà trường.**

### **Các quy định và điều lệ khác**

Trường có quyền sửa đổi các quy định và điều lệ này bất cứ lúc nào. Tất cả các học viên sẽ phải tuân thủ các quy định và điều lệ theo điều kiện nhập học.

1. Cuộc gọi cá nhân - điện thoại phải trả tiền có sẵn ở phía trước của trường Cao đẳng và các nơi khác trong cả trung tâm mua sắm như là một tiện lợi cho học sinh. Học sinh không được phép sử dụng điện thoại của trường cho cá nhân. Nếu một học sinh nhận được một cuộc gọi tại Diamond Beauty College, một tin nhắn sẽ được trao cho giáo viên hướng dẫn. Nếu cuộc gọi là một trường hợp khẩn cấp, sẽ cố gắng hết sức tìm kiếm học sinh và chuyển tiếp tin nhắn.
2. Điện thoại di động và máy nhắn tin không được phép sử dụng trong các trường học của sinh viên.
3. Nghỉ ngơi - Học sinh được phép nghỉ ngơi mỗi bốn tiếng trong ngày học. Học sinh đi ăn trưa phải bấm giờ ra và vào, phù hợp với quy định của tiểu bang và trường học. Vì lý do này, học sinh không được phép rời khỏi lớp hoặc đi đến phòng nghỉ / phòng ăn, trong giờ ăn trưa của họ, trừ khi chúng được bấm trên thẻ thời gian của họ.
4. Cuộc đối thoại về cá nhân nên giữ ở mức tối thiểu. Khách tham quan cá nhân nên chờ đợi bên ngoài trường học.
5. Nghiêm cấm việc sử dụng hoặc dưới ảnh hưởng của bất kỳ chất gây say, ma túy, hoặc các chất gây nghiện và là nguyên nhân cho việc sa thải của học sinh. Tất cả các chất như vậy không được phép có/ đem trên trường học.
6. Hút thuốc - Diamond Beauty College duy trì một môi trường không có khói thuốc. Khu vực hút được chỉ định bên ngoài khuôn viên nhà trường. Hút thuốc không được phép ở trước cửa bất kỳ hoặc trong bất kỳ khu vực khác xung quanh các trường học, ngoại trừ ở những khu vực cụ thể như vậy.
7. Thực phẩm và Đồ uống - Không có thực phẩm hoặc đồ uống được cho phép mang vào tất cả các lớp học, trừ trường hợp được chỉ định.
8. Bạn sẽ có một tủ đựng đồ được giao cho tài sản cá nhân. Diamond Beauty College không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vật dụng cá nhân hay của cải còn lại trong trường.
9. Cũng như thông thường sẽ là trường hợp trong hầu hết các thẩm mỹ viện, mỗi sinh viên sẽ được chỉ định cụ thể hàng ngày nhận nhiệm vụ làm sạch.
10. Thẻ thời gian là một vấn đề nghiêm ngặt cho các quy định của Nhà nước và phải được chính xác. Học sinh được ghi trên thẻ thời gian của họ, trong khu vực được cung cấp, các hoạt động của lớp học của họ, nhiệm vụ, hoạt động thực hiện, vv... Tất cả các mục và tính toán sẽ được thực hiện bằng bút chì trong thẻ cá nhân của mỗi sinh viên.
11. Học sinh bấm thẻ, khác hơn là của riêng mình (của người khác), hoặc làm sai lệch các thẻ thời gian sẽ bị trục xuất ngay lập tức. Học sinh rời khỏi lớp trong khi đã bấm vào có thể bị đình chỉ ngay lập tức, nghiêm trọng hơn và bao gồm cả trục xuất.
12. Triệt để bạn chuẩn bị cho tương lai nghề nghiệp của bạn, chúng tôi yêu cầu tất cả các nhiệm vụ và các bài tập cho học sinh bởi một giảng viên phải tuân thủ. Một sinh viên từ chối bất kỳ nhiệm vụ hoặc chuyển nhượng, anh / cô ấy sẽ được bấm thẻ ra ngay lập tức cho sự cân bằng ít nhất trong ngày. Nếu một học sinh không thể thực hiện nhiệm vụ, anh / cô ấy không được phép đi học.
13. Học sinh không được phép bán bất kỳ loại hàng hóa cho bất cứ ai vào khuôn viên nhà trường.
14. Học sinh có thể bị đình chỉ hoặc chấm dứt hành vi sai trái không đạt yêu cầu, tiến bộ, phá vỡ các lớp học, hoặc vì vi phạm các quy tắc. Trong trường hợp của một vấn đề, cá nhân được tổ chức một cuộc họp với học sinh để có thể có một cơ hội để thảo luận và giải quyết các vấn đề.
15. Đụng chạm vật lý, lập luận tích cực, hành vi trộm cắp các mối đe dọa hoặc vô tình lạm dụng của người khác là căn cứ trục xuất ngay lập tức.
16. Vui lòng thông báo cho cơ quan đăng ký học ngay lập tức bằng văn bản với bất kỳ thay đổi địa chỉ hoặc số điện thoại.
17. Tiền học phí hoặc những lệ phí được trả vào ngày đầu tiên của kỳ thanh toán trừ khi có những sắp xếp khác vào ngày đăng ký. Nhà trường có quyền từ chối học sinh trả trễ tiền học phí hay những khoản chi trả khác. Học sinh sẽ nhận được biên lai xác nhận cho tất cả các khoản tiền học phí và những khoản chi trả khác đã trả cho nhà trường.
18. Bất cứ học sinh nào ngừng đào tạo, chuyển giờ hoặc hoàn thành giờ được yêu cầu để kiểm tra với bộ phận đăng ký học để chuẩn bị hồ sơ thích hợp.
19. Trộm cắp hoặc phá hoại thiết bị, sinh viên được yêu cầu phải duy trì sạch và trật tự trong lớp học. Học sinh chiếm dụng, lợi dụng bất kỳ thiết bị hoặc các thiết bị giảng dạy có thể bị sa thải và có thể được lập hoá đơn cho thiết bị hư hỏng hoặc bị đánh cắp. Những tai nạn về thiết bị phải được báo cáo ngay lập tức cho các bộ phận tương ứng.

### **Các hình phạt kỷ luật**

1. Không đáp ứng được yêu cầu học tập,
2. Không đáp ứng được quy định tham dự lớp học,
3. Thường xuyên đi trễ và về sớm,

4. Thái độ học tập không chuyên nghiệp như không thành thật và/hoặc làm gián đoạn quá trình học tập trong lớp hoặc làm ảnh hưởng xấu đến trường và/hoặc bạn học cùng lớp. Liên hệ tham khảo với bộ phận hành chính để biết thêm thông tin chi tiết.

**Phương thức xử lý kỷ luật và buộc thôi học**

Tất cả những vấn đề kỷ luật sẽ được xử lý trước khi đến Hội đồng quản trị, trường sẽ xem xét lại các văn bản khiếu nại, phỏng vấn các bên có liên quan, và có quyết định cuối cùng. Điều này có thể dẫn đến kết quả bị đuổi học, kỷ luật, đình chỉ học trong một khoản thời gian, hoặc một số kỷ luật khác. Quyết định này cũng có thể là kết quả vi phạm những quy định sau: a) Đáp ứng yêu cầu học tập, b) tham dự lớp học, và/hoặc c) hạng kiểm của học viên và các chính sách về điều lệ.

## **Những phục vụ cho học viên**

### **Tìm kiếm việc làm**

Hỗ trợ sắp xếp công việc được cung cấp cho sinh viên tốt nghiệp không tính thêm phí. Sau khi tốt nghiệp, tên của học sinh được ghi nhận trong bộ phận đăng ký học tập của học sinh và quá trình theo dõi bắt đầu. Khi học sinh tham dự kỳ thi lấy bằng, sự đậu hay không đậu sẽ được nhà trường ghi nhận. Học sinh được khuyến khích quay trở lại tìm việc làm bằng cách xem danh sách các tiệm tìm kiếm nhân viên và các yêu cầu, tiền lương, và các thông tin cần thiết khác. Học viên được đưa vào các cuộc phỏng vấn và kết quả của các cuộc phỏng vấn được ghi lại trong sổ đăng ký của học sinh. Nhà trường có thể hiển thị các sinh viên tương lai đăng ký này theo yêu cầu. Trường hỗ trợ học sinh trong vấn đề việc làm khi cần thiết; Tuy nhiên, **trường không đảm bảo việc làm cho bất cứ học sinh nào.**

### **Hồ sơ học viên**

Trường giữ hồ sơ học sinh trong vòng 6 năm từ ngày học sinh hoàn tất hay thôi học ngoại trừ học bạ, sẽ được giữ lại vô thời hạn. Những hồ sơ của học sinh sẽ được lưu giữ trong tủ chống cháy đã khóa trong văn phòng hành chính của trường. Chỉ có nhân viên được ủy quyền có quyền ra vào phòng hồ sơ. Dữ liệu học sinh cũng được nhập vào RGM hệ thống quản lý trường học trên cơ sở hàng ngày để sao lưu thông tin của học sinh trong định dạng điện tử.

Hồ Sơ học sinh bao gồm hồ sơ nhập học, hồ sơ học tập, và hồ sơ tài chính giữ riêng trong một bộ hồ sơ. Hồ sơ của mỗi học sinh sẽ chứa tất cả các hồ sơ sinh viên thích hợp sau đây: (1) hồ sơ viết tay và bảng điểm của bất kỳ giáo dục chính thức hoặc đào tạo, thử nghiệm liên quan đến trình độ của học sinh nhập học vào các trường đại học hoặc giải thưởng của trường tín dụng hoặc chấp nhận chuyển giao các khoản tín dụng như: (A) xác nhận hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương (GED, Home School) hoặc hoàn thành thành công bài kiểm tra khả năng học tập, (B) Hồ sơ tài liệu các đơn vị tín dụng có được tại các trường khác đã được chấp nhận và áp dụng bởi các trường học như là giờ chuyển; (2) Thông tin cá nhân liên quan đến độ tuổi, giới tính và sắc tộc của học sinh nếu thông tin đó đã được tự nguyện cung cấp bởi học sinh; (3) Bản sao tất cả các văn bản có chữ ký của các sinh viên, bao gồm cả hợp đồng và công cụ nhận nợ; (4) Hồ sơ về những ngày ghi danh, và nếu có thể, rút tên ra khỏi trường, sự vắng mặt và tốt nghiệp; (5) Một bản điểm hiển thị tất cả những điều sau đây: (A) Các khóa học đã được hoàn thành, hoặc đã cố gắng nhưng không hoàn thành và ngày hoàn thành hoặc rút tên; (B) Tín dụng cho các khóa học thu được tại các trường học khác; (C) Tên, địa chỉ, địa chỉ trang web và số điện thoại của trường. (6) Một tài liệu cho thấy tổng số tiền nhận được từ hoặc thay mặt cho học sinh và ngày hoặc ngày tháng tiền được nhận; (7) Một bản sao của các tài liệu liên quan đến tài chính trợ cấp sinh viên được yêu cầu phải được duy trì bởi pháp luật hoặc cơ quan bảo đảm, (8) Tài liệu quy định số tiền hoàn lại tiền, bao gồm cả số tiền hoàn trả cho học phí và số tiền để tính các khoản phí khác chia thành từng nhóm, phương pháp tính toán hoàn trả, ngày hoàn trả đã được thực hiện, và tên và địa chỉ của người hoặc thực thể hoàn trả được gửi; (9) Bản sao của bất kỳ thông báo chính thức cổ vấn hoặc cảnh báo về sự tiến bộ của học sinh. (10) Khiếu nại nhận được từ học sinh.

Tất cả học sinh và phụ huynh hay người quản lý của học sinh phụ thuộc có quyền kiểm tra thông tin trong hồ sơ của họ. Trường quan sát "Quyền Đạo luật Bảo mật" và sẽ không phát hành bất kỳ thông tin của bất cứ học sinh nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của học sinh. Các cơ quan Chính phủ và các cơ quan kiểm định, bao gồm cả BPPE, BBC và NACCAS có thể kiểm tra, xem xét và sao chép hồ sơ của học sinh mà không có sự đồng ý của học sinh.

Trường học duy trì, cung cấp giấy chứng nhận cho mỗi học sinh, hồ sơ thường trực của tất cả các bước sau: (1) giấy chứng nhận được cấp và ngày cấp. (2) Khóa học và đơn vị mà chứng nhận được cấp. (3) Những thang điểm nhận được của học sinh đó cho mỗi khóa học.

### **Giới thiệu các dịch vụ**

Học viên được giới thiệu đến các chuyên gia tư vấn cá nhân trong cộng đồng mà không thuộc về trường học.

### **Trợ giúp tiền nhà**

Trường học **không** có ký túc xá hoặc trợ giúp học viên kiếm nhà ở. Có phòng cho thuê gần khu vực trường vùng South El monte. Tiền thuê hàng tháng khoảng \$600 một phòng khu chung cư cách trường học khoảng 10 mile.

### **Tư vấn nghề nghiệp và chú ý cá nhân**

Học viên được tư vấn cá nhân, thường xuyên khi cần ít nhất mỗi sáu tuần để xem xét sự tiến bộ của học viên và điều chỉnh. Chủ tiệm và thợ tạo mẫu được xếp lịch vào trường thường xuyên để diễn tả kỹ thuật mới và thảo luận về các mục tiêu nghề nghiệp, vâng vâng..với các sinh viên. Hoạt động này bổ sung các tư vấn hàng ngày được thực hiện bởi các giáo viên hướng dẫn và giám sát. Học sinh có thể yêu cầu các buổi tư vấn bổ sung bất cứ lúc nào. Học sinh được hỗ trợ quan tâm cá nhân ở mọi giai đoạn đào tạo từ ngày đầu tiên nhập học cho đến ngày tốt nghiệp. Khoảng thời gian định trước, dụng cụ đo lường được sử dụng để đánh giá tốc độ và chất lượng của học sinh và nhiệm vụ khắc phục hậu quả được thực hiện khi có yêu cầu. Đặc biệt chú trọng đến việc chuẩn bị cho kỳ thi của Board of Barbering & Cosmetology.

### **Đăng ký bầu cử**

Bạn có thể đăng ký bỏ phiếu bằng cách điền mẫu đăng ký cử tri trực tuyến tại [www.sos.ca.gov/nvrc/fedform/](http://www.sos.ca.gov/nvrc/fedform/) và sau đó gửi thư đến địa chỉ in sẵn trên mẫu đơn. Bạn cũng có thể đăng ký bầu cử bất cứ khi nào bạn muốn nộp vào hoặc khi bạn đổi bằng lái xe hoặc thẻ chứng minh nhân dân. Để biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ đến the California Secretary of State tại trang web: [www.sos.ca.gov/elections/elections\\_vr.htm](http://www.sos.ca.gov/elections/elections_vr.htm).

### **Thủ tục khiếu nại**

Trường Diamond Beauty College thiết lập để cung cấp một nền giáo dục có chất lượng cho tất cả các học viên của mình. Nếu có sự mâu thuẫn phát sinh vì bất kỳ lý do nào, chính sách khiếu nại của trường giải quyết như sau:

1. Điền đầy đủ vào đơn khiếu nại và liệt kê toàn bộ lời khiếu nại
2. Đưa toàn bộ đơn cho người giảng viên phụ trách;
3. Nếu bạn không thể đưa đơn khiếu nại cho giảng viên, bạn có thể đưa cho chủ trường/hiệu trưởng:  
**TONY DO, 10301 Garvey Ave., Suite 200 South El Monte, CA 91733.**  
Tất cả những khiếu nại liên quan đến tự nhiên sẽ được chuyển cho chủ trường và được xem xét lại.
4. Hiệu trưởng sẽ xem xét lời khiếu nại và thực hiện 1 cuộc hẹn với người đó trong vòng 5 ngày từ ngày nhận được đơn khiếu nại. Nếu sự khiếu nại là một trường hợp khẩn cấp, nó sẽ được xử lý trong vòng 24 tiếng
5. Bất kỳ học sinh nào, sau khi đã thực hiện các thủ tục khiếu nại và đã thực hiện mọi nỗ lực để có thể tìm thấy một giải pháp cho vấn đề này, nhưng vẫn không hài lòng, có quyền chuyển khiếu nại đến một trong những cơ quan sau đây:

### **BUREAU FOR PRIVATE POSTSECONDARY EDUCATION (BPPE)**

**2535 Capital Oaks Drive, Suite 400 Sacramento, CA 95833**

**Mailing Address: P.O. Box 980818 West Sacramento, CA 95798**

**Tel (916)431-6959 Toll Free (888)370-7589, Fax (916)263-1897**

**Web site: [www.bppv.ca.gov](http://www.bppv.ca.gov) E-mail: [bppe@ca.gov](mailto:bppe@ca.gov)**

### **Barbering and Cosmetology Bureau**

2420 Del Paso Road Suite 100

Sacramento, CA 95834

916-574-7570

**[Website www.barbercosmo.ca.gov](http://www.barbercosmo.ca.gov)**

### **NATIONAL ACCREDITING COMMISSION OF CAREER ARTS & SCIENCES (NACCAS)**

**3015 Colvin Street, Alexandria, VA 22314**

**(Phone) 703-600-7600, (Fax) 703-379-2200, Web site: [www.naccas.org](http://www.naccas.org)**

## ***Thông tin tiêu dùng***

### **Thông báo về Quyền lợi của học viên**

1. **Sinh viên có quyền hủy bỏ:** Học sinh có quyền để hủy bỏ các thỏa thuận ghi danh và có được một hoàn phí thanh toán thông qua ngày đầu tiên tham dự lớp (**ngày đầu tiên của các lớp học**), hoặc 7 ngày sau khi ghi danh (**7 ngày kể từ ngày khi ghi danh thỏa thuận đã ký kết**), hay sau này.  
Các thông báo hủy bỏ phải bằng văn bản và gửi trực tiếp cho Giám đốc Trường, và sự hủy bỏ được thực hiện từ thông báo bằng văn bản của học sinh hoặc hành vi của học sinh, bao gồm, nhưng không nhất thiết phải giới hạn, học sinh thiếu giờ học.
2. Sau kỳ cuối của khoản thời gian hủy lớp, bạn cũng có quyền ngừng học bất cứ lúc nào, và được hoàn lại tiền cho một phần khóa học chưa được thực hiện. Quyền hoàn tiền được nêu rõ trong bản hợp đồng và danh mục trường học.
3. Nếu trường học đóng cửa trước khi bạn tốt nghiệp, bạn có thể có quyền được nhận lại tiền. Liên hệ với Văn phòng Giáo dục sau trung học tư nhân tại địa chỉ và số điện thoại dưới đây để biết thông tin.
4. Là một sinh viên tiềm năng, bạn được khuyến khích để xem xét danh mục này trước khi ký kết thỏa thuận ghi danh. Bạn cũng được khuyến khích để xem xét bản thống kê hiệu suất trường, mà trường cung cấp cho bạn trước khi ký kết thỏa thuận ghi danh
5. Một sinh viên hoặc bất cứ thành viên nào của công chúng có thể nộp đơn khiếu nại về trường này với Sở Giáo dục sau trung học riêng bằng cách gọi số điện thoại miễn phí (888) 370-7589 hoặc bằng cách hoàn thành mẫu đơn khiếu nại, có thể được thu được trên trang Web Internet của Phòng: [www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov).
6. Học sinh có bất kì câu hỏi nào liên quan đến danh mục này mà chưa được nhà trường trả lời thỏa đáng, có thể trực tiếp đến Văn phòng Giáo dục sau trung học tư nhân:

**Board of Barbering and Cosmetology  
2420 Del Paso Road Suite 100  
Sacramento, CA 95834**

**By thư tín:**

**Board of Barbering and Cosmetology  
PO Box 944226  
Sacramento, CA 94244-2260  
Toll Free: (800) 952-5210  
Fax (916) 575-7281**

**Bureau for Private Postsecondary Education  
2535 Capitol Oaks Drive, Suite 400  
Sacramento California, 95833**

**Mailing Address:**

**Bureau for Private Postsecondary Education  
P.O. Box 980818  
West Sacramento, CA 95798-0818**

**Phone: (916) 431-6959**

**Toll Free: (888) 370-7589**

**Main Fax: (916) 263-1897**

**Web site: [www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov)**

**E-mail: [bppe@dca.ca.gov](mailto:bppe@dca.ca.gov)**



## Thông báo về quyền lợi dưới FERPA

Tất cả những thông tin trong hồ sơ học sinh sẽ được dùng cho bất kỳ bộ phận nhà nước nào, cơ quan tín nhiệm và cơ quan liên bang trong quá trình xem xét sự xác nhận của trường, sự tín nhiệm, sự ưng thuận, và những vấn đề khác được điều khiển bởi những cơ quan mà không cần sự tán thành của học viên và/hoặc phụ huynh.

Các quyền lợi giáo dục gia đình và quyền luật lệ riêng tư (FERPA)(20 U.S.C. § 1232g; 34 CFR phần 99) là một điều luật liên bang bảo vệ hồ sơ giáo dục riêng của học viên. Điều luật này được áp dụng cho tất cả trường đang nhận chương trình tài trợ của Bộ Giáo Dục Mỹ.

FERPA cho quyền cho phụ huynh biết về hồ sơ học vấn của con họ. Những quyền này được chuyển cho học viên khi cậu ấy hoặc cô ấy đã 18 tuổi hoặc theo học trong một trường học cao hơn phổ thông trung học. Những học viên được chuyển quyền là "Học viên đủ điều kiện"

- Phụ huynh hoặc học viên đủ điều kiện có quyền kiểm tra và xem xét dữ liệu học vấn của học viên lưu giữ trong trường. Trường không cần phải cung cấp bản sao trừ khi, có những nguyên nhân như khoảng cách xa, phụ huynh hoặc học viên đủ điều kiện không thể xem những dữ liệu. Trường có thể tính tiền phần bản sao đó.
- Phụ huynh hoặc học viên đủ điều kiện có quyền yêu cầu sửa đổi dữ liệu giáo dục của học viên mà học viên cho là không chính xác, hay hiểu lầm. Nếu trường quyết định không sửa đổi dữ liệu, phụ huynh hoặc học viên đủ điều kiện có quyền tham dự buổi dự thính. Sau buổi dự thính, nếu trường vẫn quyết định không sửa đổi dữ liệu, phụ huynh hoặc học viên đủ điều kiện có quyền viết một văn bản về những thông tin tranh cãi.
- Một cách tổng quát, trường phải nhận được sự chấp thuận viết bằng tay của phụ huynh hay học viên đủ điều kiện để tiết lộ bất kỳ thông tin gì liên quan đến dữ liệu học tập của học viên. Tuy nhiên FERPA cho phép trường tiết lộ những dữ liệu đó mà không cần sự đồng ý cho những bộ phận dưới đây hoặc dưới những điều kiện dưới đây (34 CFR § 99.31):

Một viên chức của trường học hợp pháp trong ngành giáo dục;

Trường mà học viên muốn chuyển;

Cơ quan chỉ định cho mục đích kiểm tra sổ sách hay đánh giá;

Cơ quan liên quan đến hỗ trợ tài chính cho học viên;

Tổ chức quản lý học tập của trường;

Tổ chức tín nhiệm;

Để thực hiện theo một trật tự pháp lý hoặc giấy triệu tập ban hành đúng pháp luật;

Các quan chức thích hợp trong trường hợp khẩn cấp về sức khỏe và an toàn; và

Cơ quan Nhà nước và địa phương, trong một hệ thống tư pháp vị thành niên, theo pháp luật cụ thể của nhà nước.

Trường có thể tiết lộ, không cần sự chấp thuận, những thông tin "trực tiếp" như là tên học viên, địa chỉ, số điện thoại, ngày và nơi sinh, biểu dương và phần thưởng, và ngày tham dự. Tuy nhiên, trường phải thông báo cho phụ huynh hay học viên đủ điều kiện biết về những thông tin trực tiếp và cho phép một khoản thời gian để phụ huynh hay học viên đủ điều kiện có lý do hợp lý để yêu cầu trường không tiết lộ những thông tin trực tiếp đó của họ. Trường phải thông báo cho phụ huynh và học viên đủ điều kiện mỗi năm về quyền dưới FERPA. Ý nghĩa thực sự của sự thông báo (lá thư đặc biệt, bao gồm trong một thông tin PTA, cầm nang học viên, hay mục của bài báo) có trong sự nhận thức của mỗi trường.

Cần thêm thông tin, bạn có thể gọi 1-800-USA-LEARN (1-800-872-5327) (tín nhắn)

Cá nhân mà dùng TDD có thể gọi 1-800-437-0833.

Hoặc bạn có thể liên hệ chúng tôi tại địa chỉ dưới đây:

**Family Policy Compliance Office,**

**U.S. Department of Education**

**400 Maryland Avenue, SW**

**Washington, DC 20202-5901**

## Quy Định về Lạm Dụng Thuốc và Rượu

Theo đạo luật 1988 về an ninh khu vực chỗ làm (Bộ luật công cộng 100-690) và đạo luật 1989 về an ninh khu vực trường (Bộ luật công cộng 101-226) và 34 mã của phần quy định liên bang 85, phần nhỏ F, lạm dụng ma túy và rượu có thể dẫn đến tim, gan và các bệnh mãn tính khác, trẻ sơ sinh thiếu trọng lượng, trong tương lai các bà mẹ sanh đẻ, trẻ sơ sinh có dị tật bẩm sinh và tử vong. Việc sản xuất trái pháp luật, phân phối, phân phát, sở hữu hoặc sử dụng ma túy, rượu hoặc các chất có kiểm soát khác tại cơ quan này bị nghiêm cấm. Tổ chức này cam kết duy trì một môi trường làm việc không có ma túy và một trường học không có ma túy. Sinh viên và nhân viên được yêu cầu điều kiện nhập học hoặc việc làm phải tuân theo chính sách này.

Trong phạm vi cho phép của pháp luật địa phương, tiểu bang và liên bang, tổ chức này sẽ áp đặt các hình thức kỷ luật đối với học sinh và người lao động vi phạm các tiêu chuẩn ứng xử. Những hành động này có thể bao gồm đình chỉ, đuổi học, và chấm dứt việc làm, bị khởi tố hoặc yêu cầu nghiên một loại thuốc hoặc rượu hoặc chương trình tương tự.

Tổ chức này, theo yêu cầu và quy định của liên bang (34 CFR 85,635 và Phụ lục C), tất cả các nhân viên bị kết án tội phạm ma túy hình sự xảy ra tại nơi làm việc với Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ sẽ được báo cáo. Với những quy định tương tự với điều kiện làm việc của nhân viên phải phù hợp và sẽ yêu cầu cung cấp thông báo bằng văn bản cho tổ chức này trong thời hạn năm (5) ngày khi bị kết tội hình sự đối với tội phạm ma túy xảy ra tại nơi làm việc. Ngoài ra, những học viên có nhận tiền học từ chính phủ trong thời gian đó sẽ bắt buộc ghi một bản báo cáo cho sở cấp tiền học với địa chỉ sau đây:

Director of Grants and Services  
United States Department of Education  
400 Maryland Avenue SW.  
Room 3124, GSA Regional Office Bldg. #3  
Washington, DC 20202-4571

Bản báo cáo phải nộp lên trong vòng 10 ngày sau ngày kết án

Ngoài sự trừng phạt của tổ chức, học sinh và nhân viên bị kết tội sở hữu trái pháp luật hoặc phân phối ma túy hoặc rượu có thể phải đối mặt với hình phạt của địa phương, tiểu bang và liên bang khi quy phạm pháp luật, trong đó bao gồm sự mất mát về sự trợ giúp tài chính của liên bang, bị phạt tiền, hoặc bỏ tù và thu giữ thuốc và tài sản liên quan.

Dưới đây là chương trình nâng cao để nhận thức thuốc, tư vấn, điều trị, phục hồi chức năng và các dịch vụ liên quan khác có sẵn trong cơ sở để sinh viên và nhân viên của trường này thông qua:

**Mid-Valley Recovery Services Inc.**  
**3430 Cogswell Road**  
**El Monte, CA**  
**Phone: (626) 453-3400, Toll Free (800) 315-2056**

Tổ chức này khuyến khích các sinh viên và nhân viên nào đang hoặc muốn tìm kiếm sự trợ giúp trong việc khắc phục một loại thuốc hoặc các vấn đề liên quan đến rượu.

Tổ chức này sẽ tiếp tục nỗ lực cung cấp cho trường học và nơi làm việc miễn phí từ việc sở hữu, sử dụng hoặc phân phối bất hợp pháp ma túy và rượu.

## Thông Tin An Ninh Của Trường

Theo đạo luật về an ninh khu vực trường (Bộ luật công cộng 102-26) yêu cầu các cơ quan đào tạo nghề nên nêu ra một số ví dụ cụ thể về loại tội phạm nào đó xảy ra trong bất cứ cơ sở hoặc tài sản hoặc dưới sự quản lý của trường nhằm sử dụng cho các hoạt động có liên quan đến mục đích giáo dục của trường và/hoặc bất cứ cơ sở hoặc tài sản hoặc dưới sự quản lý của các đoàn thể học viên được trường thừa nhận. Theo như điều luật trên, những điều dưới đây phản ánh tình trạng phạm tội trong khu vực trường theo thống kê trong giai đoạn từ 01/01/2012 đến 12/31/2014.

**Ngày lập biên bản: Ngày 1 tháng 10, 2016**

**Các sự cố xảy ra trong năm 2015**

Báo cáo phạm tội				Khu vực: C=khuôn viên trường N=không thuộc khuôn viên trường P=thuộc công cộng	Tội về kỳ thị chủng tộc
	2013	2014	2015		
Giết người (bao gồm ngộ sát)	0	0	0		
Muru sát	0	0	0		
Hành vi phạm tội liên quan đến tình dục (cưỡng hiếp & tự nguyện)	0	0	0		
Cướp giật	0	0	0	N/A	N/A
trọng tội hành hung	0	0	0		
Trộm cắp	0	0	0		
Trộm cắp xe (trong khuôn viên trường)	0	0	0		
Cố ý gây hỏa hoạn	0	0	0		

Số người bị bắt dưới các tội danh	2013	2014	2015	Referred for campus disciplinary action? (Yes) (No)
Luật Say rượu	0	0	0	
Sử dụng thuốc cấm	0	0	0	N/A
Sở hữu vũ khí trái phép	0	0	0	

**\* Các tội danh giết người, mưu sát, cố ý gây hỏa hoạn, cưỡng hiếp và hành hung thể hiện bằng chứng dựa trên thành kiến về kỳ thị chủng tộc, tôn giáo, giới tính, dân tộc hoặc khuyết tật được quyết định bởi Cục Thống Kê Tội Phạm Kỳ Thị.**

1. Trường này không có nhân viên an ninh riêng nhưng khuyến khích nhân viên và học sinh báo cáo ngay lập tức hoạt động tội phạm bị nghi ngờ và các trường hợp khẩn cấp khác cho văn phòng trường gần nhất và/hoặc liên hệ trực tiếp với thực thi pháp luật địa phương hoặc những cơ quan khẩn cấp bằng cách gọi “911” hoặc cơ quan không khẩn cấp sở công an thành phố El Monte qua số điện thoại (626) 580-2100.
2. Tất cả học sinh và nhân viên cần phải báo cáo tội phạm và trường hợp khẩn cấp cho văn phòng nhà trường một cách kịp thời. Nếu một học sinh hay nhân viên muốn báo cáo một tội phạm một cách tự nguyện và bí mật, văn phòng nhà trường sẽ chuẩn bị lưu giữ và tường trình tội phạm, nhưng không cho biết tên người cung cấp thông tin. Học sinh hoặc nhân viên có thể duy trì sự bảo mật, gửi thông tin bằng văn bản cho nhân viên trường cô ấy/anh ấy không cần chữ ký. Nếu học sinh không muốn duy trì sự bảo mật, học sinh sẽ liên hệ với giáo viên hoặc nhân viên trường cô ấy/anh ấy, những người này sẽ liên hệ với giám sát gần nhất để báo cáo hành động tội phạm hoặc các trường hợp khẩn cấp cho cơ quan thích hợp bằng cách gọi(911). Thống kê báo cáo tội phạm hàng năm được chuẩn bị với các số liệu thống kê thu được từ sở cảnh sát của thành phố El Monte và cuốn “Daily Incident Log.” Của trường.
3. Chỉ có những học sinh, nhân viên và các bộ phận khác có kinh doanh với trường này sẽ được liệt kê vào tài sản của trường. Nhân viên, giảng viên, học sinh và các học sinh tương lai hoặc bất kỳ người nào vào trường sẽ phải có thẻ căn cước riêng. Những người không có thẻ căn cước phải ký tên ở chỗ lối vào và nói rõ mục đích của sự viếng thăm, người được viếng thăm phải bấm giờ ra vào tòa nhà này. Người viếng thăm phải mang theo thẻ viếng thăm trong khi ở trong trường. Toàn bộ cửa ra vào được đóng và khóa sau 5 giờ chiều. Khi nhà trường đóng cửa vào buổi tối, nhân viên trường hoặc người giám sát sẽ kiểm tra và thấy không ai sau đó mở chuông báo động và đóng cửa trường. Những người nào có mặt tại trường trong bất kỳ thời điểm nào mà không có sự đồng ý của nhân viên trường coi như là xâm phạm và có thể bị phạt hoặc truy tố. Ngoài ra, học sinh và nhân viên có mặt ở trường trong thời gian không hoạt động mà không có sự cho phép của nhân viên văn phòng cũng coi như là xâm phạm và cũng có thể bị phạt và/hoặc truy tố.

4. Chính sách hiện hành liên quan đến thực thi pháp luật trong khuôn viên trường như sau:
  - a. Nhân viên văn phòng trường không có quyền lực để bắt giữ ngoại trừ Luật bắt giữ Công Dân, và được yêu cầu trong trường hợp phạm tội hoặc khẩn cấp để gọi đúng cơ quan hoặc gọi cảnh sát hay trường hợp khẩn cấp bằng số (911) . Luật bắt giữ công dân chỉ được sử dụng như một phương sách cuối cùng, và sau đó tất cả các khả năng khác đã được thăm dò.
  - b. Nhân viên nên liên hệ với giám thị của họ ngay lập tức để báo cáo bất kỳ hoạt động phạm tội nào hoặc trường hợp khẩn cấp cho cơ quan thích hợp bằng cách gọi (911). Nếu có thể, trong thời gian chuyển tiếp, nhân viên văn phòng trường sẽ đối phó với tội phạm hoặc trường hợp khẩn cấp với cơ quan thích hợp trong trường. sự suy xét chín chắn phải được sử dụng, không nên có những rủi ro.
  - c. Nhà trường hiện không có thủ tục khuyến khích hoặc mục sư hoặc chuyên viên tư vấn(sức khỏe tâm thần hoặc những cái khác), khác hơn là học sinh hay nhân viên được khuyến khích để tìm kiếm viện trợ như vậy.
5. Mặc dù trường này không có chương trình bảo vệ và phòng chống tội phạm, học sinh được khuyến khích học cách tự bảo vệ mình và người khác. Sau đây là những chính sách, luật và chương trình được thiết lập để thông báo cho học sinh và nhân viên về cách phòng chống tội phạm trong trường.
  - a. Không để đồ cá nhân trong lớp học.
  - b. Báo cáo những người bị nghi ngờ cho nhà trường biết.
  - c. Cố gắng đi bộ theo nhóm ở ngoài khuôn viên trường.
  - d. Nếu bạn đợi người tới chờ, đứng đợi chỗ có người.
  - e. Những nhân viên sẽ đóng và khóa cửa, cửa sổ, màn và tắt đèn khi rời khỏi trường
  - f. The “Crime Awareness and Campus Security Act” có sẵn theo yêu cầu của học sinh, nhân viên và học sinh tương lai.
  - g. Trường không có chương trình chính thức ngoài lớp định hướng có phổ biến thông tin này.
  - h. Thông tin liên quan tới bất kỳ tội phạm nào trong khuôn viên trường, cho thuê/tài sản gắn liền (bãi đậu xe) sẽ được đăng trong một nơi dễ thấy trong vòng 2 ngày sau khi báo cáo về tội phạm và có mặt trong vòng 60 ngày trong giờ hành chính, trừ khi tiết lộ thông tin bị cấm theo luật, sẽ gây nguy hiểm cho tín bảo mật của nạn nhân hoặc một cuộc điều tra hình sự đang diễn ra, sẽ gây nguy hiểm cho một cá nhân, sẽ làm cho nghi phạm chạy trốn hoặc tránh bị phát hiện hoặc sẽ gây tiêu hủy bằng chứng. Một khi các lý do cho việc thiếu công bố không còn, nhà trường phải tiết lộ thông tin. Nếu có một yêu cầu lấy thông tin cũ hơn 60 ngày, thông tin đó phải có trong vòng 2 ngày làm việc từ ngày yêu cầu.
6. Nhà trường không có chương trình bảo vệ và phòng chống tội phạm ngoài chương trình định hướng mà chính sách và quy định của trường được tiết lộ cho học sinh tương lai.
7. Mọi sự cố được ghi trong trường Diamond Beauty College “Daily Incident Log.” Cuốn sổ bao gồm ngày, giờ, địa điểm, sự cố được báo cáo, và sự bố trí của sự cố và tên của người báo cáo. Bản báo cáo phải được bỏ vào cuốn sổ trong vòng 2 ngày làm việc sau khi nó được báo cáo cho nhà trường, trừ khi sự tiết lộ đó bị cấm theo luật hoặc gây nguy hiểm cho tính bảo mật của nạn nhân.
8. Trường này không được phép bán, sở hữu, hoặc tiêu thụ đồ uống có cồn trong trường học và tất cả vị thành niên phải tuân theo và thi hành pháp luật .
9. Nhà trường không cho phép nhân viên và học sinh sở hữu, dùng hoặc bán thuốc cấm theo luật tiểu bang và liên bang. Những học sinh và nhân viên vi phạm chính sách này sẽ bị trục xuất, chấm dứt và/hoặc ngưng học.
10. Thông tin liên quan đến chương trình lạm dụng thuốc rượu được đăng tại trường và cung cấp hàng năm cho học sinh và nhân viên (*Nhà trường được khuyến khích cung cấp thông tin về cơ sở tư vấn và giáo dục việc lạm dụng thuốc rượu cho học sinh và nhân viên*).

11. Tấn công tình dục (tội hình sự) trong trường học sẽ được báo cáo ngay đến văn phòng trường, là người sẽ gọi (911) để báo cảnh sát. Nạn nhân đó sẽ được khuyến khích đến các trung tâm tư vấn về khủng hoảng do bị hãm hiếp và duy trì mọi chứng cứ cho đến khi nạn nhân được đưa đến bệnh viện hoặc trung tâm trị liệu về khủng hoảng do bị hãm hiếp để được chữa trị. Tại trường chúng tôi chưa có việc vi phạm hình sự như trên; học viên hoặc nhân viên vi phạm điều lệ này có thể dẫn đến kết quả bị đuổi trong quá trình điều tra, nghỉ và/hoặc bị bắt.

Học viên và nhân viên trường cần liên hệ đến người hoặc cơ quan sau đây khi báo cáo hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ trong sự cố hình sự đó. Vui lòng thông báo ngay đến cơ quan phụ trách bằng cách gọi (911) bất cứ lúc nào khi cần thiết cho những trường hợp khẩn cấp cần cảnh báo mà không cần đợi đến báo cáo cho văn phòng trường.

**Trường không duy trì mối quan hệ đặc biệt nào với cảnh sát tiểu bang và cảnh sát khu vực và không có sự thỏa thuận nào với các cơ quan cảnh sát (như là văn bản ghi nhớ) để điều tra cáo buộc tội phạm.**

**Trường chúng tôi khuyến khích học viên báo cáo kịp thời đến các vi phạm đến bang quản trị, cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật**

**Trường học chúng tôi cũng khuyến khích học viên báo cáo ngay lập tức đối với những trường hợp khẩn cấp và cần cấp cứu khẩn cấp. Tất cả các học viên nên làm quen với các cách thức sơ tán mà được dẫn xung quanh trường.**

**Trường chúng tôi không cung cấp các dịch vụ về nội trú.**

**Học viên và nhân viên nên liên hệ đến người hoặc cơ quan khi báo cáo hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ về các sự cố hình sự. Xin chú ý rằng bất cứ trường hợp khẩn cấp nào mà đòi hỏi việc chú ý ngay lập tức thì không nên đợi để báo cáo với nhân viên trường, mà phải thông báo ngay đến cơ quan phụ trách bằng cách gọi (911).**

Tên người cần báo cáo đến	Tony Do
Chức vụ	Hiệu trưởng
Tên trường	Diamond Beauty College
Địa chỉ	10301 Garvey Ave #200
Thành phố, Mã vùng	El Monte, CA 91733
Số điện thoại	626-350-1195

Trang mạng sau đây cung cấp thông tin liên quan đến các tội phạm tình dục trong khu vực của chúng ta  
<http://www.city-data.com/so/so-El-Monte-California.html>

### **Quỹ Thu Hồi Học Phí (STRF):**

Tiểu bang Cali lập nên Quỹ Phục Hồi Học Phí (STRF) để an ủi hoặc giảm bớt thiệt hại về kinh tế mà học sinh đó phải chịu trong một chương trình đào tạo trong một trường hội đủ điều kiện, người học sinh đó phải đã hoặc đang là cư dân Cali trong khi đăng ký, hoặc đã đăng ký trong một chương trình cư trú, nếu học sinh đó đã đăng ký ở trường, học phí đã trả trước và bị thiệt hại về kinh tế. Trừ khi không có nhiệm vụ phải làm như vậy, bạn phải trả chi phí cho việc đánh giá của tiểu bang đối với STRF, hoặc phải được hoàn trả cho bạn, nếu bạn là học sinh trong một chương trình giáo dục, là cư dân Cali, hoặc đăng ký trong chương trình cư trú, đã trả một phần hoặc toàn bộ tiền học phí. Bạn không đủ điều kiện để được STRF bảo vệ và không cần phải trả phí đánh giá STRF nếu bạn không phải cư dân Cali, hoặc là không đăng ký vào chương trình cư trú nào.

Việc giữ bản sao Thỏa thuận nhập học, giấy tờ và hóa đơn về tài chính hoặc những về giấy tờ thông tin trả tiền học cho trường là quan trọng. Câu hỏi liên quan đến STRF có thể gửi hoặc gọi trực tiếp cho Bureau for Private Postsecondary Education, 2535 Capitol Oaks Drive, Suite 400, Sacramento, CA 95833, (916) 431-6959 hoặc (888) 370-7589.

Bạn có thể đủ điều kiện cho chương trình STRF nếu bạn là cư dân California hoặc ghi danh cho khóa đào tạo của bang, đã trả trước phí STRF, và bị thiệt hại về kinh tế vì bất cứ lý do nào sau đây:

1. Trường hoặc một chương trình đào tạo trong trường bị đóng hoặc không tiếp tục nữa, và bạn không tham gia vào kế hoạch giảng dạy được Bureau chấp thuận hoặc không hoàn thành một kế hoạch giảng dạy được Bureau chấp thuận
2. Bạn đăng ký vào một trường hoặc chi nhánh trường trong vòng 120 ngày trước khi trường hay chi nhánh trường đóng cửa, hoặc đăng ký vào một chương trình đào tạo trong vòng 120 ngày trước khi chương trình đó bị ngưng.
3. Bạn đăng ký vào một trường hoặc chi nhánh trường hơn 120 ngày trước khi trường hay chi nhánh trường đóng cửa, hoặc chi nhánh trường, trong một chương trình của trường mà bị Bureau xác định là có sự suy giảm đáng kể về chất lượng hay giá trị của chương trình quá 120 ngày trước khi bị đóng.
4. Trường đã được Bureau lệnh phải trả tiền lại nhưng đã không làm.
5. Trường không hoàn trả hoặc giải ngân cho những khoản vay dưới sự bảo đảm của chương trình vay mượn liên bang đòi hỏi bởi luật hoặc trả cho hoặc hoàn trả tiền thu được từ trường trước khi đóng cửa ngoài phần học phí và các chi phí khác.
6. Bạn được cấp cho tiền bồi thường, tiền hoàn lại, hay một khoản tiền khác bởi một thẩm phán hay quan tòa, dựa trên sự vi phạm vào chương này của một trường hay đại diện trường, nhưng không thể lấy lại tiền bồi thường trong trường.
7. Bạn đã tìm kiếm tư vấn pháp lý dẫn đến việc hủy bỏ một hay nhiều khoản sinh viên vay mượn và có hóa đơn cho các dịch vụ mượn và bằng chứng về việc hủy bỏ khoản vay sinh viên hay vay mượn.

Để đủ điều kiện hoàn trả STRF, đơn sự phải được nhận trong vòng bốn (4) năm kể từ ngày hành động hoặc sự kiện làm cho học sinh có đủ điều kiện để được bồi thường từ STRF.

Một học sinh có khoản vay được khôi phục bởi chủ nợ hay người thu nợ sau một khoản thời gian không thể thu hồi có thể nộp đơn yêu cầu bồi thường từ STRF bất cứ lúc nào cho khoản nợ mà có thể được phục hồi. Nếu khoản vay đã quá bốn năm kể từ khi hành động hay sự kiện làm cho học sinh đủ tư cách, học sinh phải nộp đơn bồi thường trong vòng 4 năm đầu tiên, trừ khi khoản thời gian đó được bộ luật khác gia hạn.

Tuy nhiên, học sinh không có số an ninh xã hội hay mã số thuế sẽ không được yêu cầu.

Mỗi trường học sẽ phải thu không đô la (\$0) mỗi một ngàn đô (\$1,000) của phí trường, làm tròn lên phần ngàn, cho mỗi học sinh trong một chương trình đào tạo mà là cư dân Cali hay đăng ký trong chương trình cư trú. Phí trường học một ngàn đô (\$1,000) hay ít hơn, phí ấn định phải trả là không đô la (\$0).

## **Tài Trợ Chính Phụ (FSA)**

Dựa trên sự kết hợp của sự phê duyệt, ủy quyền, và công nhận, học viên ở trường Diamond Beauty College là đủ điều kiện để xin và nhận hỗ trợ của liên bang PELL Grant(FPELL) trong khi học ở trường. FPELL là một phần quà từ chính phủ liên bang cho học sinh hội đủ điều kiện. Học sinh không cần phải hoàn trả lại tiền FPELL.

### **Cơ Chế Hỗ Trợ Tài Chính**

Hỗ trợ tài chính là một cơ chế làm giảm chi phí tiền túi mà học sinh và/hoặc cha mẹ phải trả tiền để có được một nền giáo dục cụ thể. Một cách nói khác, hỗ trợ tài chính là khoản tiền để giúp học sinh chi trả các chi phí đi học. Hỗ trợ tài chính bao gồm các khoản tài trợ và cho vay. Khoản tài trợ thì không cần phải hoàn trả lại. **Khoản cho vay thường phải trả lại với lợi tức thấp tùy vào chương trình mượn của mỗi cá nhân.** Hầu hết các khoản vay có thể được sắp xếp để thanh toán trong khoảng thời gian vài tháng sau khi tốt nghiệp, hoặc từ sự chấm dứt chương trình học của học sinh hoặc nếu lịch học của học sinh ở dưới mức nửa giờ học thì hỗ trợ chính phủ chỉ trả cho những học sinh có “nhu cầu cần thiết”.Nhu cầu cần thiết tức là số tiền cần trả để đi học trừ cho số tiền mà gia đình dự kiến sẽ đáp ứng đủ. Nếu bạn vay mượn để trả cho chương trình học, bạn có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền vay cộng với lãi suất, ít hơn số tiền hoàn trả lại, và rằng, nếu học sinh nhận sự hỗ trợ tài chính của chính phủ, học sinh có quyền hoàn lại tiền không được thanh toán từ nguồn vốn của chương trình hỗ trợ tài chính.

\*Diamond Beauty College không có chương trình vay mượn trong khoảng thời gian này.

### **Thông Tin Chung Về Hỗ Trợ Tài Chính**

Nếu bạn muốn xin tiền hỗ trợ tài chính FSA hoặc có câu hỏi gì, hoặc bạn cần các phần làm rõ của cuốn catalog, hãy liên hệ với văn phòng trợ giúp tài chính(FAO)tại trường. Thông tin thêm về chương trình hỗ trợ tài chính có thể được tìm thấy trong cuốn “Funding Education Beyond High School” và “Free Application for Federal Student Aid” được công bố bởi Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ. Thông tin khác có thể được biết thêm bằng cách gọi Federal Student Aid Information Center qua số 1(800) 433-3243, TTY 1(800)730-8913, hoặc trên mạng <http://studentaid.ed.gov>.

### **Văn Bản Khiếu Nại**

The Federal Privacy Act of 1974 yêu cầu việc cung cấp số an ninh xã hội của học viên có tính chất bắt buộc. Số an ninh xã hội được dùng để xác minh danh tính của học viên trong việc thu thập và quyết định cho tiền quỹ, và sự truy tìm những người đã vay tiền từ các chương trình của liên bang, tiểu bang, hoặc tư nhân.

### **USDE Mục IV Chương Trình Hỗ Trợ Tài Chính**

Các trường cao đẳng được phê duyệt, và tham gia trong chương trình USDE Title IV nhằm chi trả các chi phí cho những học sinh hội đủ điều kiện hỗ trợ tài chính:

**Grant (Free) Aid** (Sự hỗ trợ này không cần trả lại)

Federal PELL Grant Program (FPELL) tối đa trong một năm là \$5,920 (không yêu cầu phải trả lại)

Để có thông tin cụ thể cho mỗi chương trình, xin vui lòng tham khảo sự hướng dẫn của học sinh có sẵn trong web site [http://studentaid.ed.gov/students/publications/student\\_guide/index.html](http://studentaid.ed.gov/students/publications/student_guide/index.html)

### **Điều Kiện để học viên đủ tư cách nhận tài trợ**

Để hội đủ điều kiện trong chương trình hỗ trợ tài chính, một học sinh phải:

- Hoàn thành đơn FAFSA (Free Application for Federal Student Aid) hoặc điền trên mạng
- Là một học sinh thường xuyên;
- Được ghi danh hoặc chấp nhận cho ghi danh vào một chương trình ít nhất là một nửa thời gian học;
- Là công dân mỹ hoặc là cư dân hợp pháp;
- Không nợ một khoản tiền nào của FPELL hoặc FSEOG tại bất cứ trường nào;
- Không bị mặc định trên khoản vay Perkins Loan hoặc cho vay Stafford/SLS/PLUS/Direct Loan tại bất cứ trường nào;
- Có nhu cầu tài chính
- Hãy thực hiện chính sách đáp ứng yêu cầu của trường (được thực hiện bởi chính sách của nhà trường) trong khoá học của mình
- Hãy đăng ký nghĩa vụ quân sự (nếu là nam tuổi từ 18 đến 25)
- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương), hoặc GED, đã hoàn thành lớp học tại nhà ở cấp trung học, thi đậu bài kiểm tra ability-to benefit và đã từng nhận hỗ trợ tài chính từ liên bang và đăng ký vào chương trình học vào hoặc trước tháng 6 ngày 30 năm 2012.
- Đồng ý chỉ sử dụng bất kỳ hỗ trợ tài chính nào của chính phủ nhận được cho mục đích giáo dục mà thôi

## Phương Thức nộp đơn

Đơn xin tiền tài trợ chính phủ cho cao đẳng là đơn miễn phí cho Federal Student Aid (FAFSA). Đơn này cần được hoàn thành theo như chỉ dẫn trong đơn. FAO có thể yêu cầu những tài liệu để chứng minh các dữ liệu được điền trong đơn. Đơn và người hỗ trợ có thể được hoàn thành ở trường trong giờ làm việc. Ngoài ra, trường học còn yêu cầu một vài mẫu đơn khi học sinh điền cho chính mình và hoàn cảnh gia đình của mỗi cá nhân.

**Federal Pell Grant Program:** Khoản tiền được nhận trong chương trình này **không** được trả cho học sinh.

**Thời hạn:** Đơn FAFSA phải được nhận trước ngày 30 tháng hàng sáu. SAR hoặc ISIR phải được nộp cho cơ quan hỗ trợ tài chính trước ngày 29 tháng 8, mà cơ quan yêu cầu, hoặc ngày cuối cùng nhập học của năm **2017-2018**, tùy theo điều kiện nào đến trước. Một ISIR hợp lệ yêu cầu chữ ký của học sinh, vợ chồng và/hoặc cha mẹ, khi ISIR đã được chỉnh sửa.

Thông tin thêm về đơn FAFSA có trong web [www.fafsa.ed.gov](http://www.fafsa.ed.gov)

**Tiến trình đổi mới:** Một SAR hoặc ISIR hợp lệ cho một năm (ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6 của năm tới), và nó không được tự động đổi mới cho năm tiếp theo. Học sinh phải điền lại đơn cho FPELL Grant và nộp bằng photo SAR hoặc ISIR mới cho cơ quan hỗ trợ tài chính.

**Giải Ngân:** Chúng được trả dựa theo mỗi kỳ thanh toán bằng chi phiếu cho học sinh hay là chuyển trực tiếp vào tài khoản học phí của học sinh.

## Xác định nhu cầu cần thiết

Thông tin mà bạn nêu trong đơn FAFSA khi bạn điền đơn, được dùng trong một công thức sáng lập bởi U.S. Congress là tính Expected Family Contribution của bạn. USDE sử dụng các đơn xin miễn phí của Federal Student Aid (FAFSA) cho học sinh xin hỗ trợ. Mẫu đơn này sẽ được xử lý miễn phí cho học sinh bởi một nhà thầu của bộ giáo dục Hoa Kỳ. Kết quả sẽ được cung cấp dưới hình thức điện tử của một báo cáo trợ giúp học sinh (SAR) với cách tính toán của Expected Family Contribution (EFC).

## Chi Phí Nhập Học

Tổng số tiền sẽ chi phí cho một học viên đi học. Nhà trường sẽ sử dụng ngân sách hàng năm được cấp bởi **California Student Aid Commission (CSAC)**.

Các yếu tố bao gồm trong ngân sách:	Học phí	thực tế chi phí
	Chi phí	thực tế Phí đăng ký
	Sách và vật dụng	<b>\$1,764 mỗi năm học</b>

Chi phí sinh hoạt (số liệu hàng tháng)	Học viên sống với cha mẹ	Học viên sống ngoài trường học
Phòng và hội đồng quản trị :	\$552/tháng	\$1,388/tháng
Giao thông vận tải:	\$123/tháng	\$138/tháng
Cá nhân / misc	\$353/tháng	\$324/tháng

## Xác Minh Thông Tin

Trường được yêu cầu bởi USDE để xác minh một số đơn được lựa chọn bởi Central Processing System (CPS). Trong những trường hợp hiếm hoi, FAO của trường có thể chọn để xác minh những mẫu đơn và trả lời bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến những gì điền trong FAFSA hoặc những đơn khác có trong hồ sơ học sinh.

Yêu cầu xác minh chỉ áp dụng cho người nhận FSA

Nhà trường được lựa chọn để kiểm tra 100% các mẫu đơn **được chọn**.

Nhà trường sẽ yêu cầu hồ sơ khai thuế của học sinh/cha mẹ mà được chọn để xác minh bởi USDE. Người nộp đơn phải nộp một bản copy hồ sơ khai thuế nếu có để hoàn thành điều kiện xác minh.

CPS so sánh những dữ liệu trong đơn với một vài dữ liệu cơ bản, bao gồm National Student Loan Data System (NSLDS), để đánh giá các mục nhất định. Những mục mà được hỏi sẽ phải được giải quyết trước khi phân phối tiền cho học sinh.

Khi USDE giải quyết một hồ sơ, nó sử dụng số an ninh xã hội, tên, và ngày tháng năm sinh của người điền đơn để thực hiện một số chỉnh sửa với cơ sở dữ liệu của chính phủ. Một số chỉnh sửa phù hợp có thể dẫn đến mã bình luận, hoặc mã "C", mà được ghi trong Institutional Student Information Record (ISIR) và phải được tìm kiếm và xóa sạch trước khi tiến trình hỗ trợ tài chính. Nếu mã "C" có trong ISIR, FAO sẽ yêu cầu tài liệu từ học sinh để xác định sự hội đủ điều kiện.

FAO của trường được yêu cầu để giải quyết những thông tin mâu thuẫn trong đơn đăng ký. Thông tin mâu thuẫn không được tránh khỏi từ những điều kiện xác minh.

Nhà trường sẽ không phân phối tiền FSA cho đến khi học sinh hoàn thành yêu cầu của sự xác minh. Không có giải ngân tạm thời. Học sinh sẽ được yêu cầu hoàn thành tiến trình xác minh.



## Sự Loại Trừ Việc Xác Minh

Người nộp đơn không cần phải có sự xác minh bao gồm:

- Tử vong- Người nộp đơn bị mất trong năm hoặc trước thời hạn hoàn thành sự xác minh.
- Giám giữ- Người nộp đơn bị giam giữ trong thời gian tiền hành sự xác minh.
- Tình trạng di trú- Người nộp đơn di cư tới mỹ trong năm 2009 và 2010.
- Tình trạng vợ chồng/ cha mẹ: - Thông tin vợ chồng hoặc cha mẹ không được yêu cầu để xác minh nếu vợ chồng hoặc cha mẹ đã mất, hoặc lý do sức khỏe, hoặc cư trú ở một nước khác ngoài Mỹ và không thể liên lạc được, hoặc không biết nơi cư trú vì không biết địa chỉ và người nộp đơn không thể có được
- Hoàn thành sự xác minh- Nếu học sinh hoàn thành sự xác minh ở một trường khác trước khi chuyển đến trường này và nếu trường đó cung cấp toàn bộ những tài liệu dưới đây:  
Lá thư nói rằng quá trình xác minh đã hoàn tất, copy của đơn đã được xác minh, và nếu học sinh nhận FPELL Grant, một bản sao SAR/ISIR có chữ ký và bản hoàn thành hỗ trợ tài chính.
- Tình trạng cư dân đảo thái bình dương- Cư dân hợp pháp ở lãnh thổ Trust của đảo thái bình dương, Guam, Samoa, và Commonwealth của bắc hoàn đảo Mariana. Đề đủ tư cách trong sự loại trừ này, cha mẹ của học sinh phụ thuộc phải là cư dân hợp pháp của một trong những lãnh thổ này: Công dân cộng hòa trong đảo Marshall, the Federated States of Micronesia hoặc the Republic of Palau.  
Đề đủ điều kiện trong sự ngoại trừ này, cha mẹ học sinh phụ thuộc phải là công dân của một trong những lãnh thổ đó, và có thể cung cấp địa chỉ cố định.
- Không giải ngân tiền- Người xin tài trợ sẽ không nhận được tiền hỗ trợ của chính phủ.

### • Tài liệu yêu cầu phải xác minh:

Kiểm tra các mục dữ liệu được liệt kê trong 34 CFR 668,56. Các mục dữ liệu khác nhau áp dụng cho những người nộp đơn khác nhau tùy thuộc vào tình trạng phụ thuộc của học sinh và các chương trình Title IV được sử dụng.

Mục dữ liệu bao gồm:

- Tổng số người trong gia đình.
- Số lượng thành viên trong gia đình đăng ký ít nhất một nửa thời gian trong postsecondary education institutions
- Sự điều chỉnh tổng thu nhập (AGI) hoặc sự điều chỉnh tổng thu nhập gia đình (AFGI) cho năm hiện hành (2015).
- Nộp thuế năm hiện hành của Mỹ (2015)
- Các khoản thu nhập không khai thuế và
- Không thuế thu nhập và lợi ích ở năm hiện hành gồm có những phần sau đây :

Lợi ích an ninh xã hội, hỗ trợ trẻ em, Sự thanh toán không thuế cho IRA, Keogh, thu nhập nước ngoài, Miễn thuế lãi suất, Miễn thuế phân trợ cấp thức ăn

Nhà trường sẽ giải quyết những thông tin không phù hợp trong đơn cho tất cả những người nộp đơn có sự đồng ý theo điều lệ 34. CFR 688,16 (f)

**Tài liệu bắt buộc:** khai thuế của học sinh, người vợ/chồng và / hoặc cha mẹ (nếu yêu cầu) IRS Tax Return

Transcript và Bản sao khai thuế có chữ ký (IRS 1040, 1040A, or 1040EZ 1040 Telefile and W-2 forms). Người xin trợ cấp phải điền bản tính xác minh. Loại đơn này có hai bản khác nhau: Một bản giành cho học viên phụ thuộc và một bản giành cho học viên độc lập. Sử dụng bản này cho việc cập nhật và xác minh dữ liệu. Người nộp đơn phải thực hiện theo các hướng dẫn trong Bản tính xác minh. Văn phòng trợ giúp tài chính của trường có thể yêu cầu / cung cấp những mẫu đơn khác.

### Thời hạn để cung cấp tài liệu

Những người xin trợ cấp phải cung cấp các tài liệu yêu cầu trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày học cuối cùng, hoặc ngày 31 tháng 8, 2017, hoặc ngày sớm hơn .

### • Trách nhiệm người xin trợ cấp

Đề đủ điều kiện nhận quỹ Title IV, chúng tôi đòi hỏi người xin trợ cấp phải cung cấp những thông tin yêu cầu trong thời hạn được quy định trong các chính sách. Người xin trợ cấp phải xác nhận rằng các mục dữ liệu sau đây là chính xác như được liệt kê trong đơn ban đầu, hoặc nếu không đúng, phải cập nhật các mục dữ liệu vào hoặc sau ngày trong bảng xác minh:

- Số lượng thành viên trong gia đình
- Số lượng thành viên trong gia đình ghi danh học ít nhất một nửa thời gian trong trường postsecondary
- Sự thay đổi tình trạng phụ thuộc

Người xin trợ cấp Liên bang Pell Grant nếu có sự thay đổi trạng thái phụ thuộc thì phải chỉnh sửa lại cho đúng trong thời kỳ nhận tiền. Tiến trình này không được áp dụng nếu có thay đổi về hôn nhân trong quá trình này .

Người xin trợ cấp phải trả lại toàn bộ số tiền hơn, hoặc bất kỳ số tiền đã nhận nào, nếu phát hiện anh ấy/cô ấy không đủ điều kiện trong quá trình xác minh.

### Hậu quả của việc cung cấp tài liệu không đúng thời hạn:

Nếu học sinh không thể cung cấp tất cả các tài liệu yêu cầu, nhà trường không thể hoàn tất quá trình xác minh trong vòng 60 ngày kể từ ngày yêu cầu. Nhà trường sẽ báo cho người xin trợ cấp rằng họ không đủ điều kiện cho các quỹ

hỗ trợ tài chính. Nhà trường sẽ có những sự lựa chọn sau đây cho người xin trợ cấp:

- a. Học sinh có thể trả tiền mặt để tiếp tục học
- b. Học sinh có thể rút tên, và đăng ký lại không tính thêm phí. Sẽ không có việc mất giờ học khi học sinh cung cấp tất cả các bằng chứng, và sự xác minh được hoàn tất.
- c. Người xin trợ cấp phải trả lại toàn bộ số tiền trả hơn hay tiền đã nhận nếu học sinh không đủ điều kiện trong quá trình xác minh.

#### **Giải ngân tạm thời:**

Các trường không thể cho giải ngân tạm thời nào. Học sinh phải hoàn thành sự xác minh trước khi giải ngân quỹ Title IV.

#### **Sự Đúng Sai**

Nếu không có sự sai sót về tiền bạc hoặc sự sai sót không quá \$400, thì không cần phải tính lại EFC của học sinh.

**Thủ tục giới thiệu:** Nhà trường sẽ giao những trường hợp gian lận cho Bộ giáo dục.

#### **Thông báo về kết quả của sự xác minh**

Nhà trường sẽ thông báo cho người xin trợ cấp biết kết quả của sự xác minh trong vòng 30 ngày nộp đơn.

**Thủ tục giới thiệu:** Nhà trường sẽ giao những trường hợp gian lận cho Bộ giáo dục.

#### **Các Định Nghĩa Liên Quan Đến Hỗ Trợ Tài Chính**

- Năm học: Một khoảng thời gian không ít hơn 26 tuần của việc giảng dạy với một khoảng thời gian ít nhất là 900 giờ cho học sinh toàn thời gian. Giữa năm học sẽ không ít hơn 13/15 tuần và ít nhất là 450 giờ. Trên thực tế, tất cả học sinh ghi danh vào các khóa học với một năm học dự kiến sẽ được hoàn thành trong ít hơn 26/30 tuần, bất kể số giờ / tín chỉ theo học kỳ / tín chỉ theo quý được cung cấp, sẽ có đủ tư cách hỗ trợ giảm tương ứng với số tuần và số giờ trong quá trình học tập liên quan đến năm học.
- Giờ đồng hồ: 50-60 phút hướng dẫn giảng dạy trong một khoảng thời gian 60 phút.
- Chi phí tham dự: Nhà trường sẽ thu học phí, lệ phí, sách và vật dụng với chi phí ước tính của học sinh cho việc sinh sống như phòng, hội đồng quản trị, vận chuyển và cá nhân kết hợp với các chi phí nhập học cho một năm học hoặc ít hơn như chi phí nhập học hoặc ngân sách giáo dục.
- Tín dụng thẳng dư: Tín dụng thẳng dư là số tiền dư sau khi quỹ hỗ trợ tài chính Title IV chi trả cho nhà trường tổng chi phí nhập học của học sinh. Tín dụng thẳng dư được chi trả trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày tín dụng thẳng dư được tạo ra. Học sinh phải chịu trách nhiệm cho ngân sách các quỹ riêng của họ và đảm bảo rằng khoản tiền được sử dụng cho các chi phí liên quan đến giáo dục.
- Sinh viên phụ thuộc: Anh ta / cô ấy là cá nhân không phù hợp với các tiêu chí là một sinh viên độc lập. Học sinh này được yêu cầu phải nộp hồ sơ của riêng mình, dự liệu thu nhập và tài sản của bản thân và cha mẹ.
- Phụ thuộc: Anh ta / cô ấy là một cá nhân khác với người vợ/chồng đã được hỗ trợ và sẽ tiếp tục được hỗ trợ (50% hoặc nhiều hơn những chi phí cá nhân) của học sinh và / hoặc người vợ/chồng. Nếu cha mẹ học sinh đang và sẽ tiếp tục hỗ trợ học sinh đó thì học sinh đó sẽ là học sinh phụ thuộc vào cha (mẹ) chứ **không** phải học sinh tự lập.
- Expected Family Contribution (EFC): Là một công thức của Quốc hội Mỹ được dùng sau khi học sinh điền thu nhập và tài sản của gia đình vào trong FAFSA và được sử dụng để tính toán rằng một gia đình dự kiến sẽ được bù đắp một khoản tiền cho các chi phí nhập học.
- Đủ tư cách nhận Hỗ trợ tài chính: Để nhận được tiền chính phủ tài trợ, bạn phải phù hợp một trong những điều sau đây:
  - a. Bạn là công dân Hoa Kỳ
  - b. Cư dân thường trú Hoa Kỳ .
  - c. Departure Record (I-94) từ cơ quan Department of Homeland security cho thấy một trong những chỉ định sau đây:

Người tị nạn, viện cứu tế, Parole cho thời hạn ít nhất là 1 năm, T-Visa (T-1, T-2, T-3etc), Dân nhập cư từ Cuba-Haiti và người có bản chứng nhận hợp lệ hoặc thư hợp lệ từ Department of Human Services chỉ định là "nạn nhân buôn bán người"
- Nếu bạn sống tại Hoa Kỳ thuộc một trong những điều sau đây, bạn không đủ điều kiện nhận trợ giúp liên bang:
  - Thị thực du học F1 hoặc F2
  - J1, J2 chỉ là sự thay đổi visa du khách
  - G số visa (liên quan đến các tổ chức quốc tế)
- 1. Sinh viên độc lập: Cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:
  1. bạn có phải sinh trước ngày 01 tháng 1 năm 1993?

2. Tính đến hôm nay, bạn kết hôn chưa? (Ly thân nhưng không ly dị)
3. Tính đến ngày 1 Tháng Bảy 2016, bạn sẽ là sinh viên tốt nghiệp hay sinh viên chuyên nghiệp?
4. Hiện đang phục vụ trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ cho các mục đích khác hơn so với đào tạo?
5. Bạn có phải là một cựu chiến binh của quân đội Mỹ?
6. Bạn có nuôi con cái trong khoảng thời gian từ ngày 1 Tháng Bảy, 2016 đến ngày 30 tháng 6, 2017 không?
7. Bạn có người phụ thuộc nào (khác hơn so với trẻ em hoặc người vợ/chồng) đang sống với bạn và người nhận được hơn một nửa hỗ trợ từ bạn, từ giờ đến ngày 30 tháng 6, 2017 không?
8. Trong bất kỳ thời điểm nào kể từ khi bạn 13 tuổi, cả hai cha mẹ của bạn đã chết, bạn được chăm sóc nuôi dưỡng hay là người phụ thuộc, phòng của tòa án.
9. Bạn có được tòa án tiểu bang xác định rằng bạn là vị thành niên được phóng thích ?
10. Bạn có được tòa án tiểu bang xác định rằng bạn đã hay đang trong quá trình giám hộ hợp pháp?
11. Bất cứ lúc nào vào hoặc sau ngày 1 tháng 7, năm 2015, trường trung học phổ thông của bạn hoặc khu học liên lạc vô gia cư đã xác định rằng bạn là một thanh niên vô gia cư không?
12. Bất cứ lúc nào vào hoặc sau ngày 01 Tháng 7 năm 2015, giám đốc của một phòng cấp cứu hoặc chuyển tiếp chương trình nhà ở được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ Nhà và Đô thị Development xác định rằng bạn là vị thành niên vô gia cư không?
13. Bất cứ lúc nào vào hoặc sau ngày 1 Tháng Bảy năm 2015, giám đốc của một trung tâm chạy trốn hoặc thanh thiếu niên vô gia cư hoặc chương trình sống chuyển tiếp xác định rằng bạn là một thanh niên vô gia cư hoặc tự hỗ trợ và có nguy cơ trở thành người vô gia cư?

- Phụ huynh (S): Đối với các mục đích của các chương trình hỗ trợ tài chính, "cha mẹ" là người mẹ và / hoặc cha hoặc cha mẹ nuôi, cha mẹ kế hoặc người giám hộ không phải là cha mẹ nuôi hợp pháp.
- Thời gian thanh toán: 450 giờ đồng hồ và 13 tuần cho khóa học 900 giờ và 26 tuần giảng dạy hoặc nhiều hơn. Nó là trung điểm của chương trình cho các khóa học ít hơn 900 giờ và 26 tuần.
- Nhu cầu tài chính: nhu cầu tài chính là số tiền còn lại sau khi the expected family contribution trừ cho chi phí nhập học.
- Rút tên: Học sinh chính thức bị rút tên vào ngày giám định, ngày kết thúc bởi nhà trường, liên tiếp vắng mặt ba tuần , hoặc ngày mà học sinh không trở về sau ngày nghỉ phép.
- Món nợ: Học sinh phải trả lại số tiền không được hưởng cho Title IV theo các điều khoản ghi trong phiếu các khoản vay của học sinh.  
Nếu học sinh vẫn còn giữ khoản tiền từ các chương trình tài trợ, các khoản tiền này phải nộp lại theo tỷ lệ 50%. Các quỹ trợ cấp mà học sinh còn giữ phải được hoàn trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày rút tên/ Học sinh có thể sắp xếp trả nợ với Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ trong vòng 45 ngày, kể từ ngày rút tên và nộp bằng chứng thỏa thuận đó cho nhà trường. Nếu nhà trường không nhận được bất kì bằng chứng trả nợ hay việc sắp xếp trả nợ nào, nhà trường sẽ báo cáo món nợ này cho Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ. Học sinh sẽ không còn đủ điều kiện cho chương trình hỗ trợ tài chính cho đến khi có sự thông báo của Sở Giáo Dục Hoa Kỳ.

### **Thông Tin Hỗ Trợ Tài Chính Tiêu Dùng**

Cố gắng giúp đỡ học sinh trong việc quyết định đăng ký học tập, nhà trường cung cấp thông tin bằng giấy, catalog và/hoặc web site.

- Hiệu suất của trường
- Việc làm sinh lợi nhuận
- Báo cáo số liệu thống kê tội phạm
- Chính sách lạm dụng ma túy và rượu
- FERPA
- Thông tin sách học
- Lớp học GED
- Thông tin bầu cử
- Chính sách vi phạm bản quyền

### **Việc Làm Sinh Lợi Nhuận**

Thông tin việc làm sinh lợi nhuận có thể tìm thấy trong web site [www.diamondbeauty.edu](http://www.diamondbeauty.edu)

### **Mức Giá**

Mức giá có thể tìm thấy trong web site [www.diamondbeauty.edu](http://www.diamondbeauty.edu)

## Lớp học kỹ thuật

### Giáo Viên, sách giáo khoa, sách tham khảo

Như trong tất cả các giai đoạn của các ngành khoa học khác, mỗi cá nhân có sự đào tạo và năng khiếu của riêng mình. Mọi cố gắng được thực hiện bởi nhà trường sử dụng những kỹ năng đặc biệt và sự hướng dẫn tốt nhất của mỗi giáo viên. Tất cả giáo viên trong trường phải có bằng cấp bởi BBC và có trên 3 năm kinh nghiệm theo yêu cầu của BPPE.

### Vào đầu buổi học của mỗi lớp, cô giáo phải cung cấp một bản phác thảo về môn học đó cho mỗi học viên.

Mỗi học sinh nên có một cuốn sách yêu cầu. Nó được bao gồm trong dụng cụ đã trả tiền cho nhà trường. Học sinh có thể tự mua sách riêng. Ngoài sách yêu cầu, nhà trường có tủ sách tham khảo và học sinh có thể mượn dùng.

## Chương Trình Giảng Dạy Cho Khóa Học Thẩm Mỹ (1,600 Clock Hours)

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký học khóa học thẩm mỹ gồm 1,600 giờ sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành theo như trong section 7316 của Barbering and Cosmetology Act. Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là sự hướng dẫn bằng cách thực hiện, lý thuyết, tham gia lớp học, hoặc kiểm tra. Thực hành có nghĩa là sự trình bày hoàn chỉnh của học sinh ở một người khác hay hình nộm. Sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành phải bao gồm:

Tổng số giờ lý thuyết: 485

Tổng số giờ thực hành: 1,115

Tổng số giờ: 1,600

### Số Giờ Tối Thiểu Trong Kỹ Năng Thực Hành:( con số tối thiểu cần thiết trong thực hành)

10	Khử trùng	200	Tạo kiểu tóc ướt
40	Uốn tóc	80	Uốn tóc
25	Duỗi tóc	80	Cắt tóc
20	Tẩy tóc	50	Nhuộm tóc
20	Chữa trị da đầu và tóc	10	Chăm sóc da mặt bằng tay
20	Chăm sóc da mặt bằng máy	20	Hóa chất (tẩy da, đắp mặt & chà da chết)
10	Ứng dụng trang điểm	20	Nhỏ chân mày và tẩy lông
15	Móng tay nước và dầu	10	Chăm sóc móng chân
50	Đắp bột và nước	50	Móng tips giả
20	Móng wraps và sửa chữa	20	Kéo tóc và cuốn tóc bằng máy

### Những phần của sự hướng dẫn kỹ thuật:

	Minimum Hours
1. Quy tắc và luật của ngành thẩm mỹ.	30
2. Hóa chất thẩm mỹ (Bao gồm thành phần hóa học và mục đích chuẩn bị của mỹ phẩm, móng, tóc và da. Gồm yếu tố hóa học của trang điểm, tẩy da, thay đổi dùng hóa chất)	30
3. Sức khỏe và an toàn chất nguy hiểm, (bao gồm sự huấn luyện về hóa chất và sức khỏe, vật bảo hộ, thông tin, sự bảo vệ an toàn từ hóa chất nguy hiểm và bảo vệ sự thương tích hóa chất, cơ quan luật sức khỏe và an toàn, bao gồm HIV/AIDS và viêm gan siêu vi B)	70
4. Lý thuyết về máy móc trong ngành thẩm mỹ (nên gồm dòng điện tự nhiên, nguyên tắc hoạt động, thiết bị điện tử và biện pháp phòng ngừa khi sử dụng thiết bị điện)	15
5. Khử trùng và sát trùng Bao gồm phương thức bảo vệ sức khỏe và an toàn của khách hàng cũng như người kỹ thuật viên. Mười hoạt động yêu cầu tối thiểu được đòi hỏi thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử trùng dụng cụ và thiết bị theo quy định tại phần 979 và 980. Khử trùng phải được nhấn mạnh qua giai đoạn huấn luyện và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả những dụng cụ và trang thiết bị.)	30
6. Vi trùng học, giải phẫu học, sinh lý học.	25
7. Tạo kiểu tóc ướt (gồm phân tích tóc, gội đầu, uốn bằng tay, dùng kẹp, chải)	25
8. Tạo kiểu tóc bằng máy (gồm phân tích tóc, duỗi thẳng, uốn bằng lượt nóng, và ống cuốn nóng, sấy tóc kiểu) (A) Tạo kiểu tóc bằng nhiệt (B) Nhận và cuốn	20
9. Uốn tóc (gồm phân tích tóc, uốn bằng nhiệt và hóa chất.)	20
10. Duỗi tóc thẳng (gồm phân tích tóc, và dùng sodium hydroxide và dung dịch nền khác)	20
11. Cắt tóc (gồm phân tích tóc, và dùng dao cạo, kéo, Shall include hair analysis, and the use of the razor, scissors, kéo cắt điện và kéo cắt móng cho tóc khô và ướt)	20
12. Nhuộm tóc và tẩy tóc (gồm phân tích tóc, Shall include hair analysis, khuynh hướng kiểm tra, biện pháp phòng ngừa, công thức pha trộn, nhuộm, tẩy, và cách dùng dung dịch tẩy màu, không dùng tin dụng nào cho nước rửa màu.) (A) Nhuộm màu (B) Tẩy màu	60
13. Phương pháp điều trị da đầu (gồm phân tích da đầu, chải một cách khoa học, da đầu và hướng dẫn thao tác và phương pháp trị liệu khác.)	05
14. Chăm sóc da mặt (A) bằng tay (Bao gồm phân tích da, rửa mặt, thao tác khoa học, đắp mặt nạ.) (B) Bằng máy (Bao gồm việc sử dụng tất cả các máy móc hiện đại như đèn chiếu da và các thiết bị điện, cho mục đích chăm sóc da mặt) tuy nhiên, máy có khả năng sản sinh ra dòng điện không được dùng để kích thích da, hoặc cho các mục đích cơ thắt của các cơ bắp trên cơ thể và mặt hoặc gcc.)	05

- (C) Bằng Hóa chất (Bao gồm tẩy lông chết bằng thuốc, đắp mặt nạ và chà da mặt. Khóa đào tạo nên nhấn mạnh vào phần da chết và lớp ngoài cùng của da mặt, được biết là da ngoại bì, và chỉ cho mục đích làm đẹp. Tất cả kỹ năng thực hành phải được thực hiện theo phần 992 của sự tẩy da.) 10
15. Nhỏ Chân Mày và tẩy lông (Bao gồm cách dùng wax, nhíp, máy móc hoặc băng tay và thuốc tẩy lông) 10
16. Trang điểm (Bao gồm sự phân tích da, hoàn thành và sửa trang điểm, và gắn lông mi giả) 15
17. Chăm sóc móng tay chân
- (A) Chăm sóc tay nước và tay dầu, bao gồm xác định móng, xoa bóp tay và cánh tay 05
- (B) Chăm sóc chân bao gồm xoa bóp bàn chân và cổ chân 05
- (C) Thủ tục móng giả
1. Móng giả: đắp nước liquid và bột 10
2. Móng tips 10
3. Móng wraps và sửa chữa 05
18. Quản lý cửa tiệm & Đạo đức kinh doanh 25

### Mục Tiêu Thực Hiện Thẩm Mỹ

1. Có kiến thức về pháp luật và các quy tắc điều hành của California's cosmological .
2. Có kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới tóc, da, và móng
3. Có kiến thức về lý thuyết tổng quát của ngành thẩm mỹ bao gồm giải phẫu học, sinh lý học, hóa học và lý thuyết
4. Có kỹ thuật quản lý kinh doanh về ngành thẩm mỹ.

### KỸ NĂNG ĐƯỢC MỞ RỘNG

Biết cách sử dụng hợp lý những dụng cụ liên quan đến dịch vụ thẩm mỹ. Có được những kiến thức về phân tích da đầu, mặt, tay và bàn tay trước khi làm bất kỳ dịch vụ nào để xác định bất cứ sự rối loạn nào. Bạn sẽ học các bước và thuật ngữ dùng để thực hiện tất cả dịch vụ thẩm mỹ, biết cách trang điểm ban ngày và buổi tối gồm các cách nối lông mi, biết các cách thức để làm móng tay-chân nước hay móng tay –chân dầu, biết cách sơn lên móng thường, móng wraps, hay móng tips.

### THÁI ĐỘ VÀ SỰ ĐÁNH GIÁ ĐƯỢC MỞ RỘNG

Có thể đánh giá cao tay nghề cho ngành thẩm mỹ, có một thái độ tích cực đối với người lao động công cộng và đồng nghiệp, đánh giá cao sự trung thực và tính toàn vẹn, cải thiện nhân cách trong xã giao với khách hàng và đồng nghiệp.

**NHỮNG ĐỀ TÀI SAU ĐÂY SẼ ĐƯỢC ĐÀO TẠO THÊM:** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp, vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng, Ghi Giữ, nhiệm vụ vệ sinh, bài làm trên bàn và Lab, Quản lý cửa tiệm và đạo đức, Tiếp tục phát triển, tìm kiếm việc làm, phỏng vấn việc làm

### CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 450, 900, 1250, và 1,600 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

### Thang Điểm

Thang Điểm	Hiệu suất	Điểm Trung bình
100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc (GPA 4) 4 điểm =A
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình (GPA 3) 3 điểm =B
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng (GPA 2) 2 điểm =C
69%-60%	D	hiệu suất không thoả đáng (GPA 1) 1 điểm =D
59%-00 F%-	F	Rớt (GPA 0) 0 điểm =F

Học viên phải giữ điểm trung bình tối thiểu là "C" (70%) hoặc điểm đánh giá thực hành phải đạt yêu cầu trường học. Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ít nhất không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
450	300
900	600
1250	834
1,600	1,067
2,000	1,334
2,400	1,600

### **Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học**

Phải hoàn thành phần lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với điểm trung bình là “C” (70%) hoặc tốt hơn.

### **Điều kiện tốt nghiệp**

Khi một học sinh hoàn thành số giờ lý thuyết và giờ thực hành theo yêu cầu của khoá học thẩm mỹ viên với số điểm trung bình là “C”(70%) hay tốt hơn anh ấy hoặc cô ấy sẽ được nhận bằng tốt nghiệp. Toàn bộ tiền học phải được trả đủ để có được tờ giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ trong việc hoàn thành những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering and Cosmetology.

### **Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp**

Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp thẩm mỹ chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.

## Chương Trình Giảng Dạy cho khóa học chuyên viên mỹ dung (600 giờ)

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký học khóa học chuyên viên mỹ dung gồm 600 giờ sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành theo như trong section 7354 của Barbering and Cosmetology Act. Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là sự hướng dẫn bằng cách thực hiện, lý thuyết, tham gia lớp học, hoặc kiểm tra. Thực hành có nghĩa là sự trình bày hoàn chỉnh của học sinh ở một người khác hay hình nộm. Sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành phải bao gồm:

Tổng số giờ lý thuyết: 315  
Tổng số giờ thực hành: 285  
Tổng số giờ: 600

### Số Giờ Tối Thiểu Trong Kỹ Năng Thực Hành: (con số tối thiểu cần thiết trong thực hành)

10	Khử trùng và vệ sinh	40	Chăm sóc da mặt (bằng tay)
60	Chăm sóc da mặt(bằng máy)	40	Hóa chất (Tẩy da chết bằng thuốc, mặt nạ, đắp mặt, chà mặt)
40	Nhỏ lông và làm rụng lông bằng thuốc	40	Trang điểm và gắn lông mi
10	Tẩy lông và nhỏ chân mày		

### Những phần của sự hướng dẫn kỹ thuật:

	Minimum Hours
1. Quy tắc và luật của ngành thẩm mỹ	20
2. Hóa chất liên quan đến việc luyện tập làm thẩm mỹ. Bao gồm những thành phần hóa học và mục đích của mỹ phẩm và tiến trình chăm sóc da Và cũng bao gồm những hóa chất về trang điểm, tẩy da chết bằng thuốc, và những vấn đề thay đổi bằng thuốc	20
3. Sức khỏe và an toàn chất nguy hiểm, bao gồm sự huấn luyện về hóa chất và sức khỏe, vật bảo hộ, thông tin, sự bảo vệ an toàn từ hóa chất nguy hiểm và bảo vệ sự thương tích hóa chất, cơ quan luật sức khỏe và an toàn, bao gồm HIV/AIDS và viêm gan siêu vi B .	80
4. Điện lực bao gồm bản chất dòng điện, nguyên tắc vận hành các thiết bị điện, và các biện pháp an toàn khác nhau được sử dụng khi vận hành thiết bị điện.	20
5. Khử trùng và sát trùng Bao gồm phương thức bảo vệ sức khỏe và an toàn của khách hàng cũng như người kỹ thuật viên. Mười hoạt động yêu cầu tối thiểu được đòi hỏi thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử trùng dụng cụ và thiết bị theo quy định tại phần 979 và 980. Khử trùng phải được nhấn mạnh qua giai đoạn huấn luyện và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả những dụng cụ và trang thiết bị.	30
6. Vi trùng học, giải phẫu học, sinh lý học, phân tích điều kiện da	30
7. Chăm sóc da mặt: A. Bằng tay – Bao gồm phân tích da, rửa mặt, thao tác khoa học, đắp mặt nạ	20
B. Bằng máy Bao gồm việc sử dụng tất cả các máy móc hiện đại như đèn chiếu da và các thiết bị điện, cho mục đích chăm sóc da mặt; tuy nhiên, máy có khả năng sản sinh ra dòng điện không được dùng để kích thích da, hoặc cho các mục đích cơ thắt của các cơ bắp trên cơ thể và mặt.	30
C. Hóa Học Bao gồm tẩy lông chết bằng thuốc, đắp mặt nạ và chà da mặt. Khóa đào tạo nên nhấn mạnh vào phần da chết và lớp ngoài cùng của da mặt, được biết là da ngoại bì, và chỉ cho mục đích làm đẹp. Tất cả kỹ năng thực hành phải được thực hiện theo phần 992 của sự tẩy da .	20
8. Nhỏ Chân Mày và tẩy lông Bao gồm cách dùng wax, nhíp,máy móc hoặc bằng tay và thuốc tẩy lông (A) Nhíp	05
(B) Wax và thuốc tẩy lông	20
9. Trang điểm (Bao gồm sự phân tích da, hoàn thành và sửa trang điểm, và gắn lông mi giả)	20

### Mục Tiêu Thực Hiện Thẩm Mỹ

Có kiến thức về pháp luật và các quy tắc điều hành của ngành thẩm mỹ bang Cali, có kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới da, Có kiến thức về lý thuyết tổng quát của ngành mỹ dung bao gồm giải phẫu học, sinh lý học, hóa học và lý thuyết. Có kỹ năng quản lý kinh doanh về ngành mỹ dung.

### Tiềm năng nghề nghiệp sau khi hoàn tất

Chăm sóc da mặt, băng cấp mỹ dung, mỹ dung, kỹ thuật viên da mặt,

### Kỹ Năng được Mở Rộng

Biết cách sử dụng hợp lý những dụng cụ liên quan đến dịch vụ mỹ dung. có được những kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới da. học những phương thức và những danh từ liên quan đến dịch vụ mỹ dung, học cách trang điểm ngày và đêm bao gồm gắn lông mi giả và cách chăm sóc da mặt bằng tay và bằng máy.

### **Thái Độ Và Sự Đánh Giá Được Mở Rộng**

Có thể đánh giá cao tay nghề cho ngành mỹ dung, có thái độ tích cực đối với người lao động công cộng và đồng nghiệp, đánh giá cao sự trung thành và tính toàn vẹn, cải thiện nhân cách trong xã giao với khách hàng và đồng nghiệp.

### **CÁCH TÍNH ĐIỂM**

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 300 và 600 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

#### **Thang Điểm**

100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc	<b>Điểm Trung bình</b> (GPA 4) 4 điểm =A
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình	(GPA 3) 3 điểm =B
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng	(GPA 2) 2 điểm =C
69%-60%	D	hiệu suất không thoả đáng	(GPA 1) 1 điểm =D
59%-00 F%-	F	Rớt	(GPA 0) 0 điểm =F

Học viên phải giữ điểm trung bình tối thiểu là "C" (70%) hoặc điểm đánh giá thực hành phải đạt yêu cầu trường học. Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi hết lớp không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
300	200
600	400
900	600

**NHỮNG ĐỀ TÀI SAU ĐÂY SẼ ĐƯỢC ĐÀO TẠO THÊM:** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp, vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng, Ghi Giữ, nhiệm vụ vệ sinh, bài làm trên bàn và Lab, Quản lý cửa tiệm và đạo đức, Tiếp tục phát triển, tìm kiếm việc làm, phỏng vấn việc làm.

**Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học:** Phải hoàn thành phần lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với điểm trung bình là "C" (70%) hoặc tốt hơn.

**Điều Kiện Hoàn Thành Khóa Học:** Khi một học sinh hoàn thành số giờ lý thuyết và giờ thực hành theo yêu cầu của khóa học mỹ dung với số điểm trung bình là "C" (70%) hay tốt hơn anh ấy hoặc cô ấy sẽ được nhận bằng tốt nghiệp. Tất cả tiền học phải được trả khi đưa ra giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ để hoàn tất những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering và Cosmetology.

**Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp:** Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp thẩm mỹ chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.



## Chương Trình Đào Tạo Móng Tay Chân (400 Giờ)

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký học khóa học thẩm mỹ gồm 400 giờ sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành. Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là sự hướng dẫn bằng cách thực hiện, lý thuyết, tham gia lớp học, hoặc kiểm tra. Thực hành có nghĩa là sự trình bày hoàn chỉnh của học sinh ở một dịch vụ hay người khác.

Sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành phải bao gồm:

Tổng số giờ lý thuyết: 125

Tổng số giờ thực hành: 275

Tổng số giờ: 400

### Số Giờ Tối Thiểu Trong Kỹ Năng Thực Hành: (con số tối thiểu cần thiết trong thực hành)

10	Khử trùng và sát trùng	40	Móng tay nước và dầu
20	Chăm sóc chân	80	Móng Giả: đắp nước liquid và bột lên móng
60	Móng Tips	40	Móng wrap và sửa chữa

### Những phần của sự hướng dẫn kỹ thuật:

### Giờ học tối thiểu

1.	Quy tắc và luật của ngành thẩm mỹ.	10
2.	Hóa chất thẩm mỹ liên quan đến thực hành chăm sóc tay. Bao gồm thành phần hóa học và mục đích chuẩn bị của sự chăm sóc móng tay.	10
3.	Sức khỏe và an toàn chất nguy hiểm, bao gồm sự huấn luyện về hóa chất và sức khỏe, vật bảo hộ, thông tin, sự bảo vệ an toàn từ hóa chất nguy hiểm và bảo vệ sự thương tích hóa chất, cơ quan luật sức khỏe và an toàn, bao gồm HIV/AIDS và viêm gan siêu vi B .	15
4.	Khử trùng và sát trùng Bao gồm phương thức bảo vệ sức khỏe và an toàn của khách hàng cũng như người kỹ thuật viên. Mười hoạt động yêu cầu tối thiểu được đòi hỏi thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử trùng dụng cụ và thiết bị theo quy định tại phần 979 và 980. Khử trùng phải được nhấn mạnh qua giai đoạn huấn luyện và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả những dụng cụ và trang thiết bị.	20
5.	Vi trùng học, giải phẫu học, sinh lý học.	10
6.	Chăm sóc tay nước và tay dầu, bao gồm xoa bóp tay và cánh tay.	15
7.	Chăm sóc chân bao gồm xoa bóp bàn chân và cổ chân.	10
8.	Thủ tục móng giả (A) Móng giả: đắp nước liquid và bột (B) Móng tips (C) Móng wraps và sửa chữa	20 10 05

**Sự Đào Tạo Khác Sẽ Được Giảng Dạy Với Những Tựa Đề Sau:** Quản lý cửa tiệm, kỹ năng xã giao gồm cách ứng sự, nghệ thuật bán hàng, đạo đức, hồ sơ lưu giữ, ghi thẻ dịch vụ khách hàng và chuẩn bị sơ yếu lý lịch, phát triển việc làm, sửa chữa, tiếp tân, và những lĩnh vực khác có liên quan đến ngành thẩm mỹ.

**Mục Tiêu Thực Hiện Móng Tay Chân:** Có kiến thức về pháp luật và các quy tắc điều hành của California's cosmological . Có kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới Móng Tay Chân , Có kiến thức về lý thuyết tổng quát của ngành Móng Tay Chân bao gồm giải phẫu học, sinh lý học, hóa học và lý thuyết. Có kỹ thuật quản lý kinh doanh về ngành Móng Tay Chân.

**Kỹ Năng sẽ phát triển được Mở Rộng :** Biết cách sử dụng hợp lý những dụng cụ liên quan đến dịch vụ Móng Tay Chân và móng giả. Có được những kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới da. Biết kiến thức về phân tích da tay và da chân trước những dịch vụ để xác định về bệnh. Có kiến thức về đề phòng sự an toàn về móng tay chân và móng giả.

**Thái Độ Và Sự Đánh Giá Được phát triển:** Có thể đánh giá cao tay nghề cho ngành móng tay chân và móng giả , có thái độ tích cực đối với người lao động công cộng và đồng nghiệp, đánh giá cao sự trung thành và tính toàn vẹn, cải thiện nhân cách trong xã giao với khách hàng và đồng nghiệp.

**Những đề tài sau đây sẽ được đào tạo thêm:** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp , vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng , Ghi Giữ , nhiệm vụ vệ sinh , bài làm trên bàn và Lab , Quản lý cửa tiệm và đạo đức , Tiếp tục phát triển , tìm kiếm việc làm , phỏng vấn việc làm

### CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 200 và 400 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1.Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp

2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

<b>Thang Điểm</b>		<b>Điểm Trung bình</b>	
100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc	(GPA 4) 4 điểm =A
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình	(GPA 3) 3 điểm =B
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng	(GPA 2) 2 điểm =C
69%-60%	D	hiệu suất không thoả đáng	(GPA 1) 1 điểm =D
59%-00 F%-	F	Rớt	(GPA 0) 0 điểm =F

Học viên phải giữ điểm trung bình tối thiểu là "C" (70%) hoặc điểm đánh giá thực hành phải đạt yêu cầu trường học. Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ít nhất không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
200	134
400	267
600	400

**Tiền năng nghề nghiệp sau khi hoàn tất:** chuyên viên chăm sóc móng tay, chuyên viên chăm sóc móng chân

**Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học:** Nên hoàn thành lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với số điểm trung bình là "C"(70%) hay tốt hơn.

**Điều Kiện Hoàn Thành Khóa Học:** Khi học sinh hoàn thành lý thuyết và thực hành trong ngành móng tay chân với GPA "C"(70%) hay tốt hơn, anh ấy/cô ấy nhận được bằng sau khi hoàn tất. Tất cả tiền học phải được trả khi đưa ra giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ để hoàn tất những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering và Cosmetology.

#### **Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp**

Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp thẩm mỹ chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.

## Chương Trình Đào Tạo Giảng Viên (600 Giờ)

Chương trình dành cho học viên ghi danh vào khóa học giảng viên dạy thẩm mỹ có 600 giờ về hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tiễn gồm tất cả thực hành của một giảng viên thẩm mỹ. Kỹ thuật hướng dẫn bao gồm sự hướng dẫn trong các bài giảng, tham gia lớp học, hoặc kiểm tra. Hoạt động thực tiễn là những hoạt động của học sinh thể hiện khả năng của mình như một giảng viên thực thụ trong lớp học.

Sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành phải bao gồm:

### Phương Pháp Giảng Dạy

Chương trình này được giảng dạy dưới sự kết hợp của những phương pháp sau đây:

1. Các bài giảng lý thuyết trên lớp
2. Mô tả thực hành bởi giáo viên
3. Giám sát cách thức thực hành trong lớp

### Những Môn Học Trong Sự Hướng Dẫn Kỹ Thuật

Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là sự hướng dẫn bằng cách thực hiện, lý thuyết, tham gia lớp học, hoặc kiểm tra. Thực hành có nghĩa là sự trình bày hoàn chỉnh của học sinh ở một người khác hay hình nộm.

Sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành phải bao gồm:

Tổng số giờ học lý thuyết: 390

Tổng số giờ thực hành: 210

Tổng số giờ: 600

	Môn học	Giờ lý thuyết	Giờ thực hành
1	Quy tắc và luật của ngành thẩm mỹ và ngành cắt tóc	10	
2	Hướng dẫn chuẩn bị:  A. Kỹ thuật dạy: Phương pháp giảng dạy, bài giảng, hiệu suất, kỹ năng giao tiếp, sử dụng các câu hỏi để thúc đẩy sự học hỏi.  B. Tổ chức kỹ thuật: 4 phương pháp giảng dạy, mục tiêu hoạt động và nơi học tập, etc.  C. Giáo án: chủ đề, tiêu đề, phác thảo, mở rộng và quan sát.  D. Kỹ thuật đánh giá: mục đích kiểm tra. Loại bài kiểm tra, quản lý văn bản, cho điểm và xếp loại, etc.	40  30  60  10	  110  100
3	Tiến hành các lớp học, hướng dẫn kỹ thuật và trình diễn cho 3 hoặc nhiều học viên về phần thực hành trong thẩm mỹ.	140	
4	Giám sát và đào tạo học sinh trong khi họ đang thực hành trên người mẫu trong một lớp học hoặc phòng thí nghiệm.	100	

### Cơ Hội Nghề Nghiệp Sau Khi Hoàn Tất

Giảng viên thẩm mỹ, thạc sỹ giáo dục, giám sát viên, cơ hội sở hữu trường học hoặc công ty.

### Mục Tiêu thực hiện của đào tạo giáo viên

Có kiến thức về luật và quy tắc điều hành, phương thức khử trùng và vệ sinh của ngành thẩm mỹ ở California. Có kiến thức về lý thuyết tổng quát cách giảng dạy và soạn giáo án.

### Kỹ Năng được phát triển

Có thể dạy tất cả các lĩnh vực thẩm mỹ cho học sinh.

### Thái Độ Và Sự Đánh Giá Được Mở Rộng

Có thể đánh giá cao tay nghề cho ngành giáo viên, có thái độ tích cực đối với người lao động công cộng và đồng nghiệp, đánh giá cao sự trung thành và tính toàn vẹn, cải thiện nhân cách trong xã giao với khách hàng và đồng nghiệp.

### CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 300 và 600 giờ. vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

**Thang Điểm**

100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng
69%-60%	D	hiệu suất không thoả đáng
59%-00 F%-	F	Rớt

**Điểm Trung bình**

(GPA 4)	4 điểm =A
(GPA 3)	3 điểm =B
(GPA 2)	2 điểm =C
(GPA 1)	1 điểm =D
(GPA 0)	0 điểm =F

Học viên phải giữ điểm trung bình tối thiểu là "C" (70%) hoặc điểm đánh giá thực hành phải đạt yêu cầu trường học. Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ết lập không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học

300  
600  
900

Giờ hoàn thành yêu cầu

200  
400  
600

**Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học**

Nên hoàn thành lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với số điểm trung bình là "C"(70%) hay tốt hơn.

**Điều Kiện Hoàn Thành Khóa Học**

Khi học sinh hoàn thành lý thuyết và thực hành trong ngành giáo viên với 70% hay tốt hơn, anh ấy/cô ấy nhận được bằng sau khi hoàn tất. Tất cả tiền học phải được trả khi đưa ra giấy cuối cùng. .

**Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp \*:**

*Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2005, The California Board of Barbering and Cosmetology không có quyền hạn cấp giấy phép hoặc đổi mới cho giáo viên cắt tóc hoặc giảng viên thẩm mỹ. Do đó, đào tạo giáo viên không cần phải có bằng cấp.*

## Chương Trình Xoa Bóp Trị Liệu (600 Giờ)

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký học khóa học xoa bóp trị liệu gồm 600 giờ sự hướng dẫn kỹ thuật và kỹ năng thực hành. Hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là sự hướng dẫn bằng cách thực hiện, lý thuyết, tham gia lớp học, hoặc kiểm tra. Thực hành có nghĩa là sự trình bày hoàn chỉnh của học sinh ở một dịch vụ hay người khác.

Tổng số giờ học lý thuyết: 230

Tổng số giờ thực hành: 370

Tổng số giờ: 600

### Số Giờ Tối Thiểu Trong Kỹ Năng Thực Hành:(con số tối thiểu cần thiết trong phần thực hành)

5	Khử trùng và sát trùng	25	Giới thiệu về hệ thống xoa bóp
25	Xoa bóp kiểu Thụy Điển	20	Xoa bóp mặt và đầu
20	Truyền thống cơ bản	75	Ứng dụng shiatsu
10	Hương Liệu	10	Luyện tập kinh doanh/kinh doanh xoa bóp
100	Hệ thống xoa bóp thể thao	25	Kỹ thuật Mỹ
		35	Đường trước/sau/bên cạnh

### Những Môn Học Trong Sự Hướng Dẫn Kỹ Thuật:

### MINIMUM HOURS

1.	An toàn sức khỏe/ nguy hiểm/ HIV Aids	15
2.	Khử trùng/sát trùng	10
3.	Mô học, bộ thân hình, sinh lý học	10
4.	Đạo đức/dinh dưỡng/nguyên tắc/kỹ thuật	15
5.	Cơ bắp/thần kinh	10
6.	Kỹ thuật Mỹ	10
7.	Xoa bóp kiểu thủy điện	10
8.	Shiatsu cơ bản	20
9.	Trị liệu bằng hương thơm	05
10.	Bấm huyết trước/sau/ bên cạnh	20
11.	Sự giới thiệu về hệ thống xoa bóp khác	10
12.	Xoa bóp thể thao	55
13.	Giới thiệu về điều trị toàn diện	15
14.	Luyện tập kinh doanh/kinh doanh xoa bóp	25

### Sự Đào Tạo Khác Sẽ Được Giảng Dạy Với Những Tựa Đề Sau

Quản lý cửa tiệm, kỹ năng xã giao gồm cách ứng sự, nghệ thuật bán hàng, đạo đức, hồ sơ lưu giữ, ghi thẻ dịch vụ khách hàng và chuẩn bị sơ yếu lý lịch, phát triển việc làm, sửa chữa, tiếp tân, và những lĩnh vực khác có liên quan đến ngành thẩm mỹ.

### Mục Tiêu Thực Hiện Xoa Bóp

Có kiến thức về pháp luật và các quy tắc điều hành của California's cosmological . Có kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới Móng Tay Chân , Có kiến thức về lý thuyết tổng quát của ngành Móng Tay Chân bao gồm giải phẫu học, sinh lý học, hóa học và lý thuyết. Có kỹ thuật quản lý kinh doanh về ngành xoa bóp trị liệu

### Cơ Hội Nghề Nghiệp Sau Khi Hoàn Tất

Chuyên viên xoa bóp trị liệu, người đại diện cho các sản phẩm của công ty

### Kỹ Năng được phát triển

Biết cách sử dụng hợp lý những dụng cụ liên quan đến dịch vụ xoa bóp trị liệu. Biết kiến thức về nhận thức các loại da và các rối loạn bệnh da. Có kiến thức về phân tích loại bàn tay bàn chân trước khi phục vụ để xác định các rối loạn bệnh.

### Thái Độ Và Sự Đánh Giá Được phát triển

Có thể đánh giá cao tay nghề cho ngành xoa bóp trị liệu , có thái độ tích cực đối với người lao động công cộng và đồng nghiệp, đánh giá cao sự trung thành và tính toàn vẹn, cải thiện nhân cách trong xã giao với khách hàng và đồng nghiệp.

**Những đề tài sau đây sẽ được đào tạo thêm :** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp , vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng , Ghi Giữ, nhiệm vụ vệ sinh , bài làm trên bàn và Lab , Quản lý cửa tiệm và đạo đức , Tiếp tục phát triển , tìm kiếm việc làm , phỏng vấn việc làm

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 300 và 600 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

### Thang Điểm

100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng
69%-60%	D	hiệu suất không thoả đáng
59%-00 F%-	F	Rớt

### Điểm Trung bình

(GPA 4) 4 điểm =A
(GPA 3) 3 điểm =B
(GPA 2) 2 điểm =C
(GPA 1) 1 điểm =D
(GPA 0) 0 điểm =F

Học viên phải giữ điểm trung bình tối thiểu là "C" (70%) hoặc điểm đánh giá thực hành phải đạt yêu cầu trường học. Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ít lập không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học

300

600

900

Giờ hoàn thành yêu cầu

200

400

600

### Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học

Học sinh sẽ hoàn thành phần lý thuyết và thực hành với điểm trung bình là "C"(70%) hoặc tốt hơn

### Điều Kiện Tốt Nghiệp

Khi học sinh hoàn tất giờ học lý thuyết và thực hành với số điểm trung bình GPA là "C"(70%) hoặc cao hơn, họ sẽ được phát một chứng chỉ tốt nghiệp. Tất cả các khoản tiền phải được thanh toán trước khi giờ hoàn thành được gửi ra. Học sinh được hỗ trợ trong việc hoàn thành các giấy tờ cần thiết để nộp cho kỳ thi Federation of State Massage Therapy (FSMTB).

### Điều Kiện Để Lấy Bằng

Chứng nhận chuyên viên xoa bóp trị liệu sẽ chỉ được cấp bởi Hội đồng massage (CAMTC) sau khi học viên đã hoàn thành và tốt nghiệp khóa học và thi đậu kỳ thi Federation of State Massage Therapy Boards (FSMTB) Massage & Body work Licensing Examination (MBLEx) với điểm trung bình là 70%.

## Chương Trình Đào Tạo Móng Tay Chân nâng cao (600 Giờ)

Chương trình giảng dạy cho học sinh đăng ký học khóa học Móng tay chân 600 giờ trong đó bao gồm 140 giờ về hướng dẫn kỹ thuật(Lý thuyết, mô tả, trong lớp, và/hoặc kiểm tra) và kỹ năng thực hành tối thiểu dưới đây:

### Số Giờ Tối Thiệu Trong Kỹ Năng Thực Hành: (con số tối thiểu cần thiết trong thực hành)

60	Khử trùng và sát trùng	40	Móng tay nước và dầu
20	Chăm sóc chân	10	Móng tay Spa
05	Chăm sóc chân trên ghế Spa	80	Móng Giả: đắp nước liquid và bột lên móng
60	Móng Tips	20	Vẽ móng
40	Móng wrap và sửa chữa	20	Sơn Gel

### Những phần của sự hướng dẫn kỹ thuật:

	Giờ học tối thiểu
1. Quy tắc và luật của ngành thẩm mỹ.	10
2. Hóa chất thẩm mỹ liên quan đến thực hành chăm sóc tay. Bao gồm thành phần hóa học và mục đích chuẩn bị của sự chăm sóc móng tay.	10
3. Sức khoẻ và an toàn chất nguy hiểm, bao gồm sự huấn luyện về hóa chất và sức khoẻ, vật bảo hộ, thông tin, sự bảo vệ an toàn từ hóa chất nguy hiểm và bảo vệ sự thương tích hóa chất, cơ quan luật sức khỏe và an toàn, bao gồm HIV/AIDS và viêm gan siêu vi B .	15
4. Khử trùng và sát trùng Bao gồm phương thức bảo vệ sức khỏe và an toàn của khách hàng cũng như người kỹ thuật viên. Mười hoạt động yêu cầu tối thiểu được đòi hỏi thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử trùng dụng cụ và thiết bị theo quy định tại phần 979 và 980. Khử trùng phải được nhấn mạnh qua giai đoạn huấn luyện và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả những dụng cụ và trang thiết bị.	20
5. Vi trùng học, giải phẫu học, sinh lý học.	10
6. Chăm sóc tay nước và tay dầu, bao gồm xoa bóp tay và cánh tay.	15
7. Chăm sóc chân bao gồm xoa bóp bàn chân và cổ chân.	10
8. Thủ tục móng giả	20
(A) Móng giả: đắp nước liquid và bột	10
(B) Móng tips	10
(C) Móng wraps và sửa chữa	05
(D) Nâng cao Gel	05
(E) Sơn Gel	05
(F)Vẽ móng	05

Tổng số giờ tối thiểu kết hợp 600 giờ , bao gồm các giai đoạn hướng dẫn kỹ thuật và cơ hội cho học sinh để có được các kỹ năng cần thiết thông qua các ứng dụng thực tế dưới sự giám sát của giáo viên hướng dẫn của nhà trường .

### Phương Pháp Giảng Dạy

Chương trình này được giảng dạy dưới sự kết hợp của những phương pháp sau đây:

- 1.Các bài giảng lý thuyết trên lớp
- 2.Mô tả thực hành bởi giáo viên
- 3.Giám sát cách thức thực hành trong lớp

Tổng số giờ lý thuyết: 140

Tổng số giờ thực hành: 460

Tổng số giờ: 600

**Mô Tả Khóa học** (D.O.T #331.674-010, CIP số 12,0410, SOC số 39,5092) : Đây là một khóa học đặc biệt bao gồm tất cả các khía cạnh của Móng Tay và móng chân. Hoàn tất thành công khóa học này và thành công cho kỳ thi Chương trình Nhà nước và Cấp Giấy Phép, sẽ cho phép các thợ làm móng tay để thực hiện tất cả các kỹ năng như Móng Tay , móng chân , móng bột , gắn móng Tip, Móng wrap và sửa chữa.

### Định Nghĩa

**Sự hướng dẫn kỹ thuật**, có nghĩa là hướng dẫn bằng cách mô tả, lý thuyết, tham gia phát biểu,học sách giáo khoa(Milady) và những tài liệu liên quan, các văn bản của đề cương, âm thanh và hình ảnh, băng, phim và kiểm tra sử dụng trong lớp học.

**Thực hành**, có nghĩa là học sinh thực sự thực tập trên người thiết hoặc bàn tay giả.

### Kỹ thuật giảng dạy và phương pháp

Học sinh sẽ tham gia giờ lý thuyết mỗi ngày, đọc chương mục trong sách giáo khoa(Milady), cần phải làm bài kiểm tra với điểm trung bình là 70% ( C) hoặc tốt hơn. Học sinh sẽ học hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp thực hiện, móng tay, móng chân, móng wrap và sửa chữa, móng bột, móng tip, điều kiện an toàn và khử trùng, nhiệm vụ tiếp tân, tính chuyên nghiệp, đạo đức, ăn mặc, trang phục, chỗ làm-người thợ, quan hệ, đạo đức cá nhân và kinh doanh,quan hệ và khả năng giao tiếp với khách hàng.

Sự hướng dẫn kỹ thuật trong mỗi kỹ năng sẽ được cung cấp học sinh trước khi học sinh thực hiện dịch vụ trên khách hàng.

Mỗi đơn vị giảng dạy sẽ chia làm 6 cấp độ khác nhau,

- (1) Lý thuyết, (giảng bài và mô tả)
- (2) kiểm tra lý thuyết viết và bằng miệng
- (3) Mô tả thực hành
- (4) Mô tả thực hành trên người khác hay tay giả
- (5) Hoàn thành dịch vụ trên người khác và
- (6) xem lại sự thực hiện (tiền hành đánh giá)

### **Mục Tiêu Thực Hiện Móng Tay Chân 600 giờ**

Có kiến thức về pháp luật và các quy tắc điều hành của California's cosmological . Có kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới Móng Tay Chân , Có kiến thức về lý thuyết tổng quát của ngành Móng Tay Chân bao gồm giải phẫu học, sinh lý học, hóa học và lý thuyết. Có kỹ thuật quản lý kinh doanh về ngành Móng Tay Chân.

**Mục tiêu giáo dục:** Khóa học móng tay chân 600 giờ được thiết lập để chuẩn bị cho học sinh với kỳ thi tiểu bang và việc làm có lợi nhuận như là một thợ móng chuyên nghiệp, người mô tả sản phẩm hay thợ vẽ.

### **Kỹ Năng sẽ phát triển được Mở Rộng**

Biết cách sử dụng hợp lý những dụng cụ liên quan đến dịch vụ Móng Tay Chân và móng giả. Có được những kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan tới da. Biết kiến thức về phân tích da tay và da chân trước những dịch vụ để xác định về bệnh. Có kiến thức về đề phòng sự an toàn về móng tay chân và móng giả.

### **Thái Độ Và Sự Đánh Giá Được phát triển**

Có thể đánh giá cao tay nghề cho ngành móng tay chân và móng giả , có thái độ tích cực đối với người lao động công cộng và đồng nghiệp, đánh giá cao sự trung thành và tính toàn vẹn, cải thiện nhân cách trong xã giao với khách hàng và đồng nghiệp.

**Những đề tài sau đây sẽ được đào tạo thêm :** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp , vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng , Ghi Giữ , nhiệm vụ vệ sinh , bài làm trên bàn và Lab , Quản lý cửa tiệm và đạo đức , Tiếp tục phát triển , tìm kiếm việc làm , phỏng vấn việc làm

### **CÁCH TÍNH ĐIỂM**

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 300 và 600 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

Thang Điểm		Thời kỳ chấm điểm	Điểm Trung bình
100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc 300hrs	70
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình 600hrs	70
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng	
69%-50%	D	hiệu suất không thoả đáng	
49%-hoặc thấp hơn	F	Rớt	

Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ít nhất không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
300	200
600	400
900	600

### **Tiềm năng nghề nghiệp sau khi hoàn tất**

Kỹ thuật viên móng tay, Kỹ thuật viên móng chân

### **Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học**

Nên hoàn thành lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với số điểm trung bình là "C"(70%) hay tốt hơn.



**Điều Kiện Hoàn Thành Khóa Học**

Khi học sinh hoàn thành lý thuyết và thực hành trong ngành móng tay chân 600 giờ với GPA "C"(70%) hay tốt hơn, anh ấy/cô ấy nhận được bằng sau khi hoàn tất. Tất cả tiền học phải được trả khi đưa ra giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ để hoàn tất những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering và Cosmetology.

**Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp**

Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp thẩm mỹ chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.

## Chương Trình Đào Tạo Hớt tóc Nam (1,500 Giờ)

Chương trình dành cho học viên ghi danh vào khóa học đào tạo hớt tóc nam gồm 1,500 giờ trong đó bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động thực tiễn gồm tất cả các nghệ thuật cắt tóc theo mục 7316 của đạo luật cắt tóc và thẩm mỹ (D.O.T. #332.371-010, CIP#12.0402, SOC số: 39,5012).

Đối với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình diễn, thuyết trình, tham gia lớp học hay kiểm tra hoạt động thực tế có nghĩa là thực hành thực tế của học sinh trên một dịch vụ hoàn chỉnh trên một người khác hoặc trên bàn tay giả.

Quá trình giảng dạy trong các giai đoạn thực tế của dịch vụ cắt tóc cần thiết cho một học sinh ghi danh vào một khóa học 1.500 giờ sẽ bao gồm không ít hơn 1,300 đào tạo cắt tóc cơ bản và tạo mẫu tóc của tất cả các loại tóc theo quyết định của chủ sở hữu trường /giáo viên

### Phương Pháp Giảng Dạy

Chương trình này được giảng dạy dưới sự kết hợp của những phương pháp sau đây:

- 1.Các bài giảng lý thuyết trên lớp
- 2.Mô tả thực hành bởi giáo viên
- 3.Giám sát cách thức thực hành trong lớp

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT	Giờ Lý Thuyết yêu cầu
Quy tắc và luật của ngành thẩm mỹ.	20
Hóa học	15
Sức khoẻ và an toàn chất nguy hiểm	45
Điện	10
Hóa học	20
Cắt tóc	20
Tạo mẫu tóc	65
Nhuộm tóc	60
Gắn tóc giả	10
Xử lý tóc	40
Sự cấp dưỡng/mỹ phẩm	10
Cạo râu	100
Chăm sóc da mặt	10
Điện / trị liệu ánh sáng	5
Quan hệ Công nghiệp Kinh doanh	15
Các đề tài lý thuyết khác	40
Tổng số giờ lý thuyết	485
THỰC HÀNH	Số giờ thực hành yêu cầu
Cắt tóc	180
Cạo râu	40
Uốn tóc giữ lâu	20
Xử lý tóc/đuôi tóc	05
Nhuộm tóc	05
Gội đầu	25
Chăm sóc da mặt	20
Cuốn tóc gọn/xoắn tóc	20
Xoa bóp da đầu	20
Tạo mẫu tóc	240
Khử trùng/vệ sinh	20
Tổng số giờ thực hành	1015
<b>TỔNG SỐ GIỜ</b>	<b>1500</b>

**Mô tả khóa học & Mục tiêu giáo dục:** Khóa học hớt tóc được thiết kế học sinh chuẩn bị cho các kỳ thi cấp giấy phép nhà nước và việc làm có lợi nhuận như một thợ hớt tóc ( D.O.T. # 332,371-010 , CIP # 12,0402 ) .

**Mục tiêu thực hiện hớt tóc:** Với sự trợ giúp của sách giáo khoa, học sinh sẽ học tập hướng dẫn kỹ thuật và thông qua thử nghiệm, có thể đáp ứng tiến độ đạt yêu cầu là 70%. Trên khu vực thực tập, người học sẽ trình diễn những bước thực hành theo chương trình của tiểu bang.

**Cấu trúc khóa học:** Sự hướng dẫn được dạy trong mỗi lớp học và trên khu vực tập, dưới sự giám sát của giáo viên. Các lớp học mới bắt đầu mỗi tuần và học sinh được chỉ định lớp học theo trình độ giảng dạy của khóa học. Học sinh được giảng dạy thông qua sự trình diễn, bài giảng, tài liệu được phát và tham gia lớp học. Thỉnh thoảng, các chuyến đi thực địa có thể được sắp xếp và diễn giả được cung cấp để tăng cường quá trình học tập.

**Tài nguyên:** sách giáo khoa Milady cho thợ cắt tóc, bài giảng trên lớp, các tài liệu bổ sung đưa ra trong các lớp học, thư viện trường học và các cuộc trình diễn.

**Học Chiến lược:** Học sinh sẽ đọc chương được giao trong sách giáo khoa và các tài liệu khác trong thư viện trường, tham dự các lớp học theo lịch trình lý thuyết, bài giảng và các cuộc trình diễn, chuẩn bị các thủ tục bằng văn bản về thực hành, thực hành trên người khác và / hoặc bàn tay giả.

**Những đề tài sau đây sẽ được đào tạo thêm:** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp, vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng, Ghi Giữ, nhiệm vụ vệ sinh, bài làm trên bàn và Lab, Quản lý cửa tiệm và đạo đức, Tiếp tục phát triển, tìm kiếm việc làm, phỏng vấn việc làm

### CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại bốn lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 450, 900, 1200, và 1,500 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

Thang Điểm		Thời kỳ chấm điểm	Điểm Trung bình
100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc 450hrs	70
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình 900hrs	70
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng 1,200hrs	70
69%-50%	D	hiệu suất không thoả đáng 1,500hrs	70
49%-hoặc thấp hơn	F	Rớt	

Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ít nhất không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
450	300
900	600
1250	800
1,600	1,000
2,000	1,250
2,400	1,500

### Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học

Phải hoàn thành phần lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với điểm trung bình là "C" (70%) hoặc tốt hơn.

### Điều kiện tốt nghiệp

Khi một học sinh hoàn thành số giờ lý thuyết và giờ thực hành theo yêu cầu của khóa học thẩm mỹ viên với số điểm trung bình là "C"(70%) hay tốt hơn anh ấy hoặc cô ấy sẽ được nhận bằng tốt nghiệp. Toàn bộ tiền học phải được trả đủ để có được tờ giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ trong việc hoàn thành những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering and Cosmetology.

### Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp

Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp hớt tóc chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.

## Chương Trình Đào tạo thẩm mỹ qua hớt tóc nam cho thẩm mỹ viên (200 Giờ)

Chương trình dành cho học viên ghi danh vào khóa học đào tạo thẩm mỹ qua hớt tóc nam cho thẩm mỹ viên gồm 200 giờ trong đó bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành gồm tất cả các nghệ thuật hớt tóc mà không bao gồm những thực hành cắt tóc mà không phải là một phần của đào tạo cần thiết hoặc thực hành của thẩm mỹ viên.

Đối với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình diễn, thuyết trình, tham gia lớp học hay kiểm tra hoạt động thực tế có nghĩa là thực hành thực tế của học sinh trên một dịch vụ hoàn chỉnh trên một người khác hoặc trên bàn tay giả.

Việc đào tạo sẽ bao gồm đào tạo trong các khía cạnh khác nhau của cắt tóc để chuẩn bị học sinh đúng cách cho kỳ thi thợ cắt tóc và để cung cấp dịch vụ cắt tóc tại một cơ sở.

Theo sự hoàn thành khóa học 200 giờ trường học sẽ cấp một thông báo hoàn thành cho học sinh hoàn tất khóa học và bằng chứng đào tạo theo mục 950.8

Hướng Dẫn Kỹ Thuật	Giờ yêu cầu
Sự chuẩn bị và thực hành cạo râu	100
THỰC HÀNH	Thực hành yêu cầu
Sự chuẩn bị và thực hành cạo râu	100
TỔNG SỐ GIỜ	200

**Mô tả khóa học & Mục tiêu giáo dục:** Khóa học thẩm mỹ qua hớt tóc nam cho thẩm mỹ viên được thiết kế học sinh chuẩn bị cho các kỳ thi cấp giấy phép nhà nước và việc làm có lợi nhuận như một thợ hớt tóc ( D.O.T. # 332,371-010 , CIP # 12,0402, SOC số 39.5011 ) .

**Sách giáo khoa:** Milady Standard Textbook of Barbering

**Mục tiêu Đào Tạo thẩm mỹ qua hớt tóc nam cho thẩm mỹ viên:** Với sự trợ giúp của sách giáo khoa, học sinh sẽ học tập hướng dẫn kỹ thuật và thông qua thử nghiệm, có thể đáp ứng tiến độ đạt yêu cầu là 70%. Trên khu vực thực tập, người học sẽ trình diễn những bước thực hành theo chương trình của tiêu bang.

**Cấu trúc khóa học :** Sự hướng dẫn được dạy trong mỗi lớp học và trên khu vực tập, dưới sự giám sát của giáo viên. Các lớp học mới bắt đầu mỗi tuần và học sinh được chỉ định lớp học theo trình độ giảng dạy của khóa học. Học sinh được giảng dạy thông qua sự trình diễn, bài giảng, tài liệu được phát và tham gia lớp học. Thỉnh thoảng, các chuyến đi thực địa có thể được sắp xếp và diễn giả được cung cấp để tăng cường quá trình học tập.

**Tài nguyên :** sách giáo khoa Milady cho Thợ cắt tóc, bài giảng trên lớp, các tài liệu bổ sung đưa ra trong các lớp học, thư viện trường học và các cuộc trình diễn.

**Học Chiến lược :** Học sinh sẽ đọc chương được giao trong sách giáo khoa và các tài liệu khác trong thư viện trường, tham dự các lớp học theo lịch trình lý thuyết, bài giảng và các cuộc trình diễn, chuẩn bị các thủ tục bằng văn bản về thực hành, thực hành trên người khác và / hoặc bàn tay giả.

**Những đề tài sau đây sẽ được đào tạo thêm :** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp, vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng, Ghi Giữ, nhiệm vụ vệ sinh, bài làm trên bàn và Lab, Quản lý cửa tiệm và đạo đức, Tiếp tục phát triển, tìm kiếm việc làm, phỏng vấn việc làm

### CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại hai lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 100 và 200 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

Thang Điểm		Thời kỳ chấm điểm	Điểm Trung bình	
100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc	100hrs	70
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình	200hrs	70
79%-70%	C	hiệu suất thoả đáng		
69%-50%	D	hiệu suất không thoả đáng		
49%-hoặc thấp hơn	F	Rớt		

Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ết lập không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
100	67
200	133
300	200

### Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học

Phải hoàn thành phần lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với điểm trung bình là "C" (70%) hoặc tốt hơn.

### Điều kiện tốt nghiệp

Khi một học sinh hoàn thành số giờ lý thuyết và giờ thực hành theo yêu cầu của khoá học thẩm mỹ viên với số điểm trung bình là "C"(70%) hay tốt hơn anh ấy hoặc cô ấy sẽ được nhận bằng tốt nghiệp. Toàn bộ tiền học phải được trả đủ để có được tờ giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ trong việc hoàn thành những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering and Cosmetology.

### Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp

Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp hớt tóc chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.

## Chương Trình Đào Tạo Hớt tóc Nam qua Thẩm Mỹ cho Thợ hớt tóc (300 Giờ)

Chương trình dành cho học viên ghi danh vào khóa học đào tạo Hớt tóc Nam qua Thẩm Mỹ cho Thợ hớt tóc gồm 300 giờ trong đó bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và thực hành gồm tất cả các nghệ thuật hớt tóc mà không bao gồm những thực hành cắt tóc mà không phải là một phần của đào tạo cần thiết hoặc thực hành của thẩm mỹ viên.

Đối với mục đích của phần này, hướng dẫn kỹ thuật có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình diễn, thuyết trình, tham gia lớp học hay kiểm tra hoạt động thực tế có nghĩa là thực hành thực tế của học sinh trên một dịch vụ hoàn chỉnh trên một người khác hoặc trên bàn tay giả.

Việc đào tạo sẽ bao gồm đào tạo trong các khía cạnh khác nhau của cắt tóc để chuẩn bị học sinh đúng cách cho kỳ thi thợ cắt tóc và để cung cấp dịch vụ cắt tóc tại một cơ sở.

Theo sự hoàn thành khóa học 300 giờ trường học sẽ cấp một thông báo hoàn thành cho học sinh hoàn tất khóa học và bằng chứng đào tạo theo mục 950.9.

Hướng Dẫn Kỹ Thuật	Giờ Yêu cầu
Chăm sóc da bằng tay	10
Chăm sóc da bằng máy	20
Chăm sóc da bằng hóa chất	20
Tạo kiểu chân mày và nhổ chân mày	10
Trang điểm	10
Móng tay nước và dầu	10
Chăm sóc chân hoàn chỉnh	5
Móng bột	5
Móng Tip nhân tạo	5
Móng wrap và sửa chữa	5
Tổng số giờ của Hướng dẫn kỹ thuật	100
<b>THỰC HÀNH</b>	<b>Thực hành yêu cầu</b>
Chăm sóc da bằng tay	10
Chăm sóc da bằng máy	10
Chăm sóc da bằng hóa chất	20
Tạo kiểu chân mày và nhổ chân mày	10
Trang Điểm	10
Móng tay nước và dầu	15
Chăm sóc chân hoàn chỉnh	10
Móng bột	10
Móng Tip nhân tạo	10
Móng wrap và sửa chữa	10
<b>TỔNG SỘ GIỜ</b>	<b>300</b>

**Mô tả khóa học & Mục tiêu giáo dục:** Khóa học này bao gồm tất cả khía cạnh trong thẩm mỹ, da mặt, Móng tay chân. Thành công hoàn thành khóa học và đậu kỳ thi của tiểu bang, thẩm mỹ viên có thể làm dịch vụ như là thợ tạo mẫu tóc, bôi hóa chất, chăm sóc da mặt, dịch vụ móng tay chân: ( D.O.T. # 332,371-010 , CIP # 12,0403, SOC số 39.5012 ) .

**Sách giáo khoa:** Milady Standard Textbook of cosmetology

**Mục tiêu Hớt tóc Nam qua Thẩm Mỹ cho Thợ hớt tóc:** Với sự trợ giúp của sách giáo khoa, học sinh sẽ học tập hướng dẫn kỹ thuật và thông qua thử nghiệm, có thể đáp ứng tiến độ đạt yêu cầu là 70%. Trên khu vực thực tập, người học sẽ trình diễn những bước thực hành theo chương trình của tiểu bang.

**Cấu trúc khóa học :** Sự hướng dẫn được dạy trong mỗi lớp học và trên khu vực tập , dưới sự giám sát của giáo viên. Các lớp học mới bắt đầu mỗi tuần và học sinh được chỉ định lớp học theo trình độ giảng dạy của khóa học. Học sinh được giảng dạy thông qua sự trình diễn, bài giảng, tài liệu được phát và tham gia lớp học. Thỉnh thoảng, các chuyên đi thực địa có thể được sắp xếp và diễn giả được cung cấp để tăng cường quá trình học tập.

**Tài nguyên :** sách giáo khoa Milady cho thợ cắt tóc , bài giảng trên lớp , các tài liệu bổ sung đưa ra trong các lớp học , thư viện trường học và các cuộc trình diễn.

**Học Chiến lược :** Học sinh sẽ đọc chương được giao trong sách giáo khoa và các tài liệu khác trong thư viện trường , tham dự các lớp học theo lịch trình lý thuyết , bài giảng và các cuộc trình diễn , chuẩn bị các thủ tục bằng văn bản về thực hành, thực hành trên người khác và / hoặc bàn tay giả.

**Những đề tài sau đây sẽ được đào tạo thêm :** Học sinh sẽ tìm hiểu thêm thông tin liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và vệ sinh cá nhân để đáp ứng các tiêu chuẩn lao động của ngành công nghiệp. Đạo đức Nghề nghiệp , vệ sinh và ăn mặc, nghệ thuật bán hàng , Ghi Giữ , nhiệm vụ vệ sinh , bài làm trên bàn và Lab , Quản lý cửa tiệm và đạo đức , Tiếp tục phát triển , tìm kiếm việc làm , phỏng vấn việc làm

### CÁCH TÍNH ĐIỂM

Thành tích học tập của học sinh được xếp loại hai lần trong suốt chương trình, khi hoàn thành: 150 và 300 giờ. Vào từng thời kỳ chấm điểm, điểm trung bình, trong thang điểm từ 0 đến 100, sẽ được tính toán như sau:

1. Điểm lý thuyết tính 40% đối với các lớp
2. Điểm thực hành tính 40% đối với các lớp
3. Chuyên nghiệp tính 20% đối với các lớp

Thang Điểm		Thời kỳ chấm điểm	Điểm Trung bình
100%-90%	A	hiệu suất xuất sắc 150hrs	70
89%-80%	B	hiệu suất trên trung bình 300hrs	70
79%-70%	C	hiệu suất thỏa đáng	
69%-50%	D	hiệu suất không thỏa đáng	
49%-hoặc thấp hơn	F	Rớt	

Ngoài ra, một học sinh cần phải hoàn thành tối thiểu phần trăm giờ học theo như lịch đánh giá dưới đây, sự cho phép hoàn thành khóa học trong khung thời gian thi ít nhất không quá 150% khung thời gian.

Giờ hoàn thành theo lịch học	Giờ hoàn thành yêu cầu
150	100
300	200
450	300

### Điều Kiện Để Đáp Ứng Yêu Cầu Hoàn Thành Khóa Học

Phải hoàn thành phần lý thuyết và thực hành theo yêu cầu của Board of Barbering & Cosmetology với điểm trung bình là "C" (70%) hoặc tốt hơn.

### Điều kiện tốt nghiệp

Khi một học sinh hoàn thành số giờ lý thuyết và giờ thực hành theo yêu cầu của khóa học thẩm mỹ viên với số điểm trung bình là "C"(70%) hay tốt hơn anh ấy hoặc cô ấy sẽ được nhận bằng tốt nghiệp. Toàn bộ tiền học phải được trả đủ để có được tờ giấy cuối cùng. Học sinh được hỗ trợ trong việc hoàn thành những giấy tờ cần thiết để tham gia dự thi Barbering and Cosmetology.

### Điều Kiện Để Lấy Bằng Cấp

Thí sinh phải 17 tuổi trở lên hoàn thành lớp 10. Bằng cấp hớt tóc chỉ được cấp bởi Tiểu bang California sau khi thí sinh đã hoàn tất khóa học và đậu kỳ thi của board với số điểm trung bình trên 75%.